**Học kỳ 2**

**HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI SGK NGỮ VĂN HKII CTST**

**Văn bản: Nam quốc sơn hà**

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Em hiểu thế nào là "thiên thư"?

Bài giải:

“thiên thư” tức là sách trời là nói đến thuyết “Nhị thập bát tú” của một số quốc gia Á châu cổ đại, đặc biệt là Trung Hoa. “Nhị thập bát tú” là cách gọi của 28 chòm sao nằm trên bầu trời theo cách chia trong thiên văn học cổ đại. Hay còn có cách hiểu khách là sách trời, là bờ cõi được phân chia theo ý trời.

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Xác định bố cục bài thơ?

Bài giải:

- Bố cục:

Câu 1: Khai – mở vấn đề: Nước Nam là một nước có chủ quyền, có vua.

Câu 2: Thừa – tiếp tục phát triển ý của câu 1: Điều đó được ghi rõ ở sách trời.

Câu 3: Chuyển: hỏi tội kẻ thù.

Câu 4: Hợp – khép lại, khẳng định vấn đề: Chúng bay mà sang xâm lược thì sẽ chịu kết cục thảm hại.

⟹ Bố cục của bài thơ rất chặt chẽ, khiến cho những luận cứ đưa ra đều rất thuyết phục.

**Câu 2:** Theo em, bài thơ đã tuân thủ quy định về luật, niêm, vần, đối của một bài thơ thất ngôn tứ tuyết luật Đường như thế nào?

Bài giải:

Bài thơ đã tuân thủ quy định về luật, niêm, vần, đối của một bài thơ thất ngôn tứ tuyết luật Đường: bài thơ có 4 câu, mỗi câu 7 chữ.

- Quy định về thanh điệu, vần luật: các câu 1, 2, 4 hoặc các câu 2, 4 hiệp vần với nhau ở chữ cuối. Trong bài này, vần “ư” được hiệp ở cả ba câu 1, 2, 4.

**Câu 3:** Qua hai câu đầu, tác giả muốn khẳng định điều gì? Từ đó, cho biết:

a. Tác dụng của cách dùng từ, ngắt nhịp trong câu: Nam quốc sơn hà nam đế cư

b. Tác dụnh của việc nói đến "thiên thư" (sách trời) trong câu thơ thứ hai.

Bài giải:

a. Khẳng định nước ta là nước có Vua, có dân chủ, khẳng định chủ quyền của dân tộc cho nên đó là sự thể hiện tự hào của dân tộc. Tác giả nói "Nam đế cư" để hàm ý rằng nước ta có chủ quyền lãnh thổ, là một quốc gia độc lập.

b. Tác giả viện đến thiên thư vì ngày xưa người ta vẫn còn coi trời là đấng tối cao

- Người Trung Quốc cổ đại tự coi mình là trung tâm của vũ trụ nên vua của họ được gọi là “đế”, các nước chư hầu nhỏ hơn bị họ coi là “vương” (vua của những vùng đất nhỏ). Trong bài thơ này, tác giả đã cố ý dùng từ “Nam đế” (vua nước Nam) để hàm ý sánh ngang với “đế” của nước Trung Hoa rộng lớn. Phân chia bờ cõi đã có ở sách trời nên không thể nào chiếm đoạt được.

**Câu 4:** Ở hai câu cuối, tác giả nói về điều gì, nói với ai và bằng thái độ, tình cảm như thế nào?

Bài giải:

Ở hai câu cuối, tác giả nói với quân giặc với thái độ căm giận và khinh bỉ hướng về lũ giặc bạo tàn, "nghịch lỗ "- quân mọi rợ làm trái lại với ý trời dám đem quân sang xâm lược nước ta xâm phạm vào   
Lời cảnh báo, đe doạ, thách thức, khẳng định sự thất bại thảm hại của lũ giặc nếu chúng cố tình xâm lược nước ta.

**Câu 5:**Nêu chủ đề và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Bài giải:

Bài thơ là tiếng nói yêu nước và niềm tự hào dân tộc của nhân dân ta, thể hiện ý chí và sức mạnh Việt Nam. Nam quốc sơn hà là khúc tráng ca chống xâm lăng biểu lộ khí phách và ý chí tự lực tự cường của đất nước và con người Việt Nam. Nam quốc sơn hà Nam đế cư, Tiệt nhiên định phận tại Thiên thư.

**Câu 6:** Nam quốc sơn hà thường được xem là một "bản tuyên ngôn đọc lập" bằng thơ trong văn học Việt Nam và còn được gọi là bài thơ "Thần". Hãy phát biểu ý kiến của em về điều này

Bài giải:

Nam quốc sơn hà thường được xem là một "bản tuyên ngôn đọc lập" bằng thơ trong văn học Việt Nam và còn được gọi là bài thơ "Thần", em hoàn toàn đồng ý với hai ý kiến trên vì bài thơ tuy chỉ có bốn câu với 24 chữ, nhưng đã khẳng định được chủ quyền của nước Đại Việt và do vua triều Lý trị vì. Đây là một lẽ tất nhiên, không thể chối cãi, đã được “Sách trời” phân định. Hơn thế nữa, nếu tìm hiểu theo nghĩa gốc Hán tự, thì trong bài “Nam quốc sơn hà”, Lý Thương Kiệt đã đề cao tinh thần tự tôn của một dân tộc độc lập và tư tưởng thoát ly khỏi tư duy nước lớn với tư tưởng bành trướng bá quyền của nhà nước phong kiến Trung Quốc, để khẳng định sự độc lập, tự chủ và bình đẳng về phương diện chính trị. Tư tưởng đó được lột tả qua hai cặp từ “Nam quốc - 南 國” và “Nam đế - 南 帝”. Trong Hán tự, chữ “quốc” là chỉ một nước lớn, không chịu sự phục tùng mà đứng độc lập, ngang hàng với các nước láng giềng, để phân biệt với các nước chư hầu bị lệ thuộc, chi phối bởi nước lớn. Ngược dòng lịch sử, nước Đại Việt từ xa xưa luôn bị Trung Hoa xem là một châu, một quận của họ và họ luôn luôn tìm mọi cách để đồng hoá dân tộc Việt thành bộ phận của Trung Quốc. Tuy nhiên, không chịu khuất phục, trong hơn 1.000 năm Bắc thuộc, người Việt không ngừng đứng lên đấu tranh dành độc lập dân tộc. Đến thời nhà Lý, Lý Thường Kiệt đã dõng dạt tuyên bố với nhà nước phong kiến Trung Quốc về sự độc lập và bình đẳng của Đại Việt trên vũ đài chính trị thông qua việc sử dụng từ “Nam quốc” trong bài thơ của mình. Song hành với chữ “Nam quốc” là “Nam đế”. Nếu đã có “Nam quốc” thì phải có “Nam đế”, đó là tất yếu. Như chúng ta đã biết, thời phong kiến, chỉ có nước lớn mới được xưng “đế”, tức là thiên tử (天子 - con trời), vâng mệnh trời để cai trị thiên hạ, còn các nước chư hầu, nhược tiểu chỉ được thiên tử phong vương hoặc chỉ được xưng vương (王 - vương hoặc 國 王 - quốc vương). Như vậy, có thể thấy, nước Đại Việt thời Lý là một quốc gia độc lập, tự chủ và có quyền tự quyết.

**Câu 7:** Nêu một số dẫn chứng lấy từ lịch sử hoặc từ văn chương cho thấy tinh thần và ý chí về độc lập chủ quyền đã trở thành một truyền thống vẻ vang của dân tộc.

Bài giải:

Như nước Đại Việt ta từ trước  
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu  
Núi sông bờ cõi đã chia  
Phong tục Bắc Nam cũng khác  
Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần bao đời xây nền độc lập  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương  
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau  
Song hào kiệt thời nào cũng có.

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm của bài Nam quốc sơn hà

Bài giải:

1. Tác giả: không rõ tác giả là ai

- Bài thơ dù chưa rõ tác giả thực sự là ai nhưng qua lời kể lại thì có thể là lời thơ của Lí Thường Kiệt (1019- 1105)

- Ông là một danh tướng lẫy lừng có công đánh thắng quân Tống xâm lăng.

2. Tác phẩm:

a, Hoàn cảnh sáng tác

- Có truyền thuyết rằng năm 1077, quân Tống xâm lược nước ta. Vua Lí Nhân Tông sai Lí Thường Kiệt đem quân chặn giặc ở sông Như Nguyệt, bỗng một đêm, quân sĩ chợt nghe từ trong đền thờ hai anh em Trương Hống và Trương Hát - hai vị tướng giỏi được tôn là thần sông Như Nguyệt có giọng ngâm bài thơ này.

- Bài thơ được coi là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của nước ta.

b, Bố cục: 2 phần:

- Phần 1 (2 câu đầu): Khẳng định chủ quyền lãnh thổ

- Phần 2 (2 câu cuối): Nêu cao quyết tâm chống lại kẻ thù

c, Phương thức biểu đạt

Biểu cảm

d, Thể thơ

Thất ngôn tứ tuyệt với 4 câu mỗi câu 7 chữ. Các câu 1, 2 và 4 hoặc chỉ có câu 2 và 4 là hiệp vần với nhau ở chữ cuối.

**Câu hỏi 4.** Phân tích tác phẩm Nam quốc sơn hà

Bài giải:

Lòng yêu nước là mạch nguồn cảm xúc dạt dào xuyên suốt dòng chảy văn học Việt Nam từ hàng ngàn năm nay. Ở mỗi giai đoạn lịch sử khác nhau, nội dung yêu nước lại được thể hiện ở những khía cạnh riêng. Bài thơ “Sông núi nước Nam” tương truyền do Lý Thường Kiệt sáng tác trong cuộc kháng chiến chống Tống được xem là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân Việt Nam. Bài thơ là tiếng nói khẳng định độc lập, chủ quyền và ý chí quyết tâm bảo vệ chủ quyền đó trước mọi kẻ thù xâm lược.

Hai câu đầu khẳng định độc lập dân tộc trên cơ sở cương vực lãnh thổ và chủ quyền:

“Nam quốc sơn hà nam đế cư

Tiệt nhiên định phận tại thiên thư”

Trước hết về chủ quyền, Đại Việt là đất nước có chủ quyền riêng, điều này được thể hiện rõ qua cụm từ “Nam đế cư”. Trong phần dịch thơ được dịch là “vua Nam ở”. Ở đây chúng ta cần có sự phân biệt rạch ròi giữa đế và vua, vì đây là hai khái niệm rất khác nhau. “Đế” là duy nhất, toàn quyền, có quyền lực cao nhất; “Vua” thì có nhiều, phụ thuộc vào đế, quyền lực xếp sau đế. Bởi vậy, khi sử dụng chữ đế trong bài đã khẳng định mạnh mẽ quyền của vua Nam với nước Nam, đồng thời khi sử dụng “Nam đế” thì mới sánh ngang hàng với “Bắc đế”, độc lập và không phụ thuộc vào Bắc đế.

Về cương vực lãnh thổ, nước ta có cương vực riêng đã được quy định ở sách trời. Căn cứ vào thiên thư nước ta nằm ở phía nam núi Ngũ Lĩnh thuộc địa phận sao Dực và sao Chẩn. Dựa vào sách trời để khẳng định chủ quyền của đất nước rất phù hợp với tâm lý, niềm tin của con người ngày xưa (tin vào số phận, mệnh trời) bởi vậy càng có sức thuyết phục mạnh mẽ hơn. Đồng thời sách trời ở đây cũng tương ứng với chân lí khách quan, qua đó tác giả cũng ngầm khẳng định sự độc lập của đất nước ta là chân lý khách quan chứ không phải ý muốn chủ quan.

Từ sự khẳng định mạnh mẽ vấn đề chủ quyền của dân tộc Đại Việt, Lý Thường Kiệt đã lớn tiếng khẳng định, cũng là lời cảnh cáo đến kẻ thù, đó chính là cái kết cục đầy bi thảm mà chúng sẽ phải đón nhận nếu biết nhưng vẫn cố tình thực hiện hành động xâm lăng lãnh thổ, gây đau khổ cho nhân dân Đại Việt:

“Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư”

Sự thật hiển nhiên rằng “Sông núi nước Nam” là do người Nam ở, người Nam làm chủ. Nhưng lũ giặc không hề màng đến sự quy định mang tính tất yếu ấy, chúng cố tình xâm phạm Đại Việt cũng là xúc phạm đến sự tôn nghiêm của đạo lý, của luật trời: “Cớ sao lũ giặc sang xâm phạm” hành động ngông cuồng, phi nghĩa này của bọn chúng thật đáng bị phê phán, thậm chí đáng để trừng phạt bằng những hình thức thích đáng nhất. Và ở trong bài thơ này, tác giả Lý Thường Kiệt cũng đã đanh thép khẳng định cái kết cục đầy bi đát, ê chề cho lũ cướp nước, coi thường đạo lí: “Chúng bay sẽ bị đánh cho tơi bời”. Với tất cả sức mạnh cũng như lòng tự tôn, tính chính nghĩa của dân tộc Đại Việt thì lũ xâm lăng chỉ có một kết cục duy nhất, một kết quả không thể tránh khỏi “bị đánh cho tơi bời”.

Chân lý là như vậy, mà thực tế lại khác hẳn. Kẻ thù lại dám đem quân sang xâm lược nước ta. Hai câu thơ tiếp theo đã nêu rõ sự quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của quốc gia, dân tộc. Câu hỏi tu từ được sử dụng như để chứng minh cho sự phi nghĩa trong cuộc chiến tranh của quân Tống: “Giặc giữ cớ sao xâm phạm đến đây?”. Những kẻ đi xâm lược đất nước của dân tộc khác thì đang làm trái với ý trời. Chính vì thế mà kết cục sẽ vô cùng thảm hại. Kết thúc của một cuộc chiến tranh phi nghĩa chính là sự thất bại của kẻ thù xâm lược. Đó là sự thật đã được lịch sử chứng minh. Câu thơ cuối thể hiện niềm tin vào chiến thắng tất yếu của dân tộc. Điều đó dựa trên tinh thần yêu nước cùng quyết tâm sâu sắc của nhân dân.

**Qua đèo ngang**

CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu 1:** Em đã biết những thông tin gì về địa danh Đèo Ngang? Hãy chia sẻ với cả lớp

Bài giải:

Đèo Ngang trong lịch sử Việt Nam đã chứng kiến rất nhiều sự kiện quan trọng phải kể đến đó là:

Nơi đây đã diễn ra nhiều cuộc giao tranh giữa Đại Việt và Chăm Pa.   
Vào thời nhà Nguyễn, Đèo Ngang và dãy Hoành Sơn còn gắn liền với sự kiện trấn thủ Thuận Hóa, mở mang bờ cõi.  
Trong thời kỳ Trịnh - Nguyễn, Đèo Ngang chính là chốt án ngữ quan trọng của Quân Định trong thời điểm phân tranh Đàng Ngoài - Đàng Trong.   
Năm Minh Mạng thứ 14, vua đã cho xây Hoành Sơn Quan trên đỉnh Đèo Ngang cùng với nhiều công trình khác, như một biểu tượng của cửa ngõ vào đất kinh sư.  
Hình ảnh của Đèo Ngang đã được chọn khắc vào “Huyền đỉnh” ở Đại Nội Huế vào năm 1838.   
Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ oanh liệt, Đèo Ngang là nơi trọng điểm, chứng kiến sự đấu tranh anh dũng của quân đội ta trong công cuộc gìn giữ con đường huyết mạch.

TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Em hình dung như thế nào về cảnh Đèo Ngang trong bốn câu thơ đầu?

Bài giải:

Với 4 câu đầu của bài thơ Qua Đèo Ngang Bà Huyện Thanh Quan đã phác họa bức tranh thiên nhiên với núi đèo bát ngát hoặc Sơn thấp thoáng có sự sống của con người. Câu thơ thứ hai, nhà thơ đã gợi tả khung cảnh bằng những đường nét hết sức đơn sơ: " Cỏ cây chen đá, lá chen hoa". Bằng những hình ảnh" cỏ cây, đá, lá, hoa" và điệp từ "chen", bà Huyện Thanh Quan khắc hoạ được khung cảnh Đèo Ngang heo hút, vắng vẻ và hoang vu. Đèo Ngang có cỏ cây, đá, lá, hoa... um tùm, chen lấn nhưng không hề gợi lên sự trù phú, tốt tươi mà càng khiến cảnh vật thêm đậm nét hoang sơ, rậm rạp. Hai câu thơ đề đã phần nào hé lộ được tâm trạng của nhà thơ. Ở hai câu thơ tiếp theo, khung cảnh Đèo Ngang đã có thêm sự xuất hiện hình bóng cuộc sống của con người: "Lom khom dưới núi, tiều vài chú, Lác đác bên sông chợ mấy nhà". Hình ảnh con người, sự sống tuy hiện diện trong bức tranh phong cảnh Đèo Ngang nhưng cũng thật ít ỏi, lẻ loi, chỉ là "vài chú"tiều đang kiếm củi; đã thế hình ảnh lại còn được nhấn mạnh ở cái dáng lom khom, bé nhỏ và hút nặng vào không gian. "Chợ" vốn là nơi tụ họp đông vui, nhộn nhịp nhưng trong bài thơ, ta thấy chợ ở đây cũng chỉ có "mấy nhà" lác đác, lưa thưa, xơ xác trên triền sông hoang vắng. Dấu hiệu của sự sống tuy có thấp thoáng trong bức tranh Đèo Ngang nhưng không hề làm cho nó vui tươi, ấm áp hơn mà ngược lại càng làm tăng thêm sự vắng vẻ, thưa thớt, hoang vu của Cảnh đèo ngang. Cách đảo ngữ và phép đối rất chỉnh vừa tặng nhạc điệu du dương, trầm bổng vừa thấm đẫm cảm giác lẻ loi, cô đơn, buồn bã.

SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Xác định bố cục của bài thơ

Bài giải:

Bố cục: đề - thực - luận - kết

   - 2 câu đề: cái nhìn chung về cảnh vật

   - 2 câu thực: miêu tả cuộc sống con người

  - 2 câu luận: tâm trạng tác giả

   - 2 câu kết: nỗi cô đơn lên cao

**Câu 2:** Cho biết bài thơ làm theo luật bằng hay luật trắc và đã tuân thủ quy định về luật, niêm, vần, đối của một bài thơ thất ngôn bát cú luật Đường như thế nào?

Bài giải:

Đây là một trong hai dạng cơ bản, phổ biến nhất của thơ Đường luật, gồm thất ngôn bát cú (7 chữ, 8 câu) và thất ngôn tứ tuyệt (7 chữ, 4 câu). Thơ thất ngôn bát cú Đường luật có những quy định rất chặt chẽ về bố cục (tổ chức cơ bản về nội dung và hình thức), luật (quy định về vần, thanh trong cả bài, đối giữa các cặp câu 3 – 4, 5 – 6), niêm (sự liên kết giữa các câu 1 – 8, 2 – 3, 4 – 5, 6 – 7).

**Câu 4:** Trong cặp câu 3 - 4 và 5 - 6, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ nào? Nêu tác dụng của chúng?

Bài giải:

Trong cặp câu 3 - 4 và 5 - 6, tác giả đã sử dụng những biện pháp tu từ là đảo ngữ và chơi chữ

Tác dụng: Nói lên được cảnh quan thiên nhiên ở đèo ngang đẹp và hoang sơ đồng thời thể hiện sự cô đơn, nỗi nhớ nước thương nhà da diết của tác giả.

**Câu 5:** Cách ngắt nhịp của câu thơ thứ bảy có gì đặc biệt? Cách ngắt nhịp giúp em hình dung như thế nào về tâm trạng của tác giả?

Bài giải:

Cách ngắt nhịp câu thơ thứ 7 khác với các câu thơ khác 4/3 hoặc 3/4 thì câu thơ ngắt nhịp 4/1/2 hoặc 4/1/1/1

Cách ngắt nhịp này nhấn mạnh sự cô đơn lẻ loi đến cội tình của nhà thơ trước khung cảnh rậm rạp bao la của Đèo Ngang chỉ có nhà thơ với mây nước nơi đây

**Câu 6:** Em hiểu thế nào về nội dung của câu thơ cuối?

Bài giải:

Trong bài “Qua Đèo Ngang” cụm từ “ta với ta” biểu hiện nổi cô đơn sâu sắc của nhà thơ, mang một nỗi niềm riêng, “Một mảnh tình riêng” giữa cảnh trời cao đất rộng, trước thiên nhiên hoang sơ, vắng vẻ . “Ta” ở đây chỉ cùng một người, chỉ chủ thể .một mình đối diện với chính mình biểu lộ sâu sắc và thấm thía sự cô đơn của tác giả trớc khung cảnh thiên nhiên trời đất mênh mông hoang vắng nơi xứ lạ

**Câu 7:** Xác định cảm hứng chủ đạo của bài thơ?

Bài giải:

Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là nỗi buồn man mác, nhớ nhà, nhớ quê hương và thương cho thân gái nơi đường xa.

**Câu 3:** Qua Đèo Ngang được gợi tả như thế nào trong bốn câu thơ đầu? Cảnh đó góp phần gợi tả tâm gì cho tác giả?

Bài giải:

Khung cảnh hoang vắng nhưng đầy sức sống của thiên nhiên Đèo Ngang và sự lặng lẽ, đìu hiu của đời sống con người được mô tả bằng những hình ảnh ước lệ mang tính biểu tượng (cỏ cây, đá, lá, hoa), từ láy đặc sắc (lom khom, lác đác), điệp từ (chen). Cảnh vật đó góp phần làm nổi bật tâm trạng cô đơn, rợn ngợp trước thiên nhiên bao la của tác giả. Đây chính là thủ pháp “tả cảnh ngụ tình” tiêu biểu của thơ luật Đường

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ

## Bài giải:

- Nội dung:

Miêu tả bức tranh thiên nhiên và cuộc sống của con người nơi đèo Ngang: đẹp, hoang sơ nhưng gợi buồn

Bộc lộ tâm trạng: Hoài cổ nhớ nước, thương nhà da diết, nỗi buồn thầm lặng cô đơn của tác giả.

- Nghệ thuật:

Tả cảnh ngụ tình đặc sắc.

Nhân hoá, đảo ngữ,điệp từ, chơi chữ.

Miêu tả kết hợp biểu cảm.

Lời thơ trang nhã điêu luyện, âm điệu trầm lắng.

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Qua Đèo ngang.

## Bài giải:

Nội dung bài Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan thể hiên được tâm trạng cô đơn, nỗi hoài cổ của nhà thơ trước cảnh vật đèo Ngang. Qua đèo Ngang còn là bài thơ hay cho thấy sự yêu mến non sông, đất nước của nữ thi sĩ. Cảnh vật đèo Ngang trong buổi chiều tà đã được tác giả mô tả vô cùng hoang sơ, tiêu điều cũng đã thể hiện được nỗi buồn cô đơn, nỗi sầu nhân thế của nhà thơ Bà Huyện Thanh Quan.

**Câu hỏi 3.**Nêu tác giả, tác phẩm, bố cục của bài Qua đèo ngang

## Bài giải:

1. Tác giả

- Bà Huyện Thanh Quan tên thật Nguyễn Thị Hinh, sống ở TK XX.

- Bà là nữ sĩ tài danh hiếm có.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác: Trên đường vào kinh đô Phú Xuân dạy học, dừng chân ở Đèo Ngang.

b, Bố cục: 4 phần Đề- Thực- Luận- Kết

- Phần 1(hai câu đề): Cảnh vật Đèo Ngang buổi chiều tà

- Phần 2 (hai câu thực): Cuộc sống của con người ở Đèo Ngang

- Phần 3 (hai câu luận): Tâm trạng của tác giả

- Phần 3 (hai câu kết): Nỗi cô đơn đến tột cùng của tác giả

c, Phương thức biểu đạt

- Biểu cảm

d, Thể thơ

- Thất ngôn bát cú, gồm 8 câu, gieo vần cuối câu 1, 2, 4, 6, 8

**Câu hỏi 4.** Phân tích tác phẩm Qua đèo ngang

## Bài giải:

Bà Huyện Thanh Quan là một nữ thi sĩ nổi tiếng trong nền văn học trung đại của nước ta. “Qua Đèo Ngang” là một tác phẩm rất tiêu biểu cho phong cách thơ của bà. Bài thơ đã khắc họa khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang thoáng đãng mà heo hút, thấp thoáng sự sống con người nhưng vẫn còn hoang sơ. Đồng thời nhà thơ còn qua đó gửi gắm nỗi nhớ nước thương nhà.

Tác giả đã khắc họa khung cảnh thiên nhiên nơi Đèo Ngang trong một buổi chiều tà:

“Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,  
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa”

Cụm từ “bóng xế tà” gợi ra thời điểm kết thúc của một ngày. Nhà thơ đang một mình đứng trước nơi đèo Ngang. Tiếp đến câu thơ “Cỏ cây chen đá, lá chen hoa” là hình ảnh ước lệ mang tính biểu tượng, khắc họa khung cảnh thiên nhiên đèo Ngang. Việc sử dụng điệp từ “chen” kết hợp với hình ảnh “đá, lá, hoa” thật tinh tế. Vẻ đẹp thiên nhiên của đèo Ngang tuy hoang sơ nhưng lại tràn đầy sức sống. Khung cảnh thiên nhiên Đèo Ngang được nhà thơ khắc họa chỉ bằng vài nét nhưng lại hiện ra đầy chân thực và sinh động.

Và không thể thiếu trong bức tranh thiên nhiên đó là hình ảnh con người. Nghệ thuật đảo ngữ “lom khom - tiều vài chú” cho thấy hình ảnh vài chú tiều với dáng đứng lom khom dưới chân núi. Và “lác đác - chợ mấy nhà” gợi ra hình ảnh vài căn nhà nhỏ bé thưa thớt, lác đác bên sông. Nhà thơ muốn nhấn mạnh vào sự nhỏ bé của con người trước thiên nhiên rộng lớn. Con người chỉ nằm là một chấm buồn lặng lẽ giữa một thiên nhiên rộng lớn. Thiên nhiên mới là trung tâm trong bức tranh đèo Ngang.

Thiên nhiên càng cô quạnh, tâm trạng của tác giả càng cô đơn. Điều đó được bộc lộ ở những câu thơ tiếp theo:

“Nhớ nước, đau lòng, con quốc quốc  
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia”

Hình ảnh “con quốc quốc” và “cái gia gia” không chỉ là hình ảnh thực về hai loại chim (chim đỗ quyên, chim đa đa). Việc sử dụng thủ pháp lấy động tả tĩnh: tiếng kêu “quốc quốc”, “đa đa” để qua đó bộc lộ nỗi lòng nhớ thương của mình với đất nước, quê hương. Đọc đến đây, chúng ta dường như có thể lắng nghe được tiếng kêu khắc khoải, da diết đang vang lên trong vô vọng.

Câu thơ “Dừng chân đứng lại, trời, non, nước” khắc họa hình ảnh nhà thơ một mình đứng tại nơi Đèo Ngang, đưa mắt nhìn ra xa cũng chỉ thấy thiên nhiên rộng lớn phía trước (có bầu trời, có núi non, dòng sông). Sự cô đơn của nhà thơ: “một mảnh tình riêng” - tình cảm riêng tư của nhà thơ không có ai để chia sẻ:

“Dừng chân đứng lại trời, non, nước  
Một mảnh tình riêng, ta với ta"

Trong thơ Nguyễn Khuyến cũng từng sử dụng cụm từ “ta với ta”:

“Đầu trò tiếp khách trầu không có  
Bác đến chơi đây ta với ta”

Trong “Bạn đến chơi nhà, từ “ta” đầu tiên chỉ chính nhà thơ - chủ nhà, còn từ “ta” thứ hai chỉ người bạn - khách đến chơi. Từ “với” thể hiện mối quan hệ song hành, gắn bó dường như không còn khoảng cách. Qua đó thể hiện tình bạn gắn bó tri âm tri kỷ của nhà thơ. Còn trong thơ Bà Huyện Thanh Quan, cụm từ “ta với ta” ở đây đều chỉ nhà thơ, lúc này bà chỉ có một mình đối diện với chính mình, cô đơn và lẻ loi. Sự cô đơn ấy dường như chẳng thể có ai cùng chia sẻ.

Như vậy, Qua đèo Ngang đã thể hiện được tâm trạng của Bà Huyện Thanh Quan trước khung cảnh đèo Ngang hoang sơ. Bài thơ chứa đựng những tình cảm, ý nghĩa sâu sắc.

Lòng yêu nước của nhân dân ta

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, lòng yêu nước của nhân dân ta được biểu hiện như thế nào?

## Bài giải:

Mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, lòng yêu nước của nhân dân ta được biểu hiện từ tinh thần sôi sục lên, kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước.

**Câu 2:** Xác định luận đề và luận điểm trong văn bản.

## Bài giải:

Luận điểm:

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước

Luận cứ:

Đó là truyền thống quý báu của ta.

Từ xưa đến any, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, là tinh thầnh ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán và cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta

Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu,.......của một dân tộc anh hùng

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.......đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy được đưa ra ..... công việc kháng chiến.

**Câu 3:** Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa luận đề và luận điểm.

## 02Bài giải:



**Câu 4:** Hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình là một trong những biểu hiện của lòng yêu nước. Việt một đoạn văn khoảng sáu câu, nêu một số việc mà em đã hoàn thành tốt và lí giải vì sao những việc đó có thể thể hiện lòng yêu nước của em.

## Bài giải:

Yêu nước đã trở thành truyền thống quý giá của dân tộc Việt Nam. Dù trong quá khứ hay hiện tại, nhân dân Việt Nam vẫn luôn giữ gìn và phát huy truyền thống đó. Trong hoàn cảnh đất nước bị xâm lược, hễ là người Việt Nam thì đều đoàn kết để chống lại kẻ thù. Từ những vị anh hùng nổi tiếng trong lịch sử đến biết bao con người vô danh đã hy sinh vì nền độc lập của dân tộc, không phân biệt tuổi tác, giới tính hay địa vị. Lòng yêu nước vẫn luôn tồn tại trong mỗi người. Thế hệ trẻ hôm nay cần xứng đáng với cha ông thuở trước. Chúng ta cố gắng học tập tốt, rèn luyện phẩm chất để trở thành những công dân có ích cho đất nước. Mỗi người tự xác định cho bản thân một ước mơ, một lý tưởng để cố gắng hoàn thành nó và trở thành người có ích trong tương lai. Bên cạnh đó, nhiều người có lối sống sai lầm, lệch lạc. Họ chạy theo lối sống ích kỉ, thực dụng để rồi có những việc làm ảnh hưởng đến lợi ích của quê hương, đất nước. Đó là hành vi cần lên án và tránh xa. Mỗi người hãy giữ gìn ngọn lửa yêu nước luôn cháy rực trong trái tim của mình.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Lòng yêu nước của nhân dân ta

## Bài giải:

Nội dung: văn bản ca ngợi và tự hào về tinh thần yêu nước từ đó kêu gọi mọi người cùng phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc

Nghệ thuật:

- Xây dựng luận điểm ngắn gọn, súc tích; lập luận chặt chẽ; dẫn chứng toàn diện, chọn lọc tiêu biểu theo các phương diện: lứa tuổi, tầng lớp, vùng miền,...

- Sử dụng từ ngữ gợi hình ảnh: làn sóng, lướt qua,... và câu văn nghị luận hiệu quả

- Sử dụng phép so sánh, liệt kê nêu tên các anh hùng dân tộc trong lịch sử chống giặc ngoại xâm, nêu các biểu hiện của lòng yêu nước

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Lòng yêu nước của nhân dân ta

## Bài giải:

Nội dung chính: văn bản ca ngợi và tự hào về tinh thần yêu nước. từ đó kêu gọi mọi người cùng phát huy truyền thống yêu nước quý báu của dân tộc

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm của bài Lòng yêu nước của nhân dân ta

## Bài giải:

I. Tác giả

1. Tiểu sử

- Hồ Chí Minh (1890-1969), quê tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

- Người là lãnh tụ vĩ đại của dân tộc và cách mạng Việt Nam, người đã lãnh đạo nhân dân ta đấu tran và giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dụng chủ nghĩa xã hội

- Hồ Chí Minh là một nhà thơ lớn của dân tộc và là Danh nhân văn hóa thế giới

2. Sự nghiệp sáng tác:

+ Hồ Chí minh sáng tác nhiều thể loại, để lại một khối lượng tác phẩm lớn

+ Văn chính luận: Bản án chế độ thực dân Pháp, Tuyên ngôn độc lập, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến…

+ Truyện, kí: Vi hành, Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu

+ Thơ: Nhật kí trong tù, Thơ Hồ Chí Minh…

II. Tác phẩm

1. Xuất xứ

- Bài văn trích trong Báo cáo Chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Đại hội lần thứ II, tháng 2 năm 1951 của Đảng Lao động Việt Nam (tên gọi từ năm 1951 đến năm 1976 của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay)

- Tên bài do người soạn sách đặt

2. Bố cục (3 phần)

- Phần 1 (từ đầu đến “lũ bán nước và cướp nước”): Nêu vấn đề nghị luận – Nhận định chung về lòng yêu nước

- Phần 2 (tiếp đó đến “lòng nồng nàn yêu nước”): Chứng minh lòng yêu nước của nhân dân ta

- Phần 3 (còn lại): Nhiệm vụ của mọi người

**Câu hỏi 4.** Phân tích tác phẩm Lòng yêu nước của nhân dân ta

## Bài giải:

Bằng những dẫn chứng cụ thể, phong phú, giàu sức thuyết phục trong lịch sử dân tộc và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bài văn “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” đã làm sáng tỏ một chân lý: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”.

Mở đầu bài viết, Hồ Chí Minh đã nêu ra nhận định chung về tinh thần yêu nước: “Nhân dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của ta. Mỗi khi tổ quốc bị xâm lăng, tinh thần ấy được phát huy một cách mạnh mẽ”. Cùng với đó, Bác đã sử dụng hình ảnh giàu tính biểu tượng: “Tinh thần yêu nước ấy kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nõ lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”. Các động từ mạnh như “lướt qua, nhấn chìm” và biện pháp tu từ so sánh “tinh thần yêu nước” với “một làn sóng” cho thấy sức mạnh và khí thế của lòng yêu nước.

Tiếp đến, Bác đã chứng minh truyền thống tốt đẹp của nhân dân Việt Nam qua những biểu hiện cụ thể. Những dẫn chứng được Bác đưa ra từ quá khứ đến hiện tại, vừa sinh động lại vừa bao quát. Trong lịch sử, có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của nhân dân ta: Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung,... Bác liệt kê các vị anh hùng tiêu biểu trong công cuộc chống giặc ngoại xâm, để từ đó nhắc nhở con cháu phải ghi nhớ công lao, ơn nghĩa đó. Cách chuyển đoạn sau đó “Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước” đã thể hiện sự tinh tế, khéo léo của người viết. Bác tiếp tục đưa ra các dẫn chứng: “Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng bị tạm chiếm, từ nhân dân miền ngược đến nhân dân miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc”. Ở đây, Bác đã sử dụng biện pháp tu từ liệt kê kết hợp với mô hình liên kết “từ… đến” nhằm làm tăng hiệu quả cho sự diễn đạt. Tinh thần yêu nước giống như làn sóng nối tiếp nhau, lớp sau mạnh mẽ hơn lớp trước.

Cuối cùng, Bác khẳng định nhiệm vụ của nhân dân ngày hôm nay đó là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến. Cách so sánh “ Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm” giàu giá trị biểu cảm. Tinh thần yêu nước là “một món đồ quý giá”, cần được bảo vệ, giữ gìn và phát huy.

Bài viết “Tinh thần yêu nước của nhân dân ta” giàu tính thuyết phục. Như vậy, tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, rất cần được giữ gìn và phát huy.

**Thực hành tiếng Việt**

**Câu 1:** Xác định biện pháp tu từ đảo ngữ được sử dụng trong các trường hợp sau và nêu tác dụng của biện pháp này:

a. Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước

                     (Hồ Chí Minh, Lòng yêu nước của nhân dân ta)

b. Đã tan tác những bóng thù hắc ám

Đã sáng lại trời thu tháng

                  (Tố Hữu, Ta đi tới)

## Bài giải:

a. Câu nêu luận điểm là câu: dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước

Đảo ngữ trong câu văn đầu là muốn nói lên lòng yêu nước mãnh liệt và cao cả của nhân dân ta

Tác dụng nhấn mạnh tinh thần đoàn kết, yêu nước, bảo vệ nước của dân tộc việt nam

b. Đã tan tác những bóng thù hắc ám/ Đã sáng lại trời thu tháng Tám

Tác dụng: thể hiện cảm hứng tự hào của tác giả về những chiến thắng oanh liệt cùng những thành quả trong công cuộc xây dựng đát nước sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi.

**Câu 2:** Đọc lại bài thơ Nam quốc sơn hà và thực hiện các yêu cầu sau

a. Xác định câu hỏi tu từ có trong bài thơ này?

b. Nhận xét hiệu quả của câu hỏi tu từ ấy trong việc thể hiện nội dung của bài thơ.

## Bài giải:

a. Câu hỏi tu từ trong bài thơ Cớ sao kẻ thù lại dám đến xâm phạm /giặc giữ cớ sao phạm đến đây

b. Hiệu quả của biện pháp từ từ ấy trong việc thể hiện nội trong bài thơ là khẳng định việc xâm phạm độc lập chủ quyền của nước Nam là việc làm trái với ý trời và lòng dân.

**Câu 3:** Câu hỏi dưới đây có phải là câu hỏi tu từ không? Dựa vào đâu em khẳng định như vậy?

Có ai, một buổi sáng mùa thu, ngồi nhìn ra đường phố, thấy những cô gái làng Vòng gánh cốm đi bán mà không nghe thấy lòng rộn rã yêu đương?

                                                                                                                                                                                                                (Vũ Bằng, Cốm Vòng)

## Bài giải:

Câu hỏi dưới đây có phải là câu hỏi tu từ Vì câu hỏi từ từ thường không cần đáp án trả lời mà nội dung câu trả kời đã có sẵn trong câu hỏi từ đó xác định đó là câu hỏi tu từ.

**Câu 4:** Viết đoạn văn (khoảng bốn đến năm câu) nêu cảm nhận của em về bài thơ Qua Đềo Ngang, trong đó có ít nhất một câu hỏi tu từ. Sau đó, cho biết câu hỏi ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện nội dung của đoạn văn.

## Bài giải:

Hai câu thơ cuối cùng trong bài thơ “Qua Đèo Ngang" của Bà Huyện Thanh Quan gợi cho người đọc một nỗi buồn vô hạn. Trên cuộc hành trình dài đặc từ Thăng Long vào xứ Huế, sau bao vất vả, mệt nhọc, dừng chân đứng lại chốn đèo Ngang nữ sĩ đối diện với cái bao la, bất diệt của vũ trụ: "trời, non, nước".  
Trời thì xa, non thì cao mà nước thì sâu thăm thẳm. "Dừng chân đứng lại" để một lần nữa bao quát lại cảnh vật quanh mình. Dừng chân đứng lại để hỏi xem đâu người tri âm, tri kỉ. Vậy mà Bà Huyện Thanh Quan chỉ nhận lại được từ thẳm sâu vũ trụ cái rộng lớn, bát ngát của "trời, non, nước". Vậy thì giờ đây, giữa đất trời chốn đèo Ngang này chỉ còn có "Một mảnh tình riêng, ta với ta". “Một mảnh tình riêng” ấy là nỗi buồn người xa xứ, là tâm sự về nỗi đau chia cắt đất nước những ngày xưa, là nỗi buồn thương cho cảnh đất nước hiện tại hay chính là cảnh đìu hiu vắng vẻ nghèo khổ chốn đèo Ngang này vậy.  
Cụm từ “ta với ta” ngân lên như đập vào vách núi rồi vọng lại trong niềm xót xa. buồn tủi “Ta với ta” là chỉ một mình mình với một mình mình. Một tấm tình cô đơn có ai chia sẻ,có ai thấu hiểu và tình cảm tác giả gửi vào cảnh thiên nhiên, trời đất?

**Chạy giặc**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu 1:** Xác định bố cục, vần, luật, niêm, nhịp của bài thơ

## Bài giải:

Bố cục: 2 phần

- Phần 1 (Sáu câu đầu): Cảnh đất nước và nhân dân khi thực dân Pháp đến xâm lược.

- Phần 2 (Hai câu cuối): Tâm trạng, thái độ của tác giả.

**Câu 2:** Trong sáu câu đầu hình ảnh chạy giặc của người dân được gợi tả bằng những từ ngữ nào?

## Bài giải:

Trong sáu câu đầu hình ảnh chạy giặc của người dân được gợi tả bằng những từ ngữ tan chợ, bàn cờ thế phút sa tay, bỏ nhà lũ trẻ lơ xơ chạy, mất ổ bầy chim dáo dác bay, tan bọt nước, tránh ngói nhuốm màu mây

**Câu 3:** Theo em, tác giả muốn gửi gắm điều gì qua hai câu thơ cuối

## Bài giải:

Qua hai câu thơ: Lau nước mắt đi những tâm hồn rất trẻ/Ngoài cửa sổ này, chân trời mới đợi em:

+ Người cô bộc lộ tình cảm yêu mến, xúc động, niềm tin, niềm hi vọng vào các em học sinh cuối cấp- thế hệ trẻ của đất nước.

+ Lời nhắn nhủ, động viên các em con đường phía trước còn nhiều chông gai, thử thách, nỗi buồn …Các em phải quên đi, phải lạc quan, tin tưởng vào con đường tương lai tươi sáng phía trước để thành công.

**Câu 4:** Xác định các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ và chỉ ra tác dụng của chúng

## Bài giải:

- Các biện pháp tu từ: từ láy, phép đối, biện pháp đảo ngữ,

- Hình ảnh thơ gợi hình, gợi cảm..

- Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc.

 Tác dụng: Nhấn mạnh sự hoảng loạn của đất nước trong buổi đầu thực dân Pháp xâm lược.

PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.**Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Chạy giặc

Bài giải:

Chạy giặc là lời kêu gọi tha thiết lòng yêu nước trong mỗi người để hành động chống lại kẻ thù xâm lược được tác giả Nguyễn Đình Chiểu viết ngay sau khi thành Gia Định bị thực dân Pháp bắt đầu tấn công (ngày 17/2/1859). Tham khảo nội dung chi tiết dưới đây để hiểu rõ hơn về giá trị nội dung và nghệ thuật được tác giả thể hiện qua bài Chạy giặc.

1. Giá trị nội dung

Chạy giặc phản ánh hiện thực đau thương của nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược. Đồng thời nói lên nỗi đau và lòng căm hận của tác giả trước tội ác của giặc; mong ước có một bậc anh hùng ra tay dẹp loạn.

Bài thơ còn thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết của nhà thơ. Đó là những giây phút đau thương trước cảnh nước mất nhà tan. Ông đã lên tiếng kêu gọi những người có trách nhiệm đứng lên đánh giặc cứu nước và thức tỉnh lòng yêu nước trong mỗi người dân Việt.

2. Giá trị nghệ thuật

Các biện pháp tu từ: từ láy, phép đối

Hình ảnh thơ gợi hình, gợi cảm

Ngôn ngữ thơ tinh tế, giàu cảm xúc

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Chạy giặc

## Bài giải:

Nội dung chính: Chạy giặc đã tái hiện chân thực cảnh quê hương khi thực dân Pháp đến tàn sát. Bài thơ còn thể hiện tình cảm yêu nước tha thiết của nhà thơ. Đó là những giây phút đau thương trước cảnh nước mất nhà tan. Ông đã lên tiếng kêu gọi những người có trách nhiệm đứng lên đánh giặc cứu nước và thức tỉnh lòng yêu nước trong mỗi người dân Việt.

**Ôn tập**

**Câu 1:** Tóm tắt các đặc điểm của thơ thất ngôn bát cú và tứ tuyệt luật Đường.

## Bài giải:

Thất ngôn bát cú là loại thơ mỗi bài có 8 câu và mỗi câu 7 chữ. Thể thơ thất ngôn bát cú là loại cổ thi, xuất hiện sớm ở Trung Quốc.

Đặc điểm của thể thơ thất ngôn bát cú đường luật:

- 1 bài gồm 8 câu, 1 câu gồm bảy chữ.

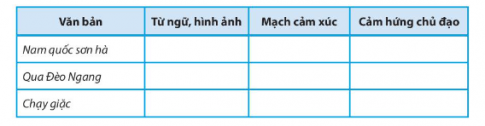
- Bố cục: đế, thực, luận, kết.

- Luật bằng chắc: Tiếng thứ 2 của câu 1 gieo vần nào thì bài thơ viết theo thể ấy. Nhất, tam, ngũ bất luận. Nhị, tứ, lục phân minh.

- Gieo vần ở cuối các câu 1, 2, 4,6, 8.

Đến đời nhà Đường (thế kỉ thứ VII) mới được các nhà thơ đặt quy định cụ thể, rõ ràng, kéo dài trong chế độ phong kiến, thể thơ này đã được các đời vua Trung Quốc và Việt Nam dùng cho việc thi cử tuyển chọn nhân tài.

**Câu 2:** Đọc lại các văn bản đã học trong bài và điền thông tin vào bảng:



 Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Văn bản | Từ ngữ, hình ảnh | Mạch cảm xúc | Cảm hứng chủ đạo |
| Nam quốc sơn hà | Sông núi nước Nam, vua nước Nam cai quản | Diễn tả cảm xúc của tác giả về sự tức giận về sự xâm lược của quân giặc. | tình cảm yêu nước và tự hào dân tộc |
| Qua Đèo Ngang | Không gian: của núi rừng heo hút, vắng vẻ, hoang sơ, “cỏ cây chen đá lá chen hoa”. Núi non trùng trùng điệp điệp, biển cả mênh mông tiếp giáp dưới chân núi, khung cảnh hùng vĩ, rộng lớn. Nơi đây có cả trời, non, nước Thời gian: chiều tà, thời điểm khi mặt trời xuống núi. Âm thanh: quốc quốc, đa đa có tác dụng lớn trong việc gợi hình, gợi cảm và càng gợi lên cảm giác hoang vắng, quạnh hiu. Con người: thưa thớt “tiều vài chú”, “chợ mấy nhà”. | Diễn tả tâm trạng cô đơn của tác giả trước không gian trời đất rộng lớn. | nỗi buồn man mác, nhớ nhà, quê hương, thương cho thân người con gái yếu đuối đường xa |
| Chạy giặc | lũ trẻ lơ xơ chạy và bầy chim dáo dác bay | Diến tả tâm trạng đau đớn của tác giả trước cảnh đất nước lâm nguy, nhân dâu khổ cực. | Chạy giặc: Lòng căm thù giặc, nỗi xót xa trước cảnh đất nước bị giặc tàn phá. Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc: Sự biết ơn với những người đã hi sinh vì đất nước, lòng căm thù giặc. Vịnh khoa thi hương: Lòng căm thù giặc trước cảnh mất nước, nỗi lòng xót thương của tác giả. |

**Câu 3:** Nhận xét về bố cục, niêm, luật, vần, nhịp của bài thơ sau:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ, bóng lồng hoa

Cảnh khuya như vẽ, người chưa ngủ,

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.

                             (Hồ Chí Minh, Cảnh Khuya)

## Bài giải:

Bố cục:

- Hai câu đầu: Khung cảnh thiên nhiên trong đêm trăng Việt Bắc

- Hai câu cuối: Những suy tư của thi nhân dưới ánh trăng

Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt đường luật

Đặc điểm:

Mỗi bài có 4 dòng, mỗi dòng 7 chữ.  
Hiệp vần ở chữ cuối cùng của các dòng 1, 2, 4, ngắt nhịp ở câu 1, nhịp 3/4.

**Câu 4:** Xác định biện pháp đảo ngữ và nêu tác dụng của biện pháp ấy trong trường hợp sau:

Xiên ngang mặt đất, rêu từng đám,

Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn

## Bài giải:

Nghệ thuật: đảo ngữ với hai động từ mạnh, " xiên ngang", " đâm toạc".  
-> Tác dụng: diễn tả sự mạnh mẽ, dứt khoát và quyết liệt của Hồ Xuân Hương như rêu - những sinh vật nhỏ bé, yếu ớt- đang trồi lên khỏi mặt đất để tìm được sự sống. Điều đó chứng tỏ nhà thơ là người vừa cá tính, vừa mạnh mẽ. Ngoài ra, bà còn sử dụng nghệ thuật tiểu đối và đảo ngữ " đá mấy hòn", rêu từng đám" để thể hiện sức sống mãnh liệt của sự vật. Với nghệ thuật đảo ngữ kết hợp động từ mạnh và tiểu đối, nhà thơ gợi lên sự vẫy vùng, bứt phá của bà. Hồ Xuân Hương như đang vạch trời vạch đất mà kêu là để thỏa nỗi tủi hờn, uất ức mà bấy lâu nay bà cam chịu.

 2 câu thơ còn thể hiện rất rõ cá tính của HXH: mạnh mẽ, bản lĩnh, táo bạo, bà đúng là 1 hiện tượng đặc biệt: là phụ nữ viết về phụ nữ, có những phẩm chất rất đẹp và luôn cố gắng vươn lên để thoát khỏi nghịch cảnh như khao khát được hưởng tự do hạnh phúc.

**Câu 5:** Câu hỏi trong đoạn thơ dưới đây có phải là câu hỏi tu từ không? Nhận xét hiệu quả của câu hỏi này trong việc thể hiện nội dung của đoạn thơ.

Năm nay đào lại nở

Không thấy ông đồ xưa

Nhưng người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ?

## Bài giải:

Câu hỏi trong đọan thơ dưới đây là câu hỏi tu từ

- Tác dụng của những biện pháp đó: Những biện pháp tu từ đó khắc họa hình ảnh ông đồ thời Hán học đã tàn qua đó thể hiện sự tàn lụi của một nền học thuật, của một truyền thống văn hóa, đồng thời bài thơ toát lên niềm cảm thương sâu sắc trước một lớp người đang tàn tạ và nỗi nhớ tiếc cảnh cũ người xưa của nhà thơ.

**Câu 6:** Em rút ra được bài học gì khi viết bài văn kể lại một hoạt động xã hội có ý nghĩa tích cực đối với cộng đồng?

## Bài giải:

Trong xã hội hiện đại, khi mà chủ nghĩa cá nhân đang lên ngôi. Thì những vấn đề về sống có ý thức cộng đồng thực sự khiến mỗi người chúng ta phải suy nghĩ.

Trước hết, ý thức là một khái niệm khá trừu tượng và chỉ có ở con người. Hiểu một cách đơn giản, ý thức là sự nhận thức trực tiếp tức thời về hoạt động tâm lý của bản thân; sự nhận thức rõ ràng về việc mình đang làm, đang nghĩ. Có hai loại ý thức là ý thức cá nhân và ý thức cộng đồng. Ý thức cá nhân thiên về những suy nghĩ của riêng từng người, phân biệt giữa người này với người khác. Còn ý thức cộng đồng là phần nhận thức về các giá trị chung, theo chuẩn mực đạo đức, mà mọi người có trách nhiệm tuân thủ, hướng đến một xã hội văn minh tốt đẹp. Ý thức cộng đồng chính là thước đo đánh giá đạo đức, phẩm chất của một con người. Người có ý thức cộng đồng cao sẽ gây được thiện cảm cho những người xung quanh thông qua những hành động đẹp, từ đó có được lòng tin và niềm yêu thương của mọi người.

Vậy biểu hiện của một con người sống có ý thức cộng đồng là gì? Một người sống có ý thức cộng đồng trước hết phải thực hiện tốt những quy định chung của cộng đồng (cơ quan, tổ chức hay rộng hơn là cả một đất nước). Đồng thời luôn giữ được thái độ tôn trọng và yêu mến, đối xử bình đẳng với mọi người xung quanh. Cùng với đó là tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên. Sống trong một tập thể, mỗi người nên hạ thấp cái tôi cá nhân, hòa nhập với mọi người xung quanh bằng lòng chân thành và thấu hiểu. Nhưng không phải là không dám khẳng định chính kiến của bản thân. Hòa nhập nhưng vẫn giữ được bản sắc cá nhân.

Trong xã hội hiện đại, việc có ý thức cộng đồng sẽ thể hiện đạo đức của bạn. Đa số mọi người dân đều có ý thức cộng đồng, ví dụ như thực hiện đúng luật giao thông, vứt rác đúng nơi quy định, không gây mất trật tự nơi công cộng. Chưa bao giờ chúng ta hiểu rõ về ý thức cộng đồng như những ngày đất nước phải chiến đấu với đại dịch Covid - 19 vừa qua. Từ những người gian dối trong việc khai báo về bệnh dịch đến những người trốn cách ly. Từ những người lợi dụng sự hoang mang của người dân để tăng giá các mặt hàng nhu yếu phẩm đến những người tung tin giả về “giải cứu” sầu riêng, tôm hùm hay việc Hà Nội phun thuốc khử trùng từ trên cao. Hoặc trường hợp bệnh nhân số 17 đi qua ba nước Anh, Ý, Pháp nhưng khi nhập cảnh ở sân bay Nội Bài đã khai báo ý tế gian dối, để rồi kéo theo cả cộng đồng từ những lãnh đạo cấp cao đến người dân phải bước sang một giai đoạn mới. Mỗi ngày qua đi là những ca mắc mới liên tiếp. Tất cả những hành vi trên đều thể hiện sự thiếu ý thức cộng đồng của một số bộ phận người dân.

Đối với mỗi học sinh là thế hệ tương lai của đất nước, với trọng trách xây dựng xã hội ngày một tốt đẹp hơn thì cần phải có ý thức cộng đồng. Điều đó đến từ những hành động rất nhỏ như quyên góp ủng hộ người nghèo, giữ gìn vệ sinh trường lớp, giúp đỡ bạn bè trong học tập. Hay như trong giai đoạn được nghỉ học vì dịch bệnh, có nhiều em học sinh tuy còn nhỏ nhưng đã làm được những điều thật ý nghĩa. Câu chuyện về một em nhỏ cùng mẹ làm ra những chiếc bánh rồi đem bán. Toàn bộ số tiền đó, em đã mua khẩu trang ủng hộ cho các bác sĩ nơi tuyến đầu chống dich. Những bức tranh vẽ của các em học sinh về những chiến sĩ công an bộ đội các y bác sĩ với như một lời tri ân. Chỉ với những hành động nhỏ nhưng cũng để lại ý nghĩa to lớn cho xã hội, giống như câu nói của Bác Hồ: “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình ”.

Tóm lại, ý thức cộng đồng chỉ có được khi chúng ta chịu buông bỏ cái tôi của bản thân, hòa nhập với mọi người xung quanh bằng lòng nhiệt tình. Và nếu sống có ý thức cộng đồng, mỗi người sẽ trở nên tốt đẹp hơn.

**Bồng chanh đỏ**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Theo em, chúng ta có nên nuôi nhốt các loài động vật hoang dã hay không? Vì sao?

## Bài giải:

Theo em, chúng ta không nên nuôi nhốt các loài động cật hoang dã vì không phải giống loài động vật nào cũng phù hợp với môi trường của con người hay những hộ gia đình xung quanh sẽ làm ảnh hưởng tới sức khỏe, bản năng và thần kinh của động vật. Vậy nên tùy giống loài và được nhà nước không cấm hay thuộc vào loài động vật quý hiếm chúng ta có thể nuôi nhưng tạo môi trường thoải mái, không nên bạo hành hay hành hạ chúng.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Em hình dung như thế nào về vẻ đẹp của chim bồng chanh đỏ qua lời miêu tả của chú bé Hoài?

## Bài giải:

Vẻ đẹp của chim bồng chanh đỏ qua lời miêu tả của chú bé Hoài là:

- Cái mỏ nhọn hoát và oai vệ, dài như một cái quản bút.

- Lông ức hung hung vàng, toàn thân đều đỏ hồng như một đốm lửa

- Đôi cánh rất đẹp

**Câu 2:** Điều gì xảy ra khi hai anh em ra đầu nước, nơi chim bồng chanh làm tổ?

## Bài giải:

Khi hai anh em ra đầu nước, nơi chim bồng chanh làm tổ, hai anh em đã mò tay vào trong tổ chim bồng chanh và bắt được một bé chim bồng chanh nhỏ.

**Câu 3:** Hành động vướt ve đôi cánh mượt mà của chú chim bồng chanh thể hiện nét tính cách gì của Hoài?

## Bài giải:

Hành động vướt ve đôi cánh mượt mà của chú chim bồng chanh thể hiện nét tình yêu thương động vật và giàu tình yêu thương của Hoài.

**Câu 4:** Em đã bao giờ trải nghiệm cảm giác "tiếc ngẩn tiếc ngơ" khi từ bỏ một thứ mình yêu thích?

## Bài giải:

Em đã trải nghiệm cảm giác "tiếc ngẩn tiếc ngơ" khi từ bỏ một thứ mình yêu thích, giống như Hoài luôn ao ước có một đôi bồng chanh để nuôi đến cả trong giấc ngủ Hoài cũng khao khát nhưng vẫn phải từ bỏ điều đó, em cũng vậy rất thích nuôi một chú mèo nhưng vì lí do sức khỏe nên em phải từ bỏ việc nuôi mèo, để chú lại cho một người bạn.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Xác định đề tài và nội dung bao quát của văn bản

## Bài giải:

Đề tài: Chú chim bồng chanh đỏ

Nội dung bao quát: Tác giả muốn nói về giống chim bồng chanh đỏ qua sự trải nghiệm của hai anh em Hoài miêu tả về dáng vẻ tuyệt đẹp của chúng. Qua trải nghiệm đi tìm và bắt chim bồng chanh đỏ, ta biết thêm về môi trường sống, làm tổ và sở thích ở một đôi với nhau của chúng. Qua đó ta cũng thấy được sự yêu thích của hai anh em Hoài với loài chim bồng chanh đỏ nhưng cũng không vì sở thích cá nhân nuôi nhốt một loài chim đẹp mà chỉ ngắm, vuốt ve và thả đi.

**Câu 2:** Liệt kê các chi tiết miêu tả hành động, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật Hoài trong các thời điểm:

- Khi hai vợ chồng bồng chanh đỏ mới đến ở đầm nước

- Khi đi bắt chim bồng chanh đỏ với anh Hiền trong đêm

- Khi ra đầm nước một mình sau sự kiện anh Hiền trả chim bồng chanh về tổ cũ

Từ những chi tiết đố, em có nhận xét gì về sự chuyển hóa trong tình cảm và nhận thức của nhân vật Hoài?

## Bài giải:

Những chi tiết miêu tả hành động, tình cảm, suy nghĩ của nhân vật Hoài qua các thời điểm:

- Khi hai vợ chồng bồng chanh đỏ mới đến ở đầm nước

Ngày nào cũng ra bờ đầm một lần để được trông thấy bồng chanh thì mới yên tâm

- Khi đi bắt chim bồng chanh đỏ với anh Hiền trong đêm

Để an ủi con chim xinh đẹp, tôi âu yếm vướt nhẹ lên đôi cánh mượt mà của nó.

Đã bao lâu tôi ao ước có một đôi chim bồng chanh để nuôi, đến cả trong giấc ngủ tôi cũng mơ thấy chúng.

- Khi ra đầm nước một mình sau sự kiện anh Hiền trả chim bồng chanh về tổ cũ

Hôm sau ở trường về là tôi ra đồng ngay. Tôi muốn được nhìn thấy chú bồng chanh mà đêm qua mình đã túm gọn

Tôi tìm kiếm quanh đàm nhưng chẳng thấy bóng dáng con chim màu đỏ ấy

Tôi thương đôi vợ chồng bồng chanh bây giờ đã than con đến một cánh đồng nào, ở một đầm nước xa lạ, chúng lại phải cùng xây tổ để tránh mưa tránh nắng và con chồng lại lang thang kiếm tôm tép mang về nuôi con,.....

**Câu 3:** Phân tích một số điểm giống và khác nhau (suy nghĩ, tình cảm, hành động) của Hiền và Hoài. Qua việc miêu tả hai nhân vật này, nhà văn thể hiện cách nhìn cuộc sống, con người như thế nào?

## Bài giải:

Trong suy nghĩ:

Giống: hai anh em đều mong muốn được nuôi một cặp chim bồng chanh đỏ

Khác nhau: Hiền suy nghĩ về các con của chim bồng chanh, dù có yêu thích nhưng không lỡ phá vỡ gia đình nhà nó. Còn Hoài vì muốn nuôi cặp chim bồng chanh nên không nghĩ như vậy chỉ mong muốn được nuôi cặp chim.

Trong hành động:

Giống: Mỗi lầm đi chơi đi học về đều muốn qua chỗ tổ chim bồng chanh đỏ để nhìn thấy đôi chim.

Khác: Hiền muốn thả đôi chim về với chỗ cũ để nuôi con còn Hoài muốn giữ đôi chim để nuôi.

Trong tình cảm:  
Giống: hai anh em đều rất yêu thích, vuốt ve đôi chim trên tay rất trìu mến.

Khác: Hiền suy nghĩ về tình cảm gia đình của chim bồng chanh đỏ nhưng Hoài thì lại vì quá say mê không nghĩ điều đó.

Qua việc miêu tả hai nhân vật, nhà văn thể hiện cách nhìn cuộc sống, con người vô cùng phong phú và đa dạng. Chỉ qua những miêu tả ta thấy về tình yêu gia đình và luôn mong muốn giữ gìn một gia đình trọn vẹn. Chấp nhận từ bỏ những thứ hào nhoáng nếu nó không thuộc về mình.

**Câu 4:** Lựa chọn và phân tích ý nghĩa của một số biểu tượng của trong truyện

## Bài giải:

Biểu tượng em lựa chọ là vẻ đẹp của chim bồng chanh đỏ.

Vẻ đẹp của đôi chim giống như một bức tranh tuyệt đẹp ở giữa vùng sông nước. Một chấm đỏ xanh và sự óng ả giống như hình ảnh của các cặp vợ chồng luôn tỏa ra vẻ đjep của sự hạnh phúc, cùng nhau đi kiếm mồi chăm sóc con cái. Điều này hiện lên một mái ấm gia đình hạnh phúc.

**Câu 5:** Chủ đề của truyện này là gì? Nêu một vài căn cứ giúp em xác định chủ đề.

## Bài giải:

Chủ đề của truyện: viết về tuổi thơ và thiên nhiên

Căn cứ qua hai câu chuyện của anh em trao đổi về câu chuyện cùng nhau tìm hiểu và bắt chim hồi còn bé của mình. Ta thấy được đây là câu chuyện kể về tuổi thơ và những trải nghiệm của hai anh em đi bắt chim bồng chanh đỏ

**Câu 6:** Lời nhắn nhủ của chú bé Hoài dành cho vợ chồng bồng chanh đỏ ở cuối truyện gợi cho em suy nghĩ gì về cách ứng xử của con người với loài động vật? Viết khoảng năm câu để trả lời câu hỏi

## Bài giải:

Hai anh em Hiền và Hoàn rất yêu thích các loài chim, đặc biệt là Hiền, cậu có những kiến thức sâu rộng về vô số các loài chim, khi gặp bất cứ loài chim gì cậu cũng có thể gọi tên và nói về những đặc điểm liên quan đến chúng. Một ngày nọ hai anh em đã nhìn thấy một đôi Bồng chanh đỏ, là loại chim khá hiếm và đẹp làm tổ ở đầm sen của làng. Hiền và Hoàn vui sướng không thôi, mỗi ngày đều phải ra ngắm nghía chúng và lần nào cũng say mê, mong ước được nuôi đôi bồng chanh này. Một tối trăng sáng, đầy sao, sau khi ăn cơm xong Hiền rủ em ra đầm sen, mục đích là để bắt đôi bồng chanh đỏ này về nuôi. Hai anh em vất vả mãi, cuối cùng Hiền cũng bắt được một chú bồng chanh đỏ, nhưng cuối cùng trong ánh nhìn tiếc nuối của Hoàn, Hiền đã trả chú bồng chanh đỏ đó lại tổ. Hiền làm vậy vì nghĩ đến đàn con nhỏ của đôi chim bồng chanh đỏ. Nhưng dù vậy, mãi đến tận khi lớn lên, Hiền đi nhập ngũ, cả hai anh em vẫn luôn nhớ đến đôi chim này và không ngừng cảm thán, yêu thích nó. Nhưng có lẽ Hiền cũng như Hoàn đã học được một bài học về tình yêu đó là khi yêu một điều gì đó, phải làm cho nó hạnh phúc chứ không phải chiếm hữu nó ở cạnh mình.Có lẽ đó chính là lí do trước khi đi lính, Hiền đã thả hết những chú chim mình nuôi về với tự nhiên.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Bồng chanh đỏ

## Bài giải:

- Nội dung: Tác phẩm kể về kỉ niệm đáng nhớ thời thơ ấu của cậu bé Hoài cùng người anh trai tên Hiền, hai anh em đều là những người rất thích và luôn tìm tòi, khám về thế giới của các loài chim. Qua đây ta có thể thấy hai anh em Hiên và Hoài là những người rất yêu thương động vật, đồng thời tác giả cũng muốn gửi gắm tới độc giả thông điệp: Hãy biết yêu thương, trân trọng và đừng làm tổn hại tới động vật, bởi chúng cũng giống con người, cũng biết đau, biết buồn, biết cả tổn thương.

- Nghệ thuật: sử dụng ngôn từ giản dị, thân thuộc.

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Bồng chanh đỏ

## Bài giải:

Nội dung chính: bồng chanh đỏ là một truyện về tình yêu và sự tôn trọng đối với tự nhiên.

**Câu hỏi 3.**Nêu tác giả, tác phẩm của bài Bồng chanh đỏ

## Bài giải:

1. Tác giả Đỗ Chu

a. Tiểu sử

- Chu Bá Bình, được biết đến với bút danh Đỗ Chu, sinh năm 1944 tại tỉnh Bắc Giang.

- Ông tốt nghiệp cấp III tại trường Hàn Thuyên (Bắc Ninh) vào đầu những năm 1960. Được đăng bài Ao làng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội khi đó, ông tiếp tục theo đuổi đam mê văn chương và tham gia khóa II trường bồi dưỡng viết văn của Hội Nhà văn Việt Nam vào năm 1965.

- Năm 1966, trong trại viết văn của Bộ Tư lệnh Phòng không Không quân về các gương điển hình trong chiến đấu chống Mỹ, Đỗ Chu được giao phụ trách viết về liệt sĩ Phan Đăng Cát. Sau đó, ông viết truyện ngắn Phù sa và xuất bản thành cuốn sách cùng tên. Trước đó, ông cũng đã có ba truyện in chung trong tập Hương cỏ mật với hai tác giả khác: Trúc Hà và Văn Ngữ.

- Đỗ Chu từng là lính cao xạ thuộc quân chủng Phòng không - Không quân trong những năm chống Mỹ. Ông bắt đầu viết truyện ngắn từ khi còn là học sinh trường phổ thông trung học Hàn Thuyên (Bắc Ninh). Năm 1975, ông chuyển sang làm việc tại Hội Nhà văn Việt Nam và từng là Trưởng ban Nhà văn Trẻ khóa VI.

b. Đặc điểm sáng tác

- Ông là một nhà văn thành công với thể loại truyện ngắn và bút ký văn học. Đỗ Chu là người được đánh giá cao trong hội văn chương Việt Nam.

- Phần lớn tác phẩm của ông lấy đề tài từ cuộc sống ở các làng quê, đạo lý của con người và phong tục tập quán dân tộc.

- Trong lĩnh vực tuỳ bút ở Việt Nam, tài năng của ông được đánh giá là chỉ sau Nguyễn Tuân.

c. Các tác phẩm và giải thưởng tiêu biểu

\* Tác phẩm nổi bật

- Các sáng tác của ông rất giàu chất thơ, tiêu biểu phải kể đến: Hương cỏ mật (1963), Phù sa (1966), Gió qua thung lũng (1971), Những chân trời của các anh (1990), Chuyên mùa hạ (2010), Chiến sĩ quân bưu,...

\* Giải thưởng tiêu biểu

- Giải thưởng cuộc thi truyện ngắn của tạp chí Văn nghệ quân đội năm 1963.

- Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2002.

- Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật, đợt I năm 2001.

- Giải thưởng ASEAN 2004.

- Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2005.

- Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật năm 2012.

2. Tác phẩm

a. Thể loại

Truyện ngắn

b. Hoàn cảnh sáng tác

Văn bản trên được trích từ phần 1, 2, 3 trong tập truyện cùng tên của tác giả Đỗ Chu.

c. Tóm tắt tác phẩm

Truyện Bồng chanh đỏ của nhà văn Đỗ Chu kể về những kỉ niệm thời thơ ấu của anh em Hiền và Hoàn cùng đôi chim Bồng chanh đỏ. Bắt đầu bằng bức thư Hiền gửi Hoàn khi đi đóng quân ở dãy Trường Sơn và sau đó là những hồi tưởng của cả hai anh em về đôi bồng chanh đỏ mà mình gặp khi còn nhỏ. Hiền là một người mê chim và có kiến thức rất sâu rộng về các loài chim nên có sở thích tìm và bắt nuôi những chú chim lạ, sở thích này của Hiền đã ảnh hưởng tới em trai là Hoàn nên Hoàn cũng thường đi theo anh để ngắm và bắt chim. Một ngày nọ, hai anh em tìm thấy một đôi chim bồng chanh đỏ sống ở đầm sen ở làng. Vì quá yêu thích nên ngày nào hai anh em cũng ra ngắm chúng và xuýt xoa muốn được nuôi chúng, đặc biệt là Hiền. Không thể chờ đợi lâu, một buổi khi trời chập tối sau khi ăn cơm xong Hiền đã rủ em trai ra đầm để bắt đôi bồng chanh đỏ đó. Hai anh em thay nhau thò tay vào trong tổ để bắt chim, khó khăn lắm Hiền mới bắt được một chú, nhưng khi Hoàn đang sung sướng vì bắt được bồng chanh đỏ thì Hiền lại giằng lại con chim vừa bắt và để lại vào tổ, điều này khiến Hoàn không can tâm. Nhưng cuối cùng Hoàn cũng đã hiểu vì sao anh mình lại làm thế, bởi vì tổ của chúng còn có đàn con nhỏ. Nhưng cho đến mãi về sau hai anh em vẫn vô cùng yêu thích đôi bồng chanh đỏ đó và mong muốn nó sẽ sống ở đầm sen của làng mình mãi. Trước khi đi nhập ngũ, Hiền còn trả tự do cho tất cả những chú chim mình nuôi. Có lẽ khi trưởng thành, cậu nhận ra khi yêu thích một cái gì đó phải cho nó có được cuộc sống hạnh phúc đúng nghĩa, chứ không phải là chiếm hữu.

**Câu hỏi 4.**Phân tích tác phẩm Bồng chanh đỏ

## Bài giải:

Nhà văn Đỗ Chu tên thật là Chu Bá Bình, ông sinh năm 1944 tại tỉnh Bắc Giang. Các sáng tác của ông rất giàu chất thơ, tiêu biểu phải kể đến: Hương có một (1963), Phù sa (1966), Gió qua thung lũng (1971), Những chân trời của các anh (1990), Chuyên mùa hạ (2010),... Bồng chanh đỏ cũng là một trong số các tác phẩm gây ấn tượng khó quên trong lòng các bạn đọc.

Bồng chanh đỏ- một nhan đề rất độc đáo. Bồng chanh đỏ là tên của một loài chim thuộc họ bói cá, bụng của nó màu vàng- đỏ, lưng mang màu xanh đen. Tác phẩm kể về kỉ niệm thời thơ ấu của cậu bé Hoài cùng người anh trai tên Hiền. Cả hai anh em đều là những người rất  thích và luôn tìm tòi, khám về thế giới của các loài chim.

Hôm ấy, Hiền từ nơi xa gửi về cho cậu em Hoài của mình một bức thư, cậu bày tỏ niềm vui sướng khi được tới Trường Sơn: “Ở đây, trong Trường Sơn, những cánh rừng rộng bạt ngàn, có đi đến đây mới thấy hết sự giàu đẹp của đất nước ta”. Dù đang được đóng quân nơi rừng núi bao lá bát ngát ở Trường Sơn, nhưng trong tâm trí Hiền, cậu vẫn nhớ da diết tới quê hương, hương vị chốn quê không sao có thể quên được: “Nằm trong rừng mà anh vẫn nhận ra hương thơm thoang thoảng của sen từ đầm làng ta theo gió bay đến đây.” Hiền hỏi em trai về đôi bồng chim đỏ ngày xưa: “Vợ chồng đôi bồng chanh đỏ năm nay đã về làm tổ ở chỗ vối' chưa, anh tin là thế nào nó cũng quay lại đầm góc nước làng mình. Nó bỏ làm sao được cái đầm sen đẹp như vậy, phải không em? Và lại, chắc nó cũng đã thấy anh em mình đối xử với nó cũng đã đến nỗi nào đâu.” Hiền cũng bày tỏ, dù đã đi xa, được đóng quân nơi cây cối xum xuê, có vô số loài chim lạ, nhưng chỉ duy nhất bồng chanh đỏ là cậu chưa từng được gặp từ khi xa quê. Đọc tới đây, Hoài không nhịn được mà thốt lên: “Thế có nghĩa là trong rừng có rất nhiều giống chim, nhưng giống bằng chanh đỏ trên đầm nước làng tôi thì phải nói là hiểm” Và Hoài rất tự tin mà cho rằng rất ít người có thể bắt gặp được loài chim quý hiếm này, câu bé cảm tưởng “Chỉ ở đầm nước làng tôi mới có bổng chanh đỏ, mà cũng không nhiều lắm đầu bạn ạ.

Nhắc đến đôi bồng chanh đỏ, kỉ niệm năm xưa loại òa về trong tiềm thức Hoài. Loài chim ấy mỗi con thường chọn cho mình những cọng sen khô ven đầm để đậu. Nó có một vẻ đẹp thật rực rỡ, tưởng chừng như chẳng có loài chim nào sánh bằng: “Cái mỏ nhọn hoắt và oai vệ, dài như một cái quản bút. Lông ức hung hung vàng, còn thì toàn thân đều đỏ hồng như một đổm lửa.” Đã bao lần hai anh em Hoài và Hiền đứng ngắm không biết mỏi bộ cánh tuyệt đẹp của nó. Đôi lúc loài chim này còn rất tinh ranh, láu lỉnh một cách thật lạ lùng. Hiền là một người rất “mê nuôi chim” có kiến thức phong phú về các loài chim, đặc biệt, anh dành rất nhiều tình cảm cho loài bồng chanh. Không chỉ Hiền mà sự say mê bồng chanh đã truyền sang cả Hoài, lúc nào hai anh em cũng thầm ước có một đôi bòng chanh đỏ để nuôi thì thích biết bao. Thế là một hôm, khi đang ăn cơm, bỗng Hiền gọi Hoài “Ra đầm”. Hai mắt Hoài tròn xoe, không hiểu anh muốn dẫn mình ra đầm vào giờ này làm gì, tuy vậy Hoài vẫn cùng Hiền đi. Một lúc sau đã tới nơi, trước mặt Hoài là: “Cái mỏ nhọn hoắt và oai vệ, dài như một cái quản bút. Lông ức hung hung vàng, còn thì toàn thân đều đỏ hồng như một đổm lửa.” Giờ thì cậu cũng đã hiểu Hoài gọi mình ra đây để làm gì rồi. Hai anh em cùng nhau hì hụi một lúc lâu, cuối cùng thì Hiền đã bắt được một con bồng chanh, cậu cứ nghĩ Hoài sẽ tiếp tục bắt thêm một con nữa, vì anh đã từng nói với cậu “bồng chanh sống thành từng đôi”. Nhưng làm Hoài không ngờ tới đó là, Hiền đã lấy lại con bồng chanh đỏ mà cậu đã bắt được, đặt nó lại về tổ, rồi kéo Hoài về nhà. Lúc này đây Hoài cũng tiếc lắm, nhưng cậu cũng chẳng dám cãi lời anh. Hôm sau đôi bồng chanh ấy đã cũng nhau chuyển đi xây tổ mới, cậu buồn lắm, những ngày sau, Hoài cứ ngóng ra xa, mong đôi bồng chanh đỏ ấy trở về, bởi cậu sợ rằng, ở nơi xa lạ kia, cũng có những đứa bé giống cậu, sẽ rình mò mà bắt lấy đôi bồng chanh đỏ.

Qua đây ta có thể thấy hai anh em Hiên và Hoài là những người rất yêu thương động vật, đồng thời tác giả cũng muốn gửi gắm tới độc giả thông điệp: Hãy biết yêu thương, trân trọng và đừng làm tổn hại tới động vật, bởi chúng cũng giống con người, cũng biết đau, biết buồn, biết cả tổn thương.

Bố của Xi – mông (Simon)

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Sự yêu thương, cảm thông giữa người với người có ý nghĩa như thế nào?

## Bài giải:

Sự yêu thương, cảm thông giữa người với người giúp ta thấy vui tươi, niềm vui hạnh phúc, sáng sủa, yêu đời, biết sống có ý nghĩa hơn. Kết nối mọi người, tạo mối quan hệ gắn bó, thân thiết giữa người với người. Là động lực, ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn, vất vả, thử thách.

### TRẢI NGHIỆP CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Lời đề nghị của Xi - mông với bác công nhân thể hiện khao khát gì của em?

## Bài giải:

Lời đề nghị của Xi - mông với bác công nhân thể hiện khao khát tình yêu thương của bố và một mái ấm gia đình trọn vẹ của bố và có mẹ.

**Câu 2:** Vì sao bác Philip đề nghị mẹ Xi- mông làm vợ của mình?

## Bài giải:

Bác Philip đề nghị mẹ Xi- mông làm vợ của mình vì muốn thực hiện điều mong muốn của cậu bé Xi-mông

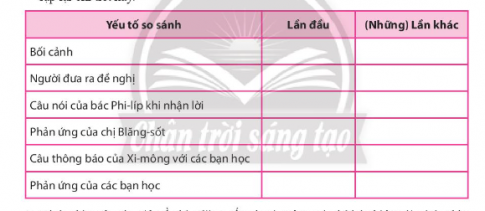
### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Xác định đề tài của truyện Bố của Xi - mông

## Bài giải:

Đề tài của truyện Bố của Xi - mông là khao khát tình yêu thương của bố.

**Câu 2:** Trong truyện, chi tiết bác Philip nhận lời mời làm bố của Xi - mông được kể mấy lần? So sánh các lần kể theo bảng dưới đây và nêu tác dụng của việc lặp lại chi tiết này



## Bài giải:

Trong truyện, chi tiết bác Philip nhận lời mời làm bố của Xi - mông được kể 2 lần

Tác dụng để tạo điểm nhấn cho câu chuyện và sự xoay chuyển cảm xúc, tâm trạng nhân vật giữa hai lần khác nhau.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố so sánh | Lần đầu | Những lần khác |
| Bối cảnh | Cậu bé muốn nhả xuống sông cho chết đuối | Trường học |
| Người đưa ra đề nghị | Cậu bé | Cậu bé |
| Câu nói của của bác Philip khi nhận lời | Có chứ, bác muốn chứ | Bố con là Philip, bác thợ rèn và bố sẽ kéo tai tất cả những đứa nào bắt nạt con |
| Phản ứng của chị Blang – sốt | Blang – sốt hổ thẹn, lặng ngắt và quằn quại | Tiếng hôn và thì thầm rất khẽ. |
| Cậu thông báo của Xi – mông với các bạn học | ở trường học | Trường học |
| Phản ứng của các bạn học | La hét thích thú | Không đứa nào dám cười |

**Câu 3:** Cách nhìn của tác giả về chị Blang- sốt và Xi - măng có gì khác biệt với cách nhìn của người dân trong vùng? Cách nhìn ấy gợi cho em suy nghĩ gì về lòng thương yêu con người?

## Bài giải:

 Cách nhìn của tác giả về chị Blang- sốt và Xi - măng khác biệt với cách nhìn của người dân trong vùng là:

Tác giả nhìn 2 nhân vật vô cùng đáng thương

Người dân lại khinh bỉ, ghét bỏ

Cách nhìn ấy gợi cho em suy nghĩ về lòng thương yêu con người cũng có phần eo hẹp và không phải ai cũng có thể yêu thương tới một con người. Đôi khi họ lại biến tình yêu thương đó là sự ghét bỏ với những số phận đau xót.

**Câu 4:** Em có đồng tình với lời hứa của bác Philip "sẽ kéo tai tất cả những đứa bắt nạt" Xi - mông không? Vì sao?

## Bài giải:

Em có đồng tình với lời hứa của bác Philip "sẽ kéo tai tất cả những đứa bắt nạt" Xi - mông vì đấy là hình ảnh của một người cha đang bảo vệ đứa con của mình trước sự áp bức, bắt nạt của bạn bè sẽ đứng ra che chắn yêu thương.

**Câu 6:** Thông qua câu chuyện tìm bố cho chú bé Xi - mông, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc?

## Bài giải:

Thông qua câu chuyện tìm bố cho chú bé Xi - mông, tác giả muốn gửi gắm thông điệp nhà văn nhắc nhở chúng ta về lòng thương yêu bè bạn, mở rộng ra là lòng thương yêu con người, sự thông cảm với những nỗi đau hoặc lỡ lầm của người khác.

**Câu 5:** Xác định chủ đề của truyện và nêu lên một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề?

## Bài giải:

- Truyện ngắn “Bố của Xi-mông” viết về chủ đề tình yêu thương con người. Câu chuyện về một người đàn bà lầm lỡ và một đứa bé luôn bị bắt nạt vì không có cha nhưng chính nhờ tình yêu thương của bác Philip đã làm thay đổi tất cả, bác đến và sưởi ấm cho hai mẹ con.

- Căn cứ vào những chi tiết và cốt truyện em đã xác định được chủ đề của truyện: Mẹ của Xi-mông là Blăng-sốt bị một người đàn ông lừa dối rồi sinh ra cậu. Vì thế, trong con mắt của mọi người, cậu bé là đứa trẻ không có bố. Khi mới đến trường, cậu bị bạn bè chế giễu là không có bố. Cậu cảm thấy xấu hổ, buồn bã và rất đau đớn. Cậu muốn ra bờ sông tự tử nhưng may mắn đã gặp một bác thợ rèn tên Phi-líp Rê-mi. Bác công nhân hỏi thăm, khuyên nhủ cậu không nên tự tử. Xi-mông đề nghị Phi-líp làm bố của cậu và ông đã đồng ý. Hôm sau Xi-mông sung sướng đến trường, lớn tiếng nói với bạn bè rằng bây giờ cậu đã có bố, bố của cậu chính là bác thợ rèn Phi-líp Rê-mi.

**Câu 7:** Thảo luận trong nhóm, đề xuất một vài biện pháp để tăng sự gắn kết, sẻ chia và tình yêu thương giữa các bạn trong lớp.

## Bài giải:

Theo sự thảo luận của em và nhóm mình đã đề xuất một vài biện pháp để tăng sự gắn kết, sẻ chia và tình yêu thương giữa các bạn trong lớp như sau:

- Khi xảy ra xung đột, bĩnh tĩnh suy xét để đưa ra phương án giải quyết hợp lí

- Không tự cao, tự tin thái quá, cần có tính đồng đội

- Nên tổ chức những buổi sinh hoạt lớp, chia sẻ, hoạt động nhóm về sự chia sẻ tình yêu thương giữa các thành viên trong lớp

- Khi xảy ra xích mích, cần tạm gác “cái tôi” sang một bên. Làm rõ vấn đề nằm ở đâu. Tìm giải pháp cùng nhau.

- Mọi người cần chủ động lắng nghe, không thiên vị.

- Trong các giờ học, hoạt động nên để nhiều thành viên cùng tham gia và sau mỗi hoạt động nên họp nhóm để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng và tránh các hiểu lầm mỗi hoạt động đó.

PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Bố của Xi – mông (Simon)

Bài giải:

Nội dung: Đoạn trích khắc họa hình tượng cậu bé Xi mông. Truyện cảm thông với những nỗi đau hoặc lỡ lầm của người khác. Đồng thời, nhắc nhở về lòng yêu thương bạn bè, rộng ra là lòng yêu thương con người.

Nghệ thuật

Nghệ thuật miêu tả, khắc họa diện mạo nhân vật được sử dụng thành công, nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn… là nét đặc sắc trong đoạn trích

Nghệ thuật kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn.

Truyện được kể theo trình tự diễn biến của các sự kiện tiếp nối nhau, không hể đảo ngược thời gian. Cách kể như vậy có vẻ đơn giản nhưng truyện vẫn hấp dẫn vì tác giả đã lựa chọn, sáng tạo những tình tiết bất ngờ mà hợp lí, có mối quan hệ nhân quả chặt chẽ.

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Bố của Xi – mông (Simon)

## Bài giải:

Bố của Xi-mông là một truyện ngắn hiện thực khá hay của Guy-đơ Mô-pa-xăng. Truyện này nói lên nỗi đau khổ của em bé Xi-mông và mẹ em vì những thành kiến, thói tục cổ lỗ, khi Xi-mông không rõ bố mình là ai và niềm sung sướng tràn ngập khi em được nhận chú Phi-lip làm bố. Đặc biệt, truyện đã đề cao tấm lòng nhân hậu của Phi-lip người thợ rèn đáng quý mến.

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm, bố cục của bài Bố của Xi – mông (Simon)

## Bài giải:

1. Tác giả

Mô-pa-xăng (1850-1893)

- Là nhà văn Pháp.

- Là tác giả của nhiều tiểu thuyết và hơn 300 truyện ngắn.

- Tác phẩm của ông phản ánh sâu sắc nhiều phương diện của xã hội Pháp nửa cuối thế kỉ XIX.

2. Tác phẩm

a. Hoàn cảnh sáng tác

Văn bản “Bố của Xi-mông” trích trong truyện ngắn cùng tên viết vào nửa cuối thế kỉ XIX.

b. Thể loại: truyện ngắn

3. Bố cục: 4 phần

- Phần 1 (Từ đầu → khóc hoài): Tâm trạng tuyệt vọng của Xi-mông.  
- Phần 2: (Tiếp theo → một ông bố): Xi-mông gặp bác Phi-líp.  
- Phần 3 (Tiếp theo → bỏ đi rất nhanh): Xi-mông dẫn bác Phi-líp về nhà gặp mẹ và nhận làm bố.  
- Phần 4 (Còn lại): Câu chuyện ở trường sáng hôm sau.

**Câu hỏi 4.** Phân tích tác phẩm Bố của Xi – mông (Simon)

## Bài giải:

Guy Đơ Mô-pa-xăng được người ta biết đến là nhà văn hiện thực nổi tiếng của Pháp vào thế kỷ XIV. Với qua nhiều thăng trầm, cay đắng trong cuộc sống đã biến những trang viết của ông thành áng văn giàu giá trị nhân đạo. Mô-pa-xăng có một số lượng tác phẩm vô cùng đồ sộ gồm nhiều thể loại từ truyện ngắn, tiểu thuyết đến kịch. "Bố của Xi-mông" là một trong số rất nhiều tác phẩm đặc sắc của ông. Tác phẩm đã để lại rất nhiều giá trị cho người đọc.

"Bố của Xi-mông" là câu chuyện kể về cuộc đời của Xi-mông, một cậu bé ngay từ khi sinh ra đã không được sống trong tình yêu thương của cha. Mẹ của cậu là bà Blăng-sốt. Thời còn trẻ bà là cô gái xinh đẹp nhất vùng, thế nhưng lại bị một gã đàn ông tệ bạc, lừa dối khiến bà đánh mất đi thanh xuân tươi đẹp của mình. Một mình sinh ra Xi-mông và hai mẹ con cùng nhau sống trong một ngôi nhà nhỏ. Dù hết mực yêu thương, chăm sóc con nhưng bà Blăng-sốt vẫn không thể nào bù đắp được sự thiếu sót tình cha. Xi-mông lớn lên, đến trường và bị các bạn trêu đùa, bỡn cợt vì không có cha. Sự thiếu hụt về tinh thần khiến cậu bé thấy chán nản với cuộc sống của mình. Rồi cậu bé gặp được bác Phi-líp, mong muốn bác làm cha của mình và bác đã đồng ý. Nhưng câu chuyện chưa dừng lại ở đó, đám bạn trong trường học vẫn tiếp tục chế giễu cậu vì bác Phi-líp không phải chồng của bà Blăng-sốt thì làm sao có thể là cha của Xi-mông. Ở phần tiếp theo của truyện, bác Phi-líp đã cầu hôn Blăng-sốt và từ đó Xi-mông có một người cha thật sự.

Theo mạch cốt truyện trên, câu chuyện cũng được chia làm bốn phần. Phần một Mô-pa-xăng hướng ngòi bút của mình vào miêu tả sự buồn tủi và tuyệt vọng của Xi-mông. Tiếp theo là sau khi cậu bé tình cờ gặp bác Phi-líp khi đang đi dạo trên bờ sông. Sau đó bác Phi-líp đưa Xi-mông về nhà, đồng ý làm cha Xi-mông, cầu hôn bà Blăng-sốt.

Ngay từ những phần đầu câu chuyện Mô-pa-xăng đã miêu tả Xi-mông với một cuộc sống khổ sở, thiếu thốn cả vật chất lẫn tinh thần. Tả Xi-mông, Mô-pa-xăng đã viết thế này: "Nó độ bảy, tám tuổi. Nó hơi xanh xao, rất sạch sẽ, vẻ nhút nhát, gần như vụng dại". Cái "xanh xao", cái "nhút nhát", "vụng dại" đó phần nào đã thể hiện được cuộc sống thiếu thốn về vật chất và vắng đi tình cha của Xi-mông.

Đâu chỉ có vậy, Xi-mông còn là một đứa trẻ bất hạnh, luôn với sống với nỗi đau không có bố. Điều này đã thể hiện rất rõ qua hành động bỏ nhà ra bờ sông và đặc biệt là qua ý định muốn tự tử của cậu bé. Thật may mắn thay thiên nhiên tươi đẹp, đầy sức sống đã khiến em chợt nhớ tới mẹ của mình, nghĩ đến ngôi nhà nhỏ xinh xắn nên đã từ bỏ ý định dại dột của mình. Và em đã khóc, khóc cho bớt tủi hờn, cay đắng: "Người em rung lên, em quỳ xuống và đọc kinh cầu nguyện như trước khi đi ngủ. Nhưng em không đọc hết được vì những cơn nức nở lại kéo đèn, dồn dập, xốn xang choáng ngợp lấy em. Em chẳng nghĩ ngợi gì nữa, chẳng nhìn thấy gì quanh em nữa mà chỉ khóc hoài". Từng câu, từng chữ của Mô-pa-xăng như mũi dao nhọn khứa vào tâm can người đọc về cái dáng vẻ đáng thương của một cậu bé không có cha.

Nhưng thật bất ngờ, chính lúc đó em lại gặp bác Phi-líp và mọi thứ thay đổi từ đây. Nghe lời bác Phi-líp hỏi, Xi-mông khó khăn lắm mới có thể trả lời: "Em trả lời, mắt đẫm lệ, giọng nghẹn ngào: Chúng nó đánh cháu... vì... cháu... cháu... không có bố... không có bố". Cái giọng nghẹn ngào rồi kết thúc lại bằng ba chữ "không có bố" nghe thật xót xa làm sao. Câu chuyện như được đẩy lên cao trào khi bác Phi-líp đưa Xi-mông về nhà, cậu bé gặp mẹ trong tâm trạng tủi mừng: "Xi-mông nhảy lên ôm lấy cổ mẹ, lại òa khóc và bảo: Không, mẹ ơi, con muốn nhảy xuống sông cho chết đuối, vì chúng nó đánh con... đánh con... tại con không có bố".

Nói về mẹ của Xi-mông, bà là một người phụ nữ xinh đẹp nhất vùng nhưng tính lại dễ tin người. Sự cả tin đó đã khiến bà bị một người đàn ông lừa dối, phụ tình và là nguyên nhân khiến con của mình không có cha. Và hơn tất cả, chị là một người mẹ hết mực yêu thương con của mình. Khi nghe Xi-mông kể là cậu bé bị đánh vì không có bố, tấm lòng người mẹ đau đớn đến tận xương tủy, chị chỉ biết ôm con và mặc cho nước mắt tuôn rơi. Rồi khi nghe con mình hỏi bác Phi-líp có muốn làm bố nó không chị chỉ biết dựa vào tường, tay ôm ngực, quằn quại và đau đớn. Suy cho cùng mẹ của Xi-mông cũng chỉ là một người phụ nữ đôn hậu bình thường nhưng lại bị một kẻ phụ tình lừa dối khiến cho chính mình và đứa con rơi vào cảnh thiếu đi tình thương của cha.

Nhân vật tiếp theo phải kể đến là bác Phi-líp. Bác Phi-líp là một người đàn ông nhân hậu, vị tha. Bác đã dành tình thương cho Xi-mông ngay từ khi mới gặp cậu bé. Đối với Xi-mông bác Phi-líp giống như một vị thần xuất hiện và đưa cậu rời khỏi vòng tay của thần chết. Bác là niềm vui bất ngờ, niềm hạnh phúc lớn lao xuất hiện trong cuộc đời em. Sau này cũng chính vì thương Xi-mông mà bác đã ngỏ lời cầu hôn bà Blăng-sốt để em có một người cha thật sự. Như vậy, bác Phi-líp không chỉ là niềm vui, niềm hạnh phúc của Xi-mông mà còn mang đến cho mẹ con họ một mái ấm gia đình thật sự. Cái hay của nhà văn là đã để bác Phi-líp tự cảm nhận vẻ đẹp của bà Blăng-sốt qua cuộc nói chuyện của hai người họ. Phẩm chất tốt đẹp của Blăng-sốt đã phần nào khiến bác Phi-líp càng muốn vượt qua những định kiến của người đời để đem đến hạnh phúc cho hai mẹ con Xi-mông. Bởi vậy nói về nhân vật bác Phi-líp có người ví đây được coi là đại diện của nhà văn, đại diện cho những tấm lòng nhân ái.

Đọc "Bố của Xi-mông" người đọc phải tự hỏi Mông-pa-xăng đã phải trải qua bao nhiêu cay đắng, khổ đau trong cuộc đời thì mới có thể viết nên tác phẩm cảm động như vậy. Tác phẩm giống như tiếng nói nhân đạo của nhà văn đồng thời nó cũng thay cho thông điệp: "tất cả đứa trẻ sinh ra đều cần được sống trong tình yêu thương của cả cha và mẹ".

**Đảo sơn ca**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài thơ này

## Bài giải:

Vẻ đẹp của cảnh vật nơi đây. Mái chùa cong veo như trong những câu truyện cổ tích mà chúng ta thường được các bà, các mẹ kể cho nghe. Tiếng tụng kinh trong những ngôi chùa cổ kính mới bình yên làm sao. Ngoài ra, mùa khô trên đảo cũng thường thiếu những giọt nước mưa tươi mát. Tuy nhiên cây cối vẫn luôn xanh mướt vẫy gọi và chào đón những chú chim trời bay đến. Hình ảnh ấy khiến chúng ta liên tưởng đến việc anh lính trẻ đứng canh giữ hải đảo, bảo vệ đất nước ta khỏi ánh mắt của kẻ thù. Những tiếng chim vẫn lảnh lót kêu suốt bốn mùa ở đảo làm cho không khí nơi đây luôn rộn ràng mà không bị trầm tĩnh. Cả hình ảnh chim và người đều mang đến một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ, đó là hình ảnh chim và người xây dựng cột mốc tiền tiêu.

Từ những từ ngữ mộc mạc, giản dị mà tác giả đã giúp chúng ta liên tưởng đến khung cảnh tuyệt đẹp của đảo Sơn Ca.

**Câu 2:** Chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong hai câu thơ: Chim líu lo rót mật trước hiện nhà và Mái chùa cong veo chiều cổ tích. Những hình ảnh, từ ngũ này gợi ra ý nghĩa gì?

## Bài giải:

Hình ảnh tiếng chim hót líu lo trước hiên nhà tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp. Mái chùa cong veo như trong những câu truyện cổ tích mà chúng ta thường được các bà, các mẹ kể cho nghe. Tiếng tụng kinh trong những ngôi chùa cổ kính mới bình yên làm sao.

**Câu 3:** Liệt kê hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca theo hai nhóm: Nhóm hình ảnh miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên (cảnh vật, màu sắc, âm thanh, mùi vi,...).

Nhóm hình ảnh miêu tả cuộc sống sinh hoạt của con người trên đảo. Tác giả thể hiện tình cảm, cảm xúc gi qua những hình ảnh trên?

## Bài giải:

Nhóm hình ảnh miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên (cảnh vật, màu sắc, âm thanh, mùi vi,...): quả bàng vuông, hoa giấy, chim hót, mái chùa, chim làm tổ,

Nhóm hình ảnh miêu tả cuộc sống sinh hoạt của con người trên đảo: tiếng cầu kinh, anh lính đứng canh gác

Tác giả thể hiện tình cảm, cảm xúc yêu mếm cảnh sắc thiên nhiên nơi đây với những ngôn từ bình dị nhưng vẫn toát lên vẻ đẹp tuyệt sắc nơi đây.

**Câu 4:** Nêu chủ đề của bài thơ.

## Bài giải:

Vẻ đẹp của thiên nhiên cũng như con người nơi đây (đặc biệt là vẻ đẹp của người lính canh giữ hải đảo)

PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Đảo sơn ca

Bài giải:

- Nội dung: Là bức tranh thiên nhiên và con người giao hòa. Ca ngợi vẻ đẹp thanh tĩnh, nên thơ của Côn sơn, qua đó bộc lộ cốt cách thanh cao, tâm hồn thi sĩ của Nguyễn Trãi.

- Nghệ thuật:

Đan xen các câu thơ tả cảnh và tả người

Lời thơ trong sáng, giọng điệu nhẹ nhàng, êm ái

Sử dụng các biện pháp nghệ thuật: So sánh, điệp ngữ

Bản dịch thơ sử dụng thể thơ lục bát, tạo ra vần điệu nhịp nhàng, sinh động

**Câu hỏi 2.**  Em hãy nêu nội dung chính của bài Đảo sơn ca

## Bài giải:

Bài thơ Đảo Sơn Ca của nhà thơ Lê Cảnh Nhạc miêu tả vẻ đẹp hoang sơ, thanh bình của hòn đảo Sơn Ca. Cây cối xanh tươi, những đám hoa giấy vàng óng đầy sức sống cùng tiếng chim reo gọi trong gió biển làm cho đảo trở nên bình yên và đáng yêu hơn bao giờ hết. Những mái chùa nhỏ, đóng vai trò là nơi linh thiêng kết nối giữa người và thiên nhiên, càng làm cho đảo Sơn Ca thêm đặc biệt và đáng trân trọng. Nơi đây, những người lính cứu hộ bảo vệ lãnh thổ đang canh giữ và họ cũng đóng góp vào vẻ đẹp của đảo Sơn Ca. Những hình ảnh này tạo nên một bức tranh thiên nhiên và con người hài hòa, hòa quyện vào nhau, giúp người đọc cảm nhận được sự đặc biệt của hòn đảo Sơn Ca.

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm, bố cục của bài Đảo sơn ca

## Bài giải:

1. Tác giả

Lê Cảnh Nhạc là người đa tài, đã xuất bản bốn tập thơ, năm tập truyện ký; tác giả ca từ của hơn 100 ca khúc, hợp xướng; tác giả kịch bản nhiều chương trình nghệ thuật. Ông đã đoạt Giải thưởng Cuộc thi sáng tác văn học cho thiếu nhi của Hội Nhà văn Việt Nam và  Trung ương Đoàn 1990-1991; hai lần đồng Giải A - Giải thưởng Văn học nghệ thuật, báo chí 5 năm của Bộ Quốc phòng (2009-2014 và 2014-2019)...

Hiện, nhà thơ Lê Cảnh Nhạc là Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Hà Nội; hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

2. Tác phẩm

a. Thể loại: thơ bảy chữ

b. Phương thức biểu đạt: biểu cảm

3. Bố cục tác phẩm: 3 khổ

- Khổ thơ đầu tiên là cảnh sắc của thiên nhiên, cây cối nơi đây. Quả bàng xanh non mơn mởn thơm mùi nắng Sơn Ca. Hoa giấy nở đỏ rực một vùng trời, tiếng chim hót líu lo trước hiên nhà tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp.

- Khổ thơ thứ hai là vẻ đẹp của cảnh vật nơi đây. Mái chùa cong veo như trong những câu truyện cổ tích mà chúng ta thường được các bà, các mẹ kể cho nghe. Tiếng tụng kinh trong những ngôi chùa cổ kính mới bình yên làm sao. Ngoài ra, mùa khô trên đảo cũng thường thiếu những giọt nước mưa tươi mát. Tuy nhiên cây cối vẫn luôn xanh mướt vẫy gọi và chào đón những chú chim trời bay đến.

- Khổ thơ cuối cùng là hình ảnh anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ. Hình ảnh ấy khiến chúng ta liên tưởng đến việc anh lính trẻ đứng canh giữ hải đảo, bảo vệ đất nước ta khỏi ánh mắt của kẻ thù. Những tiếng chim vẫn lảnh lót kêu suốt bốn mùa ở đảo làm cho không khí nơi đây luôn rộn ràng mà không bị trầm tĩnh. Cả hình ảnh chim và người đều mang đến một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ, đó là hình ảnh chim và người xây dựng cột mốc tiền tiêu.

**Câu hỏi 4.** Phân tích bài thơ Đảo sơn ca

## Bài giải:

Nhà thơ Lê Cảnh Nhạc là một trong những nhà thơ sáng tác những tác phẩm về chủ đề quê hương đất nước. Thơ ông luôn thể hiện những tình yêu quê hương đất nước to lớn mà ông dành cho Tổ quốc. Cũng chính nhờ có cảm xúc dâng trào ấy mà ông đã sáng tác biết  bao bài thơ hay khiến ai đọc cũng phải nhớ đến. Trong tất cả tác phẩm của ông thì có tác phẩm Đảo Sơn Ca đã để lại trong tôi nhiều ấn tượng sâu sắc nhất. Bài thơ đã khắc họa chân thực vẻ đẹp của đảo Sơn Ca, không chỉ có vẻ đẹp của thiên nhiên hùng vĩ mà còn có cả vẻ đẹp oai hùng của anh lính trẻ đứng canh gác miền hải đảo cho quê hương đất nước thân yêu.

      Mở đầu bài thơ tác giả Lê Cảnh Nhạc đã cho chúng ta chiêm ngưỡng vẻ đẹp thiên nhiên với màu xanh non của cây bàng cùng với mùi nắng tươi mới ở đảo Sơn Ca.

Quả bàng vuông xanh non màu lá

Mơn mởn thơm mùi nắng Sơn Ca

Hoa giấy đỏ dưới trời nắng cháy

Chim líu lo rót mật trước hiên nhà

      Thiên nhiên nơi đây được bao trùm bởi màu xanh non của những cây bàng. Bên cạnh đó, cảnh quan nơi đây còn được tô điểm thêm màu đỏ của những cây hoa giấy dưới trời nắng vàng. Nhờ có những điểm nhấn của những bông hoa giấy này mà khung cảnh đảo Sơn Ca không bị quá đơn điệu bởi một màu xanh của lá cây. Ngoài việc thưởng thức cảnh đẹp bằng thị giác thì tác giả còn cho chúng ta cảm nhận vẻ đẹp ấy bằng cả khứu giác và thính giác. Chúng ta dùng khứu giác để cảm nhận được mùi nắng nơi đây thơm biết nhường nào. Có thể nói mùi nắng nơi đây chất chứa thêm thêm mùi vị mặn mà của biển cả khiến chúng ta ngửi một lần là không thể nào quên được. Tiếp theo là chúng ta cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên của đảo Sơn Ca qua thính giác. Từng tiếng chim hót líu lo bên hiên nhà vừa tạo một khung cảnh thanh bình nhưng không bị tĩnh lặng.

      Đến với khổ thơ thứ hai chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp cổ kính ở nơi đây.

Mái chùa cong veo chiều cổ tích

Tiếng cầu kinh bịn rịn níu hồn tôi

Khát từng giọt mưa mùa khô trên đảo

Cây vẫn mướt xanh vẫy gọi chim trời

      Hình ảnh mái chùa cong vút đã tạo nên một khung cảnh cổ kính mà những mái chùa cong veo ấy chúng ta thường được nghe các bà, các mẹ kể cho mình nghe qua những câu truyện cổ tích. Tiếng tụng kinh trong những ngôi chùa cổ kính mới bình yên làm sao. Từng tiếng tụng kinh bịn rịn giữ hồn tôi lại, khiến tâm hồn tôi thanh tịnh và yên lòng hơn bao giờ hết. Ngoài ra, mùa khô trên đảo cũng thường thiếu những giọt nước mưa tươi mát. Tuy nhiên cây cối vẫn luôn xanh mướt vẫy gọi và chào đón những chú chim trời bay đến. Cảnh vật nơi đây luôn mang một vẻ đẹp nao lòng khiến chúng ta không thể nào miêu tả được hết vẻ đẹp ấy.

Kết thúc bài thơ là hình ảnh của người lính và những cánh chim trời như một lời tuyên bố của tác giả rằng con người và thiên nhiên nơi đây luôn hòa hợp với nhau tạo nên một bức tranh vô cùng sinh động.

Anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ

Tiếng chim rơi nòng súng ngỡ sáo diều

Đảo Sơn Ca vẫn bốn mùa lảnh lót

Chim và người xây cột mốc tiền tiêu.

      Khổ thơ cuối cùng là hình ảnh anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ. Hình ảnh ấy khiến chúng ta liên tưởng đến việc anh lính trẻ đứng canh giữ hải đảo, bảo vệ đất nước ta khỏi ánh mắt của kẻ thù. Những tiếng chim vẫn lảnh lót kêu suốt bốn mùa ở đảo làm cho không khí nơi đây luôn rộn ràng mà không bị trầm tĩnh. Tác giả liên tưởng tiếng chim rơi trước nòng súng như những tiếng sáo diều vi vu mà yên bình. Cả hình ảnh chim và người đều mang đến một hình ảnh vô cùng đẹp đẽ, đó là hình ảnh chim và người xây dựng cột mốc tiền tiêu. Hai hình ấy hòa hợp với nhau tạo nên một bức tranh đẹp đến rung động lòng người.

      Qua bài thơ Đảo Sơn Ca, tác giả Lê Cảnh Nhạc đã mang đến cho chúng ta một bức tranh về thiên nhiên nơi hải đảo hùng vĩ nhưng không kém phần bình yên. Từ những lời thơ mộc mạc mà giản dị đã cho chúng ta được dạo quanh đảo Sơn Ca để chiêm ngưỡng vẻ đẹp ngút ngàn ấy. Chúng ta không chỉ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn được chiêm ngưỡng cả những vẻ đẹp của những người lính ngày ngày canh giữ hải đảo cho chúng ta. Nếu có cơ hội thì chúng ta hãy đến nơi đây để được tận hưởng hết những vẻ đẹp ở nơi đây.

Thực hành tiếng Việt

**Câu 1:** Xác định biệt ngữ xã hội trong các trường hợp sau và giải thích ý nghĩa của chúng:

a. Tại sao bạn ấy hay....chém gió?

b. Không chỉ sở hữu thành tích học tập khủng, Nam còn đạt được nhiều giải thưởng trong các cuộc thi văn nghệ của trường.

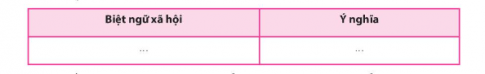
## Bài giải:

a. chém gió

b. khủng,

Đây là Biệt ngữ của học sinh, sinh viên

**Câu 2:** Tìm ít nhất ba biệt ngữ xã hội của giới trẻ và điền thông tin vào bảng dưới đây



## Bài giải:

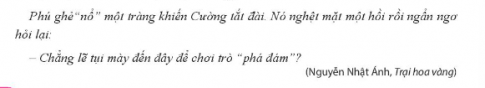
|  |  |
| --- | --- |
| Biệt ngữ xã hội | Ý nghĩa |
| gậy | Bị phạt |
| trúng tủ | Trúng đề |
| trượt vỏ chuối | Không làm được bài |
| ngỗng | Điểm không |

**Câu 3:** Khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học, chúng ta có thể sử dụng các biệt ngữ xã hội không? Vì sao?

## Bài giải:

Khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học, chúng ta không thể sử dụng các biệt ngữ xã hội vì khi viết bài văn phân tích chúng ta sử dụng ngôn ngữ tường minh, chính xác để diễn tả đúng cảm xác, cảm nhận của bản thân, không dùng ngôn ngữ nhiều tầng nghĩa, lớp nghĩa.

**Câu 4:** Đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:



a. Tìm biệt ngữ xã hội của giới trẻ trong đoạn trích trên

b. Việc sử dụng biệt ngữ của giới trẻ trong đoạn trích có tác dụng gì?

## Bài giải:

a. Biệt ngữ trong đoạn trích là: nổ, phá đám.

b. Việc sử dụng biệt ngữ của giới trẻ trong đoạn trích có tác dụng thể hiện cảm xúc và tính cách của người nói và lứa tuổi.

**Câu 5:** Hiện nay, giới trẻ có những cách nói như: anh hùng bàn phím, liệu cơm không gắp nổi mắm. Những cụm từ này xuất phát từ những thành ngữ, tục ngữ nào? Tìm thêm các trường hợp tương tự

## Bài giải:

Liệu cơm không gắp nổi mắm từ thành ngữ liệu cơm gắp mắm

Trường hợp tương tự:

Quả báo nhãn lồng

Quả báo hoa quả

từ thành ngữ quả báo nhãn tiền

**Câu 6:** Xác định thành ngữ trong câu văn sau và nêu tác dụng của thành ngữ ấy:

Tôi ba chân bốn cảng lội xuống nước, không kịp xắn hai ống quần, bùn dưới chân tôi

  (Đỗ Chu, Bông Chanh đỏ)

## Bài giải:

Thành ngữ: Ba chân bốn

Tác dụng: ý muốn nhấn mạnh sự nhanh chóng, vội vàng nhanh hết sức.

**Câu 7:** Em hãy viết đoạn văn hội thoại (khoảng bốn đến năm câu) có thể sử dụng thành ngữ đã xác định ở câu 6

## Bài giải:

Tôi: Hà ơi, cô bảo hôm nay bạn làm bài điểm kém đấy.

Hà: ừ, kệ đi

Tôi: Nhưng cô đang chờ bạn ở văn phòng đấy, có cả bố mẹ bạn nữa.

Hà: (nghe xong) Thật á

Mi (nói chen vào): Mày ba chân bốn cẳng cũng không thoát được lần này rồi, Hà ạ.

**Cây sồi mùa đông**

**Câu 1:** Xác định đề tài và nêu nội dung bao quát của văn bản

## Bài giải:

Đề tài: Nói về Cây sồi mùa đông qua cậu bé Va-xu-skin.

Bài văn Cây sồi mùa đông kể về câu chuyện của cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na và học trò của cô, Va-xu-skin. Cậu bé luôn đi học muộn và trả lời câu hỏi sai, khiến cô giáo nghi ngờ về tài năng của học sinh. Cô quyết định yêu cầu cậu đưa mình về gặp mẹ của cậu để tìm hiểu về tình trạng này. Trên đường về nhà của Va-xu-skin, cô đã phát hiện ra rằng cậu bé phải đi qua khu rừng mùa đông để đến trường, với cây sồi hùng vĩ và một hệ sinh thái nhỏ nằm dưới tán cây. Sau khi tham gia cùng cậu học trò khám phá khu rừng, cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na hiểu được lý do tại sao cậu bé lại đi học muộn như vậy và có cái nhìn thiện cảm hơn về học sinh của mình.

**Câu 2:** Nêu chi tiết tiêu biểu thể hiện tình cảm mà cậu bé Xa- vu - skin đã dành cho cây sồi và loài vật trong khu rừng. Điều này góp phần thể hiện nét tính cách gì của nhân vật

## Bài giải:

Chi tiết tiêu biểu thể hiện tình cảm mà cậu bé Xa- vu - skin đã dành cho cây sồi và loài vật trong khu rừng là:

Nó gắng sức vần một tảng tuyết bên dưới bết những đất cùng với đám cỏ mục nát vẫn còn xót lại.

Cử xử một cách tự nhiên với người quen cũ của mình.

Bới tuyết bằng một cành cây

Điều này góp phần thể hiện nét tính cách yêu thương động vật, thực vật của nhân vật là một người giàu lòng yêu thương và yêu thiên nhiên.

**Câu 3:** Vì sao ở phần cuối truyện, cô An - na Va-xi- li-ep-na "bỗng hiểu rằng cái kì diệu nhất trong khu rừng này không phải là cây sồi mùa đông" và gọi Xa- vu-skin là "chú bé công dân tuyệt diệu và bí ẩn của tương lai"?

## Bài giải:

Cô An - na Va-xi- li-ep-na "bỗng hiểu rằng cái kì diệu nhất trong khu rừng này không phải là cây sồi mùa đông" và gọi Xa- vu-skin là "chú bé công dân tuyệt diệu và bí ẩn của tương lai" vì những điều kì diệu trong khu vườn đều được tạo ra bởi cậu bé chứ không phải cây sồi giữa mùa đông. Tất cả những điều này đều được chú bé tạo lên không chỉ bây giờ mà trong tương lai là những con số bí ẩn từ chú mà cô giáo phải thốt lên điều tuyệt vời ẩn trong đó.

**Câu 4:** Thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc qua câu chuyện này là gì?

## Bài giải:

Tác phẩm này tác giả đã cho chúng ta thấy được tính nhân văn thông qua từng chi tiết cụ thể. Những chi tiết ấy như làm cho cả tác phẩm sáng bừng lên trong lòng người đọc và từ đó họ cũng rút ra được những bài học ý nghĩa cho bản thân mình.

Tác phẩm này ta cũng đã có một cái nhìn khác về khung cảnh mùa đông yên bình dưới gốc cây sồi. Ngoài ra, tác phẩm còn cho chúng ta thấy được rằng chính cậu học trò nhỏ đã giúp cô giáo của mình bổ khuyết những kiến thức về cuộc sống thực tế. Vì vậy, đôi khi chúng ta chúng ta cũng cần nhận thức rõ được nhiệm vụ của bản thân. Đối với những người có nhiệm vụ “trồng người” thì cần phải linh hoạt hơn trong việc giảng dạy và luôn thấu hiểu được tâm hồn của các bạn học trò để từ đó mà bồi dưỡng, hun đúc các em một cách tốt nhất.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Cây sồi mùa đông

## Bài giải:

- Giá trị nội dung: Sau khi đọc xong tác phẩm này ta cũng đã có một cái nhìn khác về khung cảnh mùa đông yên bình dưới gốc cây sồi. Ngoài ra, tác phẩm còn cho chúng ta thấy được rằng chính cậu học trò nhỏ đã giúp cô giáo của mình bổ khuyết những kiến thức về cuộc sống thực tế. Vì vậy, đôi khi chúng ta chúng ta cũng cần nhận thức rõ được nhiệm vụ của bản thân. Đối với những người có nhiệm vụ “trồng người” thì cần phải linh hoạt hơn trong việc giảng dạy và luôn thấu hiểu được tâm hồn của các bạn học trò để từ đó mà bồi dưỡng, hun đúc các em một cách tốt nhất.

- Giá trị nghệ thuật: trong tác phẩm này tác giả đã sử dụng chủ yếu biện pháp nghệ thuật nhân hóa để mọi chi tiết trong tác phẩm như có hồn hơn. Đặc biệt hơn cả là để hệ sinh thái dưới gốc cây sồi tăng thêm phần sinh động mà không bị quá đơn điệu.

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Cây sồi mùa đông

## Bài giải:

"Cây sồi mùa đông" của tác giả người Nga Iu-ri Na-ghi-bin là câu chuyện về một cậu học trò tên là Va-xu-skin, luôn đi học muộn và bị cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na nghi ngờ về đức học của mình. Trong một bài tập về danh từ, cậu bé lấy ví dụ là cây sồi mùa đông là một danh từ và đòi hỏi cô giáo đồng ý. Cô giáo quyết định dẫn cậu bé về gặp mẹ của cậu để giải quyết vấn đề. Trên đường về nhà, cô giáo phát hiện ra rằng cậu bé đi muộn là do cậu đến thăm khu rừng mùa đông, nơi có cây sồi mà cậu yêu thích. Cậu bé dẫn cô giáo khám phá và tìm hiểu về sinh vật sống dưới gốc cây sồi. Khi cả hai trễ giờ, cô giáo quyết định cho cậu bé tiếp tục đi qua khu rừng để đến trường. Sau đó, cô giáo hối hận về sự nghi ngờ của mình và có cái nhìn thiện cảm hơn về cậu học trò Va-xu-skin.

**Câu hỏi 3.**Nêu tác giả, tác phẩm của bài Cây sồi mùa đông

## Bài giải:

1. Tác giả

a. Tiểu sử

- Yuri Nagibin sinh ngày 3 tháng 4 1920 (103 tuổi) tại Moscow, Nga.

- Yuri Nagibin là một nhà viết kịch nổi tiếng của Nga. Yuri Nagibin xếp hạng nổi tiếng thứ 97006 trên thế giới và thứ 756 trong danh sách các Nhà viết kịch nổi tiếng.

- Năm 1938 Nagibin tốt nghiệp Đại học và sau đó ông tiếp tục học tại Viện Y tế Moscow. Ông đã không quan tâm đến các bác sĩ của trường, và ông quyết định đến VGIK và viết kịch bản giảng viên.

- Yuri Nagibin được gửi đến Bộ Chính trị Bộ tại Phương diện quân Volkhov vào mùa thu năm 1941. Câu chuyện đầu tiên của ông được in ngay trước khi chiến tranh. Cụ thể là hai tác phẩm: "Double Fault" (1940) và "Whip" (1941).

b. Tác phẩm nổi bật

-  Truyện ngắn đầu tay Dvoinaya Oshibka ("Sai lầm kép"), xuất hiện trên Tạp chí Ngọn lửa nhỏ 1940

- Hai tập truyện chiến tranh Bolshoye Serdtse ("Trái tim lớn") and Zerno Zhizni ("Hạt của Đời") ra đời năm 1944 và 1948.

- Năm 1962 xuất bản hai tập truyện: Chistiye Prudi, tập truyện về thời thơ ấu những năm 1920 và đầu những năm 1930; and Druzya Moi, Liudi ("Các bạn tôi, Những con người")

- Năm 1960 ông sáng tác Pered Praznikom ("Trước ngày nghỉ lễ"), Poezda na Ostrova ("Ra đảo", 1986), and Vstan' i Idi ("Đứng và đi", 1987).

2. Tác phẩm

a. Thể loại

Truyện ngắn

b. Xuất xứ của tác phẩm

Văn bản được trích trong tập truyện Người thầy đầu tiên.

c. Tóm tắt tác phẩm:

Văn bản Cây sồi mùa đông kể về câu chuyện của cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na và cậu học trò Va-xu-skin. Khi cậu bé ngày nào cũng đi học muộn trong khi nhà cậu cách trường không xa, cậu còn trả lời câu hỏi không đúng nên khiến cô giáo nghi ngờ rằng cậu là một học sinh ngỗ nghịch. Cô An-na Va-xi-li-ep-na quyết định yêu cầu cậu đưa mình về gặp mẹ của cậu bé. Trên đường đi về nhà Va-xu-skin cô đã phát hiện ra lí do khiến cho cậu bé đi muộn đó chính là khu rừng mùa đông trên con đường đến trường. Nổi bật là cây sồi hùng vĩ đứng hiên ngang giữa rừng tuyết trắng, bên dưới tán cây là cả một hệ sinh thái thu nhỏ được cậu bé Va-xu-skin phát hiện ra. Sau khi cùng thám hiểm khu rừng cùng cậu học trò nhỏ, cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na đã hiểu được lí do tại sao cậu bé lại đi học muộn như thế. Điều đó cũng đã khiến cô An-na Va-xi-li-ep-na có cái nhìn thiện cảm hơn về cậu học trò nhỏ của mình.

**Viết bài phân tích một tác phẩm văn học**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH TÁC PHẨM

**Câu 1:** Bài văn phân tích tác phẩm văn học nào?

## Bài giải:

Bài văn phân tích tác phẩm văn học Gió lạnh đầu mùa

**Câu 2:** Phần mở bài nêu những nội dung gì?

## Bài giải:

Nêu về tác giả của truyện ngắn

Khái quát nội dung về chủ đề và nghệ thuật.

**Câu 3:** Phần thân bài có mấy luận điểm gì? Người viết đã sử dụng những lí lẽ, bằng chứng nào để làm sáng tỏ các luận điểm đó?

## Bài giải:

Phần thân bài có 3 luận điểm

Bằng chứng, lí lẽ:

Khái quát nội dung truyện để lí giải luận điểm 1

Chỉ ra cốt truyện, tình huống truyện, miêu tả nội tâ nhân vật để chứng minh luận điểm 2

Chỉ ra biệt tài của Thạch Lam và tâm trạng của nhân vật để đưa bằng chứng

**Câu 4:** Phần kết có mấy ý?

## Bài giải:

Phần kết có 1 ý

**Câu 5:** Người viết đã sử dụng các phương tiện liên kết nào để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận của bài viết?

## Bài giải:

Người viết đã sử dụng các phương tiện liên tưởng để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận của bài viết rành mạch

**Ôn tập**

**Câu 1:** Đọc lại văn bản đã học và điền vào bảng sau



## Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Văn bản | Nhân vật chính | Chi tiết tiêu biểu | Chủ đề |
| Bồng chanh đỏ | Hai anh em Hoài | Cái mỏ nhọn hoát và oai vệ, dài như một cái quản bút.  - Lông ức hung hung vàng, toàn thân đều đỏ hồng như một đốm lửa | Vẻ đẹp của Chú chim bồng chanh đỏ và tình yêu thương động vật, thiên nhiên |
| Bố của Xi- mông | Xi- mông | Bác muốn làm bố cháu không? | Sự khao khát về Tình yêu thương gia đình. |
| Cây sồi mùa đông | cậu bé Xa- vu – skin và cô giáo An - na Va-xi- li-ep-na | "bỗng hiểu rằng cái kì diệu nhất trong khu rừng này không phải là cây sồi mùa đông" và gọi Xa- vu-skin là "chú bé công dân tuyệt diệu và bí ẩn của tương lai" | Sự tiềm tàng ẩn sâu trong mỗi con người. |

**Câu 2:**Em thích nhất truyện nào trong ba truyện Bồng chanh đỏ, Bố của Xi- mông, Cây sồi mùa đông? VÌ sao?

## Bài giải:

Em thích nhất truyện nào trong ba truyện Bồng chanh đỏ vì Hai anh em Hiền và Hoàn rất yêu thích các loài chim, đặc biệt là Hiền, cậu có những kiến thức sâu rộng về vô số các loài chim, khi gặp bất cứ loài chim gì cậu cũng có thể gọi tên và nói về những đặc điểm liên quan đến chúng. Một ngày nọ hai anh em đã nhìn thấy một đôi Bồng chanh đỏ, là loại chim khá hiếm và đẹp làm tổ ở đầm sen của làng. Nhưng hai anh em không vì sở thích bản thân mà hai anh em chia cắt gia đình nhà chim bồng chanh đỏ thả chúng về với đàn con. Điều này ta thấy được tình yêu quý chim và thiên nhiên của hai anh em không để loài chim quý hiếm bị mất mà muốn bảo tồn chúng.

**Câu 3:**Tìm biệt ngữ của giới trẻ trong câu sau và giải thích ý nghĩa:

Nếu bạn đang nhớ xứ sở Chùa Vàng mà chưa có cơ hội đi thì hãy thử trải nghiệm không gian đậm chất Thái hót hòn họt này nha.....

## Bài giải:

Biệt ngữ: hót hòn họt

Ý nới về một địa điểm, nơi đó đang được mọi người rất quan tâm và tới nhiều.

**Câu 4:** Nêu một số lưu ý về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm

## Bài giải:

Một số lưu ý về cách viết bài văn phân tích một tác phẩm:

Cần phải xác định được chính xác tác phẩm văn học là gì

Hiểu rõ được việc phân tích tác phẩm văn học làm gì

Tìm hiểu chi tiết nội dung, câu hỏi trong đề

**Câu 5:** Cần chú ý những điều gì khi lắng nghe và tóm tắt nội dung trình bày của người khác?

## Bài giải:

Chú ý những điều gì khi lắng nghe và tóm tắt nội dung trình bày của người khác:

Xác định mục đích nghe, tìm hiểu về tác giả, tác phẩm và giấy bút

Nghe và chép, lắng nghe thông tin và theo dõi và ghi tóm tắt

Đọc lại và chỉnh sửa.

**Câu 6:** Vì sao chúng ta cần nuôi dưỡng tình yêu thương và niềm hi vọng trong cuộc sống

## Bài giải:

Tình yêu thương chính là một trong những điều không thể nào thiếu được trong cuộc sống. Thực sự thì tình yêu thương giúp con người trở nên hạnh phúc, và cũng có được sự vui vẻ. Thật không sai chút nào khi người ta nói rằng một con người biết yêu thương chính là người có nhân cách đẹp, và luôn hướng đến những thứ tốt đẹp, hoàn mỹ hơn.

Đầu tiên chúng ta phải hiểu được tình yêu thương là gì? Tình yêu thương được hiểu đó chính là sự sẻ chia mà mỗi người dành cho nhau, một thứ tình cảm thiêng liêng xuất phát từ nơi con tim. Tình yêu thương định nghĩa dễ nhất đó cũng chính là sự đồng cảm và như cũng chất chứa được tinh thần nhân loại mà con người dành cho con người. Thực sự trong cuộc sống này thì chính tình yêu thương có vô vàn hình trạng, nó như một viên đá ngũ sắc lung linh và đẹp đến mê mẩn. Những điều này dường như tuy nó vô hình nhưng lại hữu hình, đồng thời tình thương cũng như lại luôn luôn xuất hiện vào cuộc sống hằng ngày.

Ta như nhận thấy được rằng, chắc chính mỗi người chúng ta có thể dễ dàng nhận ra hay không thể nhận ra bởi tình yêu thương nó vô cùng đơn giản, và gần gũi biết bao nhiêu. Ta dường như cũng lại nhận thấy được cũng chính là người thân yêu mẹ bạn yêu bạn, anh chị người thân bạn chăm sóc cho bạn, bạn bè bạn lo lắng cho bạn…. Tình yêu thương cũng được hiểu đó chính là tình thân, tình nghĩa. Mỗi con người chúng ta đều sinh ra may mắn được sống trong tình yêu của cha của mẹ, chúng ta được gắn kết bởi tình yêu nồng nàn từ cha mẹ thân yêu của chúng ta. Thế rồi ta như cũng nhận thấy được cũng chính từ những người mang chung dòng máu với ta. Và mỗi khi chúng ta như lại chập chững vào lớp học, chúng ta biết đến tình yêu thương mới đó chính là tình bạn.

Không chỉ tình thân mà chính tình thân những người bạn là người xa lạ, được gắn kết với chúng ta bởi chính những sự chia sẻ. Ta như cũng nhận thấy được cũng chính bởi niềm vui và nỗi buồn, bởi các cuộc trò chuyện, bởi sự giúp đỡ. Không những thế ta như cũng nhận thấy được cũng chính trên đường đời sẽ xuất hiện rất nhiều tình yêu thương. Và đáng nói nhất đó chính là tình yêu, tình yêu được định nghĩa đó là sự đồng điệu của hai tâm hồn, một chủ đề mà các nhà thơ như Xuân Diệu, Huy Cận, Xuân Quỳnh, Puskin,…. Tất cả họ dường như cũng đã lại viết lên những câu thơ, trong đó cũng chính là những bài tình ca ngọt ngào để ca ngợi tình yêu, mang đến một sự thăng hoa bất tận. Thế rồi khi tình thương như lớn hơn thì đó trở thành tình yêu đất nước, dân tộc. Điều này cũng có thể nhận thấy được rằng chính con người chúng ta sống trên cùng một tổ quốc, cùng một mảnh đất, chung tiếng nói và màu da vì thế, chúng ta dành tình cảm như thật khăng khít đó để có thể mà dành cho nhau.

Tình yêu thương thực sự nó được ví như thật giống như một chiếc túi khổng lồ mà nhân loại không định nghĩa sao cho tường tận được. Ta như nhận thấy được tình yêu thương thực sự trìu tượng đến mức khó hiểu. Tình yêu thương đơn giản đó cũng chính là khi chúng ta mà nhìn đứa trẻ mồ côi như đang lặng lẽ nằm ở hàng ghế đá, nhìn cụ già đang mon men đi xin ăn. Và làm sao ta có thể không động lòng khi chúng ta nhìn người dân miền trung đang chịu những cơn bão, người thì bị chết, gia đình li tán và của cải bị mất mát. Ta như nhận thấy được cũng chính vì tình yêu thương chính là sự lo lắng cho người với người, dù chưa từng gặp mặt, dù chị là sự lướt qua nhanh chóng. Còn có những người luôn cố gắng cho đi mà không bao giờ nghĩ nhận lại cho riêng mình cả.

Có ai đó đã từng nói rằng “Nơi lạnh nhất không phải là Bắc Cực, mà nơi lạnh nhất là nơi thiếu tình thương”. Thực sự đây là một câu nói rất ý nghĩa. Tình thương như có thể giúp cho con người chúng ta xua đi mọi những u tối trong cuộc đời. Thay vào đó cũng chính là những tia sáng ấm áp của tình thương.

Thật tuyệt vời biết bao nhiêu vì trên thế giới con người luôn xuất hiện tình yêu thương. Mỗi ngày trong mỗi chúng ta hãy nuôi dưỡng trong trái tim mình những viên đá ngũ sắc yêu thương để tô vẻ cho cuộc sống của chính mình. Cuộc sống sẽ thật đẹp biết bao nhiêu khi có tình thương.

**Chuyến du hành về tuổi thơ**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Tìm đọc Cho tôi một vé đi tuổi thơ của Nguyễn Nhất Ánh và chia sẻ với bạn những cảm nhận của em về tác phẩm này

## Bài giải:

Trong mỗi người chúng ta chắc chắn ai cũng đều có tuổi thơ! Tôi cũng vậy, hàng tỷ người trên thế giới này cũng vậy! Dù bạn có là người già hay trẻ, là người lớn tuổi hay vẫn còn thanh niên và dù chúng ta có lớn lên theo những cách khác nhau đi chăng nữa thì đa phần tuổi thơ của chúng ta đều diễn ra một cách khá giống nhau. Đôi khi bạn cảm thấy mệt mỏi với một đống công việc được giao mỗi ngày, mệt mỏi với một đống tài liệu dày cộp đang chờ được giải quyết hay đau đầu với những suy nghĩ về cuộc sống này, những lúc như thế bạn có thực sự muốn đầu óc được thảnh thơi? Bạn muốn được thoát ra khỏi thế giới phức tạp đó? Những lúc như vậy xin hãy dành thời gian để đọc cuốn sách “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh. Một trong những truyện dài thành công của ông - một tác phẩm nhận được Giải thưởng Văn học Asean năm 2010.

Tác phẩm gồm những truyện nhỏ xoay quanh 4 đứa trẻ tiểu học trong một khu xóm là Tủn, Tí, Sún, Hải Cò và Cu Mùi. Trong đó người kể chuyện là nhân vật tôi - tức cậu bé Cu Mùi. Những câu chuyện về tuổi thơ được kể lại và nhận xét bởi Cu Mùi gần 50 tuổi. Xin đừng vội nghĩ cuốn sách này chỉ dành cho lũ trẻ con lít nhít đang còn độ tuổi chọc phá, cuốn sách này dành cho tất cả chúng ta - những người đã từng có tuổi thơ như chính tác giả đã khẳng định sau cuốn sách “Tôi viết cuốn sách này không dành cho trẻ em. Tôi viết cho những ai từng là trẻ em”. Khi đọc cuốn sách này bạn sẽ bắt gặp những hình ảnh quen thuộc của chính bản thân ở những ngày xa xưa - là những trò giả vờ ngủ say để được bám trụ vài phút quý giá trên chiếc giường trước khi dậy đi học; những lúc hối hả chạy đi truy lùng sách vở để nhét vào cặp sách trước khi đến trường và còn vô cùng nhiều chiêu trò lém lỉnh thời học trò... Sẽ có những lúc bạn thấy mình đã từng rất nghịch ngợm giống cậu bé Mùi trong truyện và những suy nghĩ của chúng ta thời thơ ấu thật giống với nhóm bạn tiểu quỷ trong tác phẩm. Chúng ta đã từng suy nghĩ rằng kho báu là những thứ có thật và chúng được chôn ở trong vườn, dưới cái cây hay trong bãi cát nào đó. Cũng giống như họ, chúng ta đã từng bực bội thốt lên những câu nói điển hình như: “Người lớn thật khó hiểu và bất công”. Bạn đã từng lập một phiên tòa kể tội bố mẹ như nhóm bạn của Cu Mùi chưa? Chắc chắn trong số chúng ta đã có nhiều người làm vậy rồi. Chúng ta ngồi lại với nhau, thay phiên đóng giả bố mẹ của nhau và cùng nhau nói lên hết những suy nghĩ, những điều chúng ta thấy người lớn luôn bất công và sai phạm. Điều đó không có gì là xấu cả. Khi còn trẻ thơ, mỗi đứa trẻ đều có một phiên tòa trong lòng mình.

Khi chúng ta lớn hơn một chút, chúng ta có những cảm xúc, những tình cảm dành cho người khác giới, đó có thể là cậu bạn cùng lớp, cô bé hàng xóm trong khu - cũng giống như tình cảm dễ thương và sự ghen tuông vô cớ của Cu Mùi dành cho bé Tủn. Để rồi khi chúng ta trưởng thành, gặp lại nhau, thú nhận với nhau những cảm xúc ngốc xít ngày xưa mới thấy sự rung động đầu đời đó trong sáng và đáng yêu biết bao.

Chỉ qua 12 chương truyện ngắn ngủi trong cuốn sách “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ” nhưng đã vẽ lên cả một thế gới tràn ngập kí ức của mỗi người chúng ta. Khi đọc xong cuốn sách này tôi tin rằng tất cả chúng ta đều muốn có một tấm vé trên chuyến tàu hành trình tìm về với những kí ức để được sống lại khoảng thời gian rất đỗi bình dị và ngọt ngào của tuổi thơ. Cũng sẽ có không ít người thấy mình thật khờ khạo khi còn bé, đừng xấu hổ hay cố gắng né tránh bởi vì đó chính là một phần quá khứ của mỗi chúng ta – những kí ức rất đẹp, rất trong sáng và đáng được trân trọng. Đó chính là tất cả những gì mà tác giả muốn gửi gắm thông qua cuốn sách này.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Xác định nội dung chính của đoạn 2

## Bài giải:

Nội dung chính của đoạn 2 là những kỉ niệm đã ùa về trong trí nhớ của Mùi, Mùi nhớ về những ngày còn bé của mình cùng các bạn

**Câu 2:** Mục đích của tác giả ở đoạn văn này là gì?

## Bài giải:

Đoạn văn này tác giả muốn nói đến những trò chơi và những phi vụ nghich của những đứa trẻ với người lớn để nhắc lại những trò chơi kỉ niệm của các đứa trẻ.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Văn bản gồm mấy phần? Tóm tắt nội dung của từng phần.

## Bài giải:

Văn bản gồm có 3 phần

Phần 1: Giới thiệu về tác phẩm Cho tôi một vé về tuổi thơ của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh, kể về lời tự thuật của MÚi bé và Múi lớn về một thế giới đầy mầu sắc mơ ước của cậu bé và các bạn. Ở nơi đó không có nỗi buồn, không bị cha mẹ mắng, nỗi lo thường trực về vật chất,.....

Phần 2: Tác giả nói về sự nhàm chán của cuộc sống, tất cả mọi thoái quen, công việc cứ lặp đi lặp lại, không còn sự yêu thích, phân khởi. Vì vậy cũng bé đã bày ra những trò vui thích thú của bản thân để tạo nên những câu chuyện, phiên tòa "xét xử" tội danh người lớn.

Phần 3: Kết luận về tác phẩm Cho tôi một vé đi tuổi thơ đã chia sẻ câu chuyện và thông qua câu chuyện của cậu bé để chiêm nghiệm về hành trình trưởng thành của mỗi con người.

**Câu 2:** Nội dung chính của văn bản này là gì? Nội dung đó thể hiện qua những chi tiết nào?

## Bài giải:

Nội dung chính của văn bản là nói về thế giới quan kì diệu của cậu bé qua những điều cậu mong muốn và tạo ra cho cuộc sống trở nên thú vị hơn qua các trò chơi nghịch ngợm của cậu bé

Chi tiết: Một ngày chợt nhận ra thấy cuộc sống thật buồn chán và tẻ nhạt.....Cậu bé quyết định lấp đầy những ngày tháng buồn tẻ nằng những "phi vụ" nghịch ngợm mà cũng hết sức đáng yêu. Bắt đầu trò chơi giả bộ làm phụ huynh rồi đặt tên đồ vặt bằng tên gọi không liên quan..."xét xử" tội danh người lớn.

**Câu 3:** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong sa-pô và các đoạn 1, 2, 3, 4, 5 của văn bản, phân tích tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung của đoạn.

## Bài giải:

Phương thức biểu đạt trong sapo là biểu cảm

Các đoạn 1, 2, 3, 4, 5 của văn bản, thể hiện được sự hồi tượng về những ngày thơ ấu của thời trẻ thơ, đồng thơi phân tích đưa ra các luận điểm, luận cứ để nói về quãng thời gian trưởng thành và chứng minh cho luận điểm, giới thiệu của sapo.

**Câu 4:** Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về cuốn sách Cho tôi xin một vẻ đi tuổi thơ và chỉ ra mục đích của việc sử dụng những từ ngữ ấy.

## Bài giải:

Những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về cuốn sách Cho tôi xin một vẻ đi tuổi thơ là: chiếc vé quý giá, bồi hồi, đắm mình trong dòng suối mát, ngọt ngào, vui sướng, ngỡ ngàng, lắng đọng, chiêm nghiệm

Mục đích sử dụng những từ ngữ trên để thể hiện sự yêu thích và ngạc nhiên của tác giả khi đọc tác phẩm giúp bản thân trở về với những năm tháng quê hương hồi tưởng lại những năm tháng đã qua.

**Câu 5:** Nhận xét về cách đặt nhan đề của tác giả.

## Bài giải:

Cách đặt nhan đề của tác giả đã giúp người đọc hình dung được nội dung và chủ đề của tác phẩm hướng tới là câu chuyện về tuổi thơ đồng thời tạo sự tò mò cho người đọc khi đặt là chuyến du hành thay vì đặt cái tên khác càng thúc đẩy bản thân người đọc tìm hiểu và chiêm nghiệm về những chia sẻ của tác giả về tuổi thơ

**Câu 6:** Mục đích viết của văn bản này là gì? Cách bố cục và sử dụng các phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong văn bản đã thể hiện được mục đích đó như thế nào?

## Bài giải:

Mục đích của văn bản này là kể về câu chuyện tuổi thơ của nhân vật của cậu bé Mùi bé và Mùi lớn trong tác phẩm Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ của Nguyễn Nhật Ánh.

Cách bố cục và sử dụng các phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong văn bản đã thể hiện được sự chiêm nghiệm và hồi ức về tuổi thơ giúp người đọc dễ thấu hiểu, đồng thời truyền đạt cảm xúc tới người đọc dễ dàng hơn.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.**Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Chuyến du hành về tuổi thơ

## Bài giải:

- Nội dung: ước mơ, hoài bão của tuổi trẻ

- Nghệ thuật: ngôn ngữ sinh hoạt mộc mạc, giản dị

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Chuyến du hành về tuổi thơ

## Bài giải:

Nội dung chính của văn bản là nói về thế giới quan kì diệu của cậu bé qua những điều cậu mong muốn và tạo ra cho cuộc sống trở nên thú vị hơn qua các trò chơi nghịch ngợm của cậu bé

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm, bố cục của bài Chuyến du hành về tuổi thơ

## Bài giải:

1. Tác giả

Trần Mạnh Cường

2. Tác phẩm

a. Tóm tắt tác phẩm:

Chuyện kể về thời thơ ấu của nhân vật tôi và những người bạn của mình là Lợi và chú dế lửa mãnh dũng của cậu ấy. Lợi là trùm trong trò đá dế vì sở hữu con dế lửa bất khả chiến bại, nó luôn thắng những con dế khác. Một người bạn vì ghen tị với con dế lửa của Lợi nên đã làm cho thầy Phu tịch thu con dế và rồi con dế chết đi. Lợi rất đau khổ vì rất mực yêu thương con dế, nhìn thấy Lợi đau khổ vậy mọi người ai cũng ân hận, dằn vặt vì đã làm chuyện có lỗi với Lợi và con dế. Tất cả đều đến tham dự lễ tang cho con dế một cách ăn năn hối lỗi, trịnh trọng và từ đó nhân vật tôi cùng các bạn không ai còn không thích Lợi như trước nữa, họ đã có cái nhìn khác về Lợi.

b. Thể loại: văn nghị luận

c. Phương thức biểu đạt: nghị luận

3. Bố cục tác phẩm: 3 phần

- Phần 1: Giới thiệu về một thế giới đầy màu sắc mơ ước của cậu bé và các bạn thông qua các tác phẩm nổi tiếng.

- Phần 2: Kể về cuộc sống nhàm chán ngày qua ngày lặp đi lặp lại. Do đó cậu bé đã bày ra những trò vui để tạo nên những câu chuyện hay.

- Phần 3: Thông qua tác phẩm Cho tôi một vé đi tuổi thơ, cậu bé đã chiêm nghiệm và đã rút ra được bài học về hành trình trưởng thành của mỗi con người.

**Câu hỏi 4.** Phân tích tác phẩm Chuyến du hành về tuổi thơ

## Bài giải:

Ai mà chẳng có một tuổi thơ thật đẹp đẽ.. Tuổi thơ của tôi cũng vậy, tràn ngập tiếng cười, niềm vui, tràn ngập những yêu thương, lo lắng. Ở những nơi mà tôi từng sinh sống, có biết bao nhiêu kỉ niệm, nào là những trưa nắng, không đi ngủ trưa mà trốn đi chơi, những buổi chơi ô ăn quan hay nhảy lò cò… Đó là một tuổi thơ chưa từng biết nghĩ đến sự cô đơn là gì, chưa lo lắng đến việc mình làm lụng để mưu sinh. Nhưng đến khi lớn lên, con người ta luôn bận rộn, luôn suy nghĩ nhiều thứ. Khi ta còn thơ bé, ta sẽ sẵn sàng làm những gì mình muốn, nhưng khi lớn lên, ta chỉ muốn làm những gì mà người khác mong muốn. Vì vậy, giữa trẻ con và người lớn luôn có nhiều điểm rất khác biệt.

Tôi biết về tác giả Nguyễn Nhật Ánh đã lâu, nhưng đến bây giờ, tôi mới có dịp được đọc những cuốn sách của ông. Một trong những cuốn sách mà tôi vô cùng ấn tượng đó là cuốn “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ”. Cuốn sách này đã được tặng giải thưởng văn học ASEAN 2010. Cuốc sách có bìa màu vàng, in hình một cậu bé, tờ bìa phía sau, tác giả đã nói rằng: “Tôi viết cuốn sách này không dành cho trẻ em. Tôi viết cho những ai từng là trẻ em”. Nguyễn Nhật Ánh viết quyển sách để nói về tuổi thơ của 4 nhân vật là thằng Cu Mùi, thằng Hải Cò, con Tí Sún và con Tũn gồm tất cả 12 chương.

Tôi vô cùng ấn tượng với chương 1 “Tóm lại đã hết một ngày” và chương 2 “Bố mẹ tuyệt vời”, bởi nó khiến cho tôi càng thêm biết ơn bố mẹ của mình. Với chương 1, tôi cảm nhận được tình yêu thương, lo lắng của mẹ dành cho tác giả lúc còn nhỏ. Mà mối quan tâm chủ yếu là về sức khỏe, đối với trẻ con thì chẳng hề để ý đến sức khỏe của mình cho mấy, nhưng đến khi càng lớn tuổi, mối quan tâm về sức khỏe càng tỏ ra vô cùng đúng đáng, quan trọng. Khi đọc quyển sách, rất nhiều kí ức ùa về trong đầu óc tôi. Tôi nhớ lại về những ngày mình 7, 8 tuổi, tôi chẳng nghĩ gì nhiều về mặt tình cảm. Nhưng càng lớn, chỉ số tăng trưởng về mặt tình cảm càng tăng lên. Chẳng hạn, tình cảm của mình đối với gia đình. Trong chương 2, tác giả kể về những trò chơi mà ông và các người bạn nhỏ trong xóm cùng nhau chơi. Nó mang lại rất nhiều tiếng cười với tôi, và chắc hẳn, nếu bạn đọc được chương này, bạn sẽ cảm nhận được giống như tôi.

Ngoài ra, tôi cũng rất thích chương “Đặt tên cho thế giới”. Cu Mùi cũng Hải Cò, con Tí Sún, con Tũn cùng nhau thay đổi những suy nghĩ của bản thân. Cả bọn cho rằng “cái cánh tay là cái miệng”, nói “đi chợ thay cho đi ngủ”, cũng như “cái cặp biến đổi thành cái giếng”… Cả bọn quyết tâm thay đổi cách gọi, đặt tên lại cho cả thế giới chỉ với mực đích làm cho thế giới trở nên mới mẻ, bớt nhàm tẻ. Những câu chuyện như vậy cũng rất mang lại tiếng cười, cho thấy được tuổi thơ của Nguyễn Nhật Ánh rất vui, đầy lý thú. Ở cuối chương 12, tác giả có viết “Để sống tốt hơn đôi khi chúng ta phải học làm trẻ con trước khi học làm người lớn..”. Đúng vậy, tuổi thơ cho ta rất nhiều kỉ niệm, khi nhỏ, ta thường ước mong được làm người lớn để tự do làm điều mình thích mà không phải xin phép ba mẹ. Đến khi lớn, ta mới biết rằng, cuộc sống của một người lớn lại còn tẻ nhạt gấp nhiều lần cuộc sống trẻ con, nó khiến ta khát khao nói lên một điều rằng: “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ…”

**Mẹ vắng nhà - Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Kể tên một bộ phim thiếu nhi mà em yêu thích nhất. Vì sao em yêu thích bộ phim đó?

## Bài giải:

Bạch Tuyết và bảy chú lùn vì phim dựa trên truyện cổ tích do anh em nhà Grimm xuất bản đầu thế kỷ 19, phim là câu chuyện kể về nàng công chúa bị hoàng hậu ganh ghét vì sắc đẹp hơn người. Trải qua nhiều sóng gió, nàng có cuộc sống vui vẻ với 7 chú lùn đáng yêu và gặp được hoàng tử của đời mình. Đây là bộ phim hoạt hình kinh điển nhất định phải xem trước khi trưởng thành.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Có thể chia văn bản thành mấy phần? Tóm tắt nội dung của từng phần.

## Bài giải:

Chia làm 3 phần

Phần 1: Giới thiệu về bộ phim Mẹ vắng nhà của đạo diễn Nguyễn Khắc Dư và các giải thưởng đạt được

Phần 2: Khái quát về bộ phim Mẹ vắng nhà kể về cuộc sống của chị Út Tịch và năm đứa con thơ trong bối cảnh chiến tranh Việt Nam giữa những ngày tháng khốc liệt Việt Nam

Phần 3: Sự thành công của tác phẩm sau hơn bốn muoi năm kể từ khi ra đời mắt và bộ phim đã mang đến một bộ phim tuyệt vời về tình yêu thương và khả năm chịu đựng của những đứa trẻ.

**Câu 2:** Xác định thông tin cơ bản của văn bản. Thông tin đó được thể hiện qua những chỉ tiết nào? Vẽ sơ đồ thể hiện mối quan hệ giữa các chi tiết và thông tin cơ bản của văn bản.

## Bài giải:

Thông tin của văn bản là giới thiệu bộ phim Mẹ vắng nhà và thành công của bộ phim đã mang tới một câu chuyện tuyệt vời về đề tài chiến tranh khốc liệt giúp người đọc hình dung về cuộc sống gian khổ thời kì chiến tranh

Chi tiết:

Mở đầu hình ảnh hạnh phúc của chị Út đang quay quần cạnh đàn còn thơ bên nhà tranh đơn sơ....là một chiến sĩ cách mạng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, người mẹ phải để các con thơ ở lại để làm nhiệm vụ...

Chị Bé tahy mẹ làm nhữung việc lớn, chèo thuyền đi mò ốc ra chợ bán rồi mua quà bánh về cho các em và dạy dỗ chúng như một người mẹ trẻ…

**Câu 3:** Tác giả viết văn bản này nhằm mục đích gì?

## Bài giải:

Tác giả viết văn bản này nhằm mục đích là tạo dựng lại không khí, bối cảnh về những năm tháng chiến tranh, đồng thời thể hiện tâm lí của những đứa trẻ khi mẹ đi tham gia kháng chiến chống giặc. Hình ảnh làng quê được tác giả tạo dựng về làng quê sông nước Nam Bộ.

**Câu 4:** Việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (áp phích) góp phần như thế nào vào việc thể hiện mục đích viết của tác giả?

## Bài giải:

- Việc sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong một văn bản thông tin giúp cụ thể hóa những lời thuyết minh trong văn bản. Từ đó, người đọc sẽ tiếp nhận thông tin một cách dễ dàng, đầy đủ và đúng đắn nhất.

**Câu 5:** Thực hiện nhiệm vụ:

a. Phỏng vấn sáu bạn (3 nam và 3 nữ) trong lớp về hai câu hỏi: Bạn xem video clip, xem phim hay đọc sách nhiều hơn? Vì sao?

b. Thống kê các câu trả lời và rút ra một số nhận xét về kết quả phỏng vấn.  
**Bài giải:**

a. Phỏng vấn sáu bạn (ba nam và ba nữ) trong lớp về hai câu hỏi thì câu trả lời nhận được là các bạn xem video nhiều hơn vì nó ngắn gọn, tóm gọn nội dung

b. Một số nhận xét về kết quả phỏng vấn

- Xã hội càng phát triển thì con người lại càng sống gấp gáp

- Chúng ta hiện nay luôn tìm đến tất cả những gì nhanh, gọn, thuận tiện cho bản thân

- Nhiều khi cách sống vội làm cho con người đánh mất nhiều thông tin, nhiều giá trị cao cả

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Mẹ vắng nhà - Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh

## Bài giải:

Mẹ vắng nhà kể về cuộc sống của chị Út Tịch và năm đứa con thơ trong bối cảnh chiến tranh Việt Nam giữa những ngày tháng khốc liệt nhất. Bộ phim mở đầu với hình ảnh hạnh phúc của chị Út đang quây quần cạnh đàn con thơ bên một chái nhà tranh đơn sơ nằm nằm sát bến sông. Niềm hạnh phúc bình dị ấy chẳng kéo dài được bao lâu. Là một chiến sĩ cách mạng của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, người mẹ trẻ phải để các con thơ ở lại nhà để làm nhiệm vụ tải lương, tải đạn cho bộ đội. Năm đứa con tự chăm sóc nhau, trong đó Bé – cô chị cả, chưa đến mười tuổi – thay mẹ chăm lo cho những đứa em nhỏ. Chị Bé thay mẹ làm những việc lớn, chèo thuyền đi mò ốc ra chợ bán rồi mua quà bánh về cho các em và dạy dỗ chúng như một người mẹ trẻ; leo lên cây ngắm mẹ đi đánh giặc, rồi kể cho mấy đứa em nheo nhóc đứng dưới gốc cây hóng chuyện.

**Tình yêu sách**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Tình yêu sách của nhân vật “tôi” được thể hiện như thế nào trong đoạn trích trên?

## Bài giải:

Trong đoạn trích trên, tình yêu sách của nhân vật “tôi” được thể hiện qua các chi tiết cậu bé hớn hở chạy tới xem thư viện, dù không được vào nhưng chiều nào cũng tới ngồi ngoài hành lang để các anh bên trong cho đọc sách ké. Để có thể được ở thư viện, cậu bé cố làm quen với cô thủ thư, giúp cô các công việc ở thư viện. Mỗi khi thấy một quyển sách mới, cậu bé đều phấn khích và ngấu nghiến độc cho xong.

**Câu 2:** Những hành động nào của cô Uyên đã góp phần nuôi dưỡng tình yêu sách của nhân vật “tôi”.

## Bài giải:

Cô Uyên là cô thủ thư ở thư viện mới của tỉnh. Ngoài ra, cô cũng là em gái của tác giả Kim Lân. Lúc đầu, cô làm theo quy định và không cho cậu bé vào mượn sách vì chưa đủ tuổi. Thấy được lòng hiếu học và tình yêu với sách của cậu bé, cô liền cho phép cậu đọc sách, cấp thẻ và còn cho cậu bé mượn sách mang về nhà.

Khi đã đọc hầu như hết các quyển sách tại thư viện, cậu bé ra hiệu sách và báo cho cô những quyển sách mới được xuất bản. Cô sẽ mua về, cho phép cậu bé là người đầu tiên đọc sách rồi mang trả lại cô. Những hành động đó của cô Uyên đã góp phần nuôi dưỡng tình yêu sách của nhân vật “tôi”.

**Câu 3:** Chi tiết: “Hình ảnh Giăng Van-giăng (Jean Valjean), Phăng-tin (Fantine), Cô-dét (Cosette), Ga-vơ-rốt (Gavroche) cử lừng lững đi lại, nói năng, buồn vui, đau khổ ngay trước mặt tôi kia” thể hiện điều gì về nhân vật “tôi”?

## Bài giải:

Sau khi đọc được rất nhiều sách, chi tiết “Hình ảnh Giăng Van-giăng (Jean Valjean), Phăng-tin (Fantine), Cô-dét (Cosette), Ga-vơ-rốt (Gavroche) cử lừng lững đi lại, nói năng, buồn vui, đau khổ ngay trước mặt tôi kia” hiện lên trong đầu của cậu bé. Họ là những nhân vật không có thực trong cuốn sách cậu vừa đọc xong. Tuy nhiên, giờ đây họ lại xuất hiện như những con người đích thực, cho thấy tâm hồn của cậu bé vô cùng rộng mở. Thông qua những con chữ, cậu có thể liên tưởng được đến những hình ảnh thực tế.

**Câu 4:** Chia sẻ với bạn về một cuốn sách hoặc bộ phim đã giúp em mở rộng tầm hiểu biết về thiên nhiên hoặc con người.

## Bài giải:

Lịch sử tự nhiên là một cuốn sách vô cùng thú vị về các loài vật trên trái đất hiện tại. Để không gây nhàm chán, các hình ảnh về các loài vật được chụp lại rất chân thực. Cuốn sách này giúp em thấy được tất cả các loại động, thực vật đã từng tồn tại trên trái đất từ rất lâu về trước, kể cả khủng long. Nhờ đó, em có cái nhìn sâu rộng hơn về thiên nhiên và các loài động, thực vật.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Tình yêu sách

## Bài giải:

- Nội dung: tình yêu sách đối với nhân vật tôi

- Nghệ thuật: lập luận chặt chẽ, các câu chuyện đan xen lồng ghép, các dẫn chứng đắt giá góp phần thể hiện tư tưởng, chủ đề của tác phẩm.

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Tình yêu sách

## Bài giải:

Nội dung chính: kể về nhân vật tôi với niềm đam mê với sách.

**Thực hành tiếng Việt**

**Câu 1:** Xác định thành phần biệt lập trong các trường hợp sau và cho biết chức năng của chúng:

a. Sương chùng chình qua ngõ

**Hình như** thu đã về

                    (Hữu Thỉnh, Sang thu)

b. Cả ba cùng chạy vàom cùng nói:

- Bác Tài ơi, bác có đi với chúng cháu đến nhà lão Miệng không? Chúng cháu đến nói cho lão biết, từ nay chúng cháu không làm cho lão ăn nữa. Chúng cháu cũng như bác, lâu nay vất vả rồi, nay phải nghỉ ngơi mới được.

(Truyện ngụ ngôn Việt Nam, Chân, Tay, Tau, Mắt, Miệng)

c. Trẻ con chúng tôi la ó, reo hò. Ôi, con suối, con suối, khi nó cạn, chúng tôi ngẩn ngơ. Chúng tôi thoả thuê tắm, khi ra về tiếng ào ào vọng mãi.

(Duy Khàn, Tuổi thơ im lặng)

## Bài giải:

a) Thành phần biệt lập: hình như-  thành phần tình thái

Sử dụng để thể hiện quan điểm của người nói về những gì đang được đề cập đến trong câu.

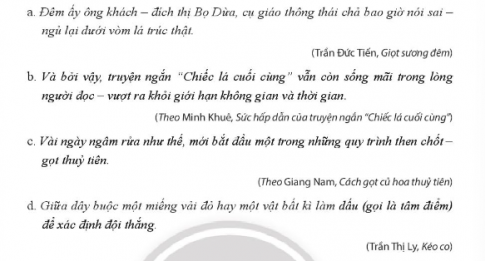
b) Thành phần biệt lập: Bác tài ơi -  thành phần gọi đáp

“Ơi” chính là thành phần gọi đáp, là từ được thêm vào để thể hiện việc người nói gọi người nghe trả lời.

c) Thành phần biệt lập: ôi - thành phần cảm thán

Dùng để bộc lộ tâm lý, cảm xúc của người nói ví dụ như: vui, buồn, khóc, cười…

**Câu 2:** Cho biết thành phần phụ trong mỗi trường hợp sau bổ sung thông tin gì?



## Bài giải:

a. Thành phần phụ chú: - đich thị Bọ Dừa, bổ sung tên ông khách là Bọ Dừa

b. Thành phần phụ chú: - vượt khỏi giới hạn không gian và thời gian, bổ sung nghệ thuật và không gian của tác phẩm

c. Thành phần phụ chú - gọt thủy tiên, bổ sung hành động đang gọt hoa

d. Thành phần phụ chú là - gọi là tâm điểm, bổ sung chỉ ra cách gọi về luật trong trò chơi.

**Câu 3:** Dựa vào thành phần gọi - đáp trong các trường hợp bên dưới, hãy cho biết tính chất mối quan hệ giữa người nói và người nghe:

a. Những lúc như vậy em chỉ nhanh chóng quay đi và nói khẽ: "Dạ không có gì"

b. Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ

Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

## Bài giải:

a. thành phần gọi - đáp: Dạ, mối quan hệ giữa người nói và người nghe là chị em

b. thành phần gọi - đáp: Ừ, mối quan hệ giữa người nói và người nghe là chị em

**Câu 4:** So sánh hai câu sau và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa chúng:

a. Chắc chắn trời sẽ mưa

b. Có lẽ trời sẽ mưa

 Theo em vì sao có sự khác biệt ấy?

## Bài giải:

a. Chắc chắn - là trời sẽ đổ mưa

b. Có lẽ - có thể mưa hoặc không mưa

Giống nhau là đều là cách dự đoán.

**Câu 5:** Viết đoạn văn khoảng năm câu thể hiện những cảm xúc của em khi được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp, trong đó có ít nhất một câu chứa thành phần biệt lập. Xác định chức năng của (những) thành phần biệt lập này.

## Bài giải:

Nghỉ hè, em được bố mẹ cho đi tắm biển. Bãi biển Mỹ Khê rất nổi tiếng ở Đà Nẵng. Nước biển xanh, trong vắt. Những bãi cát vàng óng. Gió thổi lồng lộng. Gần biển có rất nhiều khách sạn, nhà hàng. Khách du lịch đến tắm biển rất đông. Ôi, bức tranh thiên nhiên thât tuyệt vời biết bao nhiêu, em chứng kiến bức tranh ngỡ như đang ở trốn bồng lai tiên cảnh, thật hiền hòa, đjep dẽ. Em còn được thưởng thức nhiều món hải sản rất ngon. Em rất yêu thích nơi đây.

Thành phần biệt lập là Ôi- thành phần cảm thán, diễn tả cảm xúc của em khi chứng kiến bức tranh tuyệt đẹp

**Tốt - tô – chan (TOTTO - CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu 1:** Văn bản này gồm mấy phẩn? Nội dung của từng phần là gì?

## Bài giải:

Văn bản gồm có 3 phần

Phần 1: Giới thiệu cuốn sách và tác giả

Phần 2: Nói về ước mơ của các em và những bài học cho các bé

Phần 3: Bài học được rút ra và sự lan tỏa của tác phẩm tới người đọc

**Câu 2:** Xác định cách triển khai thông tin của đoạn văn sau: “Từ đây, hành trình đến trường Ước mơ của các em còn lớn hơn nhiều kế hoạch của cô giáo”. Nêu tác dụng của cách triển khai này.

## Bài giải:

“Từ đây, hành trình đến trường Ước mơ của các em còn lớn hơn nhiều kế hoạch của cô giáo”. Tác dụng của cách triển khai này tác giả muốn nhấn mạnh về hành trình Ước mơ của em đã đang bắt đầu và vượt qua kế hoạch của cô giáo, thể hiện đây là ước mơ to lớn vĩ đại của em.

Tác giả chọn cách triển khai thông tin như vậy ở đoạn văn này là vì: ông muốn làm nổi bật thông tin, cách trình bày thứ tự về gọt củ thủy tiên cho khéo léo cho người đọc dễ nắm bắt.

+ Cách triển khai thông tin theo trình tự thời gian được thể hiện qua cách miêu tả thứ tự thực hiện các thao tác như: bóc vỏ củ và bao mầm, gọt bẹ củ, xén lá, cạo cuống hoa…

+ Cách triển khai thông tin theo quan hệ ý nghĩa nhân quả nhằm tăng độ xác thực cho thông tin được đưa ra, đồng thời thuyết phục bạn đọc về nội dung thông tin khi lí giải lí do của việc “tác động” sớm vào mầm cây: “phải gọt khi lá, giò hoa mới là những mầm vẫn đang ngủ yên trong củ”.

**Câu 3:**Xác định thông tin cơ bản của văn bản, thông tin ấy được thể hiện qua những chỉ tiết nào? Vẽ sơ đổ thể hiện mối quan hệ giữa thông tin cơ bản và các chi tiết của văn bản

## Bài giải:

Thông tin cơ bản là hành trình ước mơ của những đứa trẻ và sự thấu hiểu của thầy cô, từ một đứa trẻ hiếu động trở thành một đứa trẻ ngoan, có ước mơ và có được tình yêu thương của mọi người

Chi tiết:

Không được gò bó em và các kế hoạch của cô giáo. Phải cho các em vui chơi thoải mái trong thiên nhiên. Ước mơ của các em còn lớn hơn nhiều kế hoạch của cô giáo"

Lời khen tặng "con là một cô bé ngoan" của thầu hiệu trưởng đã trở thành động lực để cii bé Tốt-tô-chan trở thành một một người thành công và hạnh phúc. "Nếu tôi không đến trường Tô-mô và gặp ông Ko-ba-gia-so-ki thì rất có lẽ tôi sẽ bị coi là "một cô bé hư" đầu mặc cảm và nhút nhát.

**Câu 4:** Việc đưa hình ảnh bìa sách vào văn bản tạo nên hiệu quả gì?

## Bài giải:

Việc đưa hình ảnh bìa sách vào văn bản tạo nên hiệu quả rất tốt với Một bìa sách tốt thì tự bản thân nó đã phần nào giúp truyền đạt thông điệp về chất lượng tác phẩm. Vậy nên, có thể nói bìa sách đóng vai trò rất quan trọng. Giúp người đọc liên tưởng về tên nhan đề và hình ảnh dụng ý tác giả muốn nhắc tới

**Câu 5:** Tác giả viết văn bản này nhằm mục đích gi? Những đặc điểm nào của văn bản góp phần đạt được mục đích ấy?

## Bài giải:

Tác giả viết văn bản này nhằm mục đích giáo dục không chỉ giảng dạy, lên kế hoạch với những đứa trẻ mà cần thấu hiểu và tìm hiểu chúng xem đang khao khát ước mơ nào và muốn thực hiện như thế nào. Không có một đứa trẻ hư chỉ là ta chưa hiểu chúng mà thôi.

Những đặc điểm phân tích, đưa ra lời chia sẻ của văn bản góp phần đạt được mục đích dụng ý mà tác giả muốn chia sẻ về tính cách, ước mơ của trẻ con được lớn lên trong sự thấu hiểu và tình thương rất tuyệt vời và hạnh phúc

**Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích**

### HƯỚNG DẪN PHÂN TÍCH KIỂU VĂN BẢN

**Câu 1:** Tác giả nêu ấn tượng/ cảm nhận chung về cuốn sách bằng cách nào? Nêu tác dụng của cách trình bày đó?

## Bài giải:

Tác giả nêu ấn tượng/ cảm nhận chung về cuốn sách bằng cách nêu lên một nhận định và đưa ra quan điểm của bản thân

Cách trình bày đó giúp cho ta tiếp cận gần hơn tới nội dung cuốn sách và gợi mở tới nội dung và vấn đề muốn đề cập tới

**Câu 2:** Người viết đã có những nhện xét như thế nào về giá trị của tác phẩm?

## Bài giải:

Người viết đã có những nhận xét về giá trị của tác phẩm là:

- Mối quan hệ dường như không tưởng giữa hai loài vật hoàn toàn khác biệt ấy đã dạy cho ta một bài học sâu sắc về tình yêu thương....với bản chất của chính con người ấy.

- Tất cả nhân vật, sự việc trong truyện đều trở nên chân thực bởi được thể hiện bằng ngôn từ giản dị, mộc mạc. Cả câu chuyện như một bản giao hưởng êm dịu với đầu đủ các cung bậc cảm xúc...và suy nghĩ khác nhau.

**Câu 3:** Theo tác giả, giá trị lớn nhất của cuốn sách là gì?

## Bài giải:

Theo tác giả, giá trị lớn nhất của cuốn sách là hiểu về yêu thương và được yêu thương là một niềm hạnh phúc lớn lao và đó cũng là cách tốt nhất để chữa lành những vết thương trong tâm hồn. Cho dù có chuyện gì xảy ra chăng nữa cung chưa bao giờ quá muộn để học cách yêu thương và chấp nhận người khác.

**Câu 4:** Em học được điều gì về cách giới thiệu sách từ văn bản này?

## 02Bài giải:

Em học được cách mở bài mới về cách giới thiệu sách từ văn bản này, dẫn dắt vấn đề nội dung dễ dàng và gần hơn tới vấn đề cần triển khai đồng thời giúp cho ta có thể chia sẻ luôn nhận định cá nhân hoặc nhận định của người khác tăng sự đáng tin và hiểu biết nội dung từ người viết về vấn đề.

**Ôn tập**

**Câu 1:** Trình bày đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim

## Bài giải:

Bước 1: Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói

- Đề tài của cuốn sách

- Giới thiệu cuốn sách

- Chú ý tới đối tượng nghe

Bước 2: Trình bày luận điểm và ý trình bày của cuốn sách

- Tên cuốn sách, thể loại, tác giả, tên nhà xuất bản, năm xuất bản, các giải thưởng

- Một số đặc điểm về nội dung, hình thức nghệ thuật, chủ đề và thông điệp của cuốn sách

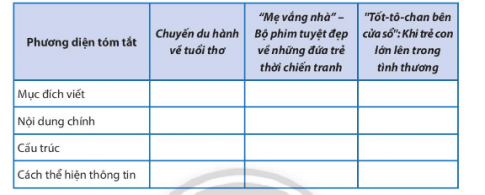
- Một vài chi toeest hình ảnh, việc quan trọng thú vị về nghệ thuật và thông điệp của cuốn sách

Nhận xét hoặc ấn tượng về chi tiết nào

Bước 3: Trình bày

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

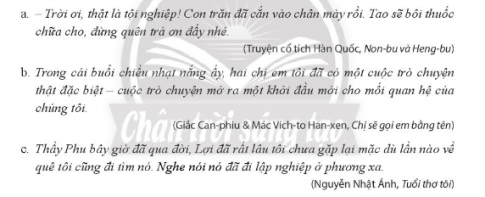
**Câu 2:** Tóm tắt các đặc điểm của những văn bản đã học vào bảng sau



## Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phương diện tóm tắt | Chuyên du hành về tuổi thơ | Mẹ vắng nhà – Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh | Tốt-tô-chan bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương |
| Mục đích viết | Khơi ngợi về hành trình trưởng thành | Những đứa trẻ sống trong thời gian chiến tranh | Khao khát tình yêu thương |
| Nội dung chính | Kể về hành trình trưởng thành | Kể về những ngày chiến tranh bọn trẻ sống xa mẹ | Sự thấu hiểu của thầy cô về ước mơ, khát vọng của những đứa trẻ |
| Cấu trúc | 3 | 3 | 3 |
| Cách thể hiện thông tin | Trân trọng thời gian khoảng khắc đã qua và thời gian trưởng thành của một đứa trẻ | Sự trưởng thành, dũng cảm của những đứa trẻ sống trong thời gian chiến tranh loạn lạc | Hãy thấu hiểu và đặt mình vào những đứa trẻ để thấy chúng thật đáng yêu và ngoan, đứa trẻ nào cũng có ước mơ và suy nghĩ của riêng mình. |

**Câu 3:** Xác định thành phần biệt lập và nêu chức năng của chúng trong các trường hợp sau:



## Bài giải:

a. Thành phần biệt lập: trời ơi - thành phần cảm thán nói về cảm xúc của nhân vật

b. Thành phần biệt lập: cuộc trò chuyện mở ra một khởi đầu mới cho mối quan hệ của chúng tôi - thành phần chú thích để nói rõ hơn về cuộc trò chuyện đó

c. Thành phần biệt lập: nghe nói - thành phần gọi đáp

**Câu 4:** Viết bài giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim như thế nào để hấp dẫn người đọc.

## Bài giải:

**Cuốn sách Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu**

Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêucủa tác giả trẻ Rosie Nguyễn cũng là một cuốn sách thuộc thể loại self-help như vậy. Nhận không ít chỉ trích khen chê trái ngược, nhưng sự thật vẫn là sự thật, không ai có thể phủ nhận được những tinh hoa mà cuốn sách đem đến, nhưng những tinh hoa ấy chỉ dành cho những người hiểu chuyện.

Thời sinh viên có lẽ chúng ta đủ rảnh để đọc sách, à quên, đấy là thời điểm mà game online, trà sữa, dã ngoại, yêu đương cũng xuất hiện để “cạnh tranh”, cướp mất thời gian của chúng ta mất rồi. Thậm chí nếu không dính vào bất cứ một trong những thú vui trên, thì việc lướt facebook đọc báo, check in cũng kha khá tốn thời gian. Đấy là phần dành cho học sinh phổ thông. Còn đối với sinh viên mới ra trường, hay những nhân viên công sở đang chán công việc văn phòng, những kinh nghiệm khi chuyển mình, đổi việc, hoặc đơn giản là biến công việc thành đam mê, những kinh nghiệm quan điểm của Rosie có thể sẽ ít nhiều khiến bạn thấy hứng thú!Toát lên trong từng chương sách là kinh nghiệm của người đi trước. Rosie Nguyễn cũng đã từng trải qua thời học trò ngây thơ, thời đại học sinh viên với nhiều cung bậc cảm xúc, và sau đó là công việc tuổi trẻ văn phòng, những bước chân trên hành trình khám phá thế giới của một Ta ba lô…Vâng,tác giả đã từng làm nhiều công việc khác nhau để sống, từng đến nhiều nơi trên thế giới, khám phá nhiều miền đất mới để rồi rút ra những chiêm nghiệm quý giá: “Chúng ta chỉ thật sự hạnh phúc khi sống với đam mê của mình”. Tuổi trẻ là cả một bầu trời rộng lớn, ở đó có ước mơ, hoài bão, tình yêu và cả nhiệt huyết tuổi thanh xuân. Tuy nhiên, vẫn có nhiều bạn trẻ giữa vòng quay cuộc sống không xác định được mình thích gì và loay hoay không biết đi về đâu. Có lẽ mấy ví dụ thống kê cũng chẳng làm chúng ta quan tâm lắm đâu, ví dụ các nước phát triển thì người ta mỗi năm đọc mấy trăm cuốn, còn chúng ta thì chỉ đếm chưa hết đầu ngón tay.Nếu đọc hết cuốn sách, bạn có thêm nghị lực, niềm tin, nhìn thấy được những tương lai khác nhau của những hành động khác nhau.

Và để làm được điều đó, hãy trân trọng những cuốn sách bạn nhé, để sau tất cả, những cuốn sách dành cho người trẻ như Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu này, không đơn thuần chỉ có giá trị 70 nghìn đồng!

Bằng những câu câu chuyện hay, có thật mà tác giả chia sẻ các bạn trẻ sẽ có cái nhìn toàn diện hơn về tuổi trẻ của riêng mình. Từ đó rút ra những bài học quý giá. Đừng để tuổi trẻ của chúng ta qua đi trong tiếc nuối vì tuổi trẻ mỗi người chỉ một, hãy sống thật nhiệt huyết để quãng đời ấy mãi là quãng đời đẹp nhất.

**Câu 5:** Ghi vào thẻ những kĩ năng trình bày, giới thiệu về một cuốn sách và chia sẻ với các bạn

## Bài giải:

Thứ nhất, Mục đích bài viết của các em

Các bài viết giới thiệu về một cuốn sách thường mang tính chất mô tả, cung cấp thông tin cần thiết về cuốn sách đó. Loại bài viết này được thực hiện bằng cách các em nêu rõ các ý tưởng, thông điệp hay mục đích của tác giả muốn truyền tải đến người đọc mà mình cảm nhận được khi đọc sách, trong đó có trích dẫn những đoạn văn nổi bật (có trong sách).

Thứ hai, Đối tượng mà các em muốn hướng tới

Xác định đối tượng mà mình muốn giới thiệu sách đóng vai trò rất quan trọng, một trong những yếu tố mang tính quyết định đối với cách thức triển khai nội dung, lối hành văn, giọng văn và cách thức sử dụng ngôn từ… trong bài giới thiệu. Một số đặc điểm cần chú ý về đối tượng mà các em phải nắm rõ, đó là: tuổi (mầm non, tiểu học,…); giới tính (nam, nữ hay cả hai); ngôn ngữ (tiếng Việt, tiếng dân tộc, tiếng nước ngoài); địa bàn sinh sống (thành phố, nông thôn; vùng đồng bằng, vùng núi…),…

Thứ ba, Thông tin xác thực về cuốn sách

Tác giả: tên, tuổi, quốc tịch, các mốc thời gian chính trong cuộc đời/sự nghiệp; các công việc khác,…Yêu cầu của thể loại: Điều này có nghĩa là các em phải hiểu được đặc điểm, chức năng, hình thức nghệ thuật của thể loại mà mình đang viết bài. Không có những hiểu biết chung này, các em sẽ khó để đưa ra được những nhận xét hay, tinh tế và chính xác về cuốn sách.

Thứ tư, đọc lại tác phẩm và lập dàn ý cho những thông tin chính sau

Mô tả cuốn sách: Cung cấp một bản mô tả đầy đủ để người đọc có thể hiểu được các suy nghĩ/ý đồ của tác giả. Bản mô tả này không phải là một bản tóm tắt lại nội dung mà nó có thể là các nhận xét về tác phẩm của các em.  
Thảo luận về tác giả: Thông tin về tiểu sử tác giả phải phù hợp với chủ đề của bài giới thiệu và góp phần nâng cao sự hiểu biết của người đọc về tác phẩm được thảo luận.

Đánh giá về cuốn sách:

Nêu rõ sự hiểu biết của các em đối với mục đích của tác giả

Viết cảm nhận của các em đối với mục đích của tác giả

Cung cấp dẫn chứng cho những nhận xét của mình về tác phẩm

Trong khi đọc lại tác phẩm, các em nên:

 Đánh dấu các đoạn mà các em sẽ sử dụng để trích dẫn trong bài viết của mình.

Ghi chú lại cẩn thận các cảm tưởng/cảm nhận của em khi đọc sách.

Các em cần tự tạo cho mình có một khoảng thời gian nhất định để hấp thụ được những gì các em đã đọc để em có thể viết ra những cảm nhận, các quan điểm của mình một cách rõ ràng đối với cuốn sách.

Bước 2: Viết

**Câu 6:** Theo em, vì sao việc đọc một cuốn sách được ví như “chuyến du hành vào vùng đất mới”?

## Bài giải:

Theo em, việc đọc một cuốn sách được ví như “chuyến du hành vào vùng đất mới” vì giúp chúng ta rèn luyện được tinh thần và giảm đi sự stress, mở mang kiến thức không ngừng, ngoài ra giúp cho chúng ta biết được những từ vựng, tăng khả năng thấu hiểu, cảm thông mang đến cho ta có nhiều góc nhièn qua nhiều năng kính

**Hoàng Lê nhất thống chí**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Em biết gì về thời Vua Lê - Chúa Trịnh hay về những chiến công của Hoàng đế Quang Trung? Hãy chia sẻ cùng với các bạn trong lớp.

## Bài giải:

Quang Trung Nguyễn Huệ là người anh hùng áo vải đã đánh đổ cả hai tập đoàn thống trị phản động ở Đàng Trong và Đàng Ngoài, người đã lập nên những chiến công hiển hách chống quân xâm lược Xiêm và Mãn Thanh, thực hiện được khát vọng thống nhất đất nước của dân tộc vào cuối thế kỷ thứ 18. Quang Trung Nguyễn Huệ là người anh hùng áo vải đã đánh đổ cả hai tập đoàn thống trị phản động ở Đàng Trong và Đàng Ngoài, người đã lập nên những chiến công hiển hách chống quân xâm lược Xiêm và Mãn Thanh, thực hiện được khát vọng thống nhất đất nước của dân tộc vào cuối thế kỷ thứ 18.  
     Tổ tiên xưa của Nguyễn Huệ là họ Hồ ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, trấn Nghệ An. Sau có một chi dời vào huyện Hưng Nguyên và huyện Nghi Xuân. Theo các cụ ở Hưng Thái, Hưng Nguyên cho biết thì họ Hồ ở Hưng Thái hằng năm thường có sang Nghi Xuân nhận họ. Trong trận tấn công ra Bắc vào tháng 6 năm ất Mùi (1655), quân Nguyễn chiếm được 7 huyện Nam sông Lam (Nghệ An), bắt dân đưa vào Đàng Trong khai hoang. Sách cũ đều nói tổ bốn đời của Nguyễn Huệ cũng ở trong số di dân ấy, lúc đầu đến ở ấp Tây Sơn Nhất thuộc huyện Quy Ninh, phủ Quy Nhơn. Đến đời Nguyễn Phi Phúc (có sách chép là Hồ Phi Phúc) mới dời đến ở ấp Kiên Thành, huyện Tuy Viễn, nay là làng Kiên Mỹ, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Nghĩa Bình. Nguyễn Phi Phúc và vợ là Nguyễn Thị Đông sinh ra Nguyễn Nhạc, Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ và một người con gái.  
     Nguyễn Huệ sinh năm 1753. Thuở nhỏ Nguyễn Huệ còn có tên là Thơm, sau gọi là Bình. Cả ba anh em đều theo học thầy Hiến, một nhà nho bất đắc chí, vì phản đối chính sách hà ngược của Trương Phúc Loan nên bỏ trốn vào Quy Nhơn mở trường dạy học ở ấp Yên Thái.  
     Theo Hoa Bằng trong Quang Trung anh hùng dân tộc thì Nguyễn Huệ tóc quăn, da sần, mắt như chớp sáng, tiếng nói sang sảng như tiếng chuông, nhanh nhẹn, khỏe mạnh, can đảm. Sách Tây Sơn thuật lược còn miêu tả đôi mắt Quang Trung "ban đêm khi ngồi không có đèn thì ánh sáng từ mắt soi sáng cả chiếu".  
     Mùa xuân năm 1771, đất Tây Sơn sôi động, lá cờ nghĩa bằng lụa đỏ dài 10 m được dựng lên với khẩu hiệu lấy của nhà giàu chia cho dân nghèo và lời hịch kể tội Trương Phúc Loan được truyền đi khắp nơi. Các tầng lớp nhân dân người Kinh, người Thượng đều hăng hái tham gia. Từ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn này, Nguyễn Huệ trở thành lãnh tụ kiệt xuất của phong trào nông dân thế kỷ 18 và cũng trở thành người anh hùng dân tộc vĩ đại:  
                         Mà nay áo vải cờ đào,  
              Giúp dân dựng nước xiết bao công trình.  
                                           (Ai tư vãn - LÊ NGỌC HÂN)  
     Nguyễn Huệ là nhà quân sự thiên tài. Trong hoạt động quân sự, ông chủ động tập trung lực lượng đánh vào những mục tiêu chiến lược trọng yếu nhất và hành động liên tục, bất ngờ, chớp nhoáng, quyết liệt làm cho đối phương không kịp đối phó.  
     Năm 1777, Nguyễn Huệ đem quân vào Gia Định đánh tan sào huyệt của quân Nguyễn, bắt giết được Nguyễn Phúc Dương và Nguyễn Phúc Thuần. Sau chiến thắng, ông giao quyền cai quản Gia Định cho các tướng rồi trở lại Quy Nhơn.  
     Năm 1785, được tin báo quân Xiêm xâm lược, Nguyễn Huệ đem đại binh vào Gia Định. Trong mấy trận đầu, quân Tây Sơn rút lui để nhử giặc vào trận địa mai phục sẵn. Quân Xiêm kéo vào Rạch Gầm và Xoài Mút (phía tây Mỹ Tho) bị phục binh Tây Sơn ở các mặt cùng đổ ập ra tiến công bất ngờ, quyết liệt. 5 vạn quân thủy bộ cùng 300 chiến thuyền bị đánh tan tác, chỉ còn vài nghìn tên sống sót chạy trốn về nước theo đường núi.  
     Đến trận đại phá 20 vạn quân Thanh đầu năm 1789 thì thật là kỳ diệu. Cuối năm 1788, quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị chỉ huy đã chiếm Thăng Long. Tiền đội quân Thanh thọc sâu đến tận Hà Nam. Quanh Thăng Long dày đặc một hệ thống những đồn kiên cố ở Hạ Hồi, Ngọc Hồi, Khương Thượng... để bảo vệ.  
     Ngày 21 tháng 12 năm 1788, nhận được tin báo khẩn cấp của Ngô Văn Sở, ngay ngày hôm sau, tại Phú Xuân, Nguyễn Huệ làm lễ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung, rồi lập tức thống lĩnh đại quân tiến ra bắc.  
     Ngày 15-1-1789, quân Tây Sơn đã tập kết ở Tam Điệp. Khi cho quân ăn Tết trước ở đây, Quang Trung tuyên bố: "Nay hãy làm lễ ăn Tết Nguyên Đán trước, đợi đến sang xuân, ngày ta vào Thăng Long sẽ mở tiệc lớn. Các ngươi hãy ghi nhớ lấy lời ta xem có đúng thế không?"  
     Trong trận này, với chiến lược đánh nhanh thắng nhanh, Quang Trung chọn thời gian và không gian hoàn toàn bất ngờ đối với quân Thanh đang kiêu căng, tự mãn với những thắng lợi bước đầu và mải mê chuẩn bị ăn Tết.  
     Đêm 30 Tết, quân chủ lực Tây Sơn vượt sông Đáy tiêu diệt đồn tiền tiêu của địch, mở đầu cuộc tiến công. Ngày 3 Tết vây đồn Hạ Hồi, uy hiếp buộc địch đầu hàng. Ngày 5 Tết, mở trận quyết chiến ở đồn Ngọc Hồi. Bằng trận Ngọc Hồi - Đầm Mực, quân Tây Sơn đã đập tan cứ điểm then chốt nhất của địch. Sau đó đồn Khương Thượng nhanh chóng bị tiêu diệt, tướng Sầm Nghi Đống tự tử, Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy. Trưa ngày 5 Tết Kỷ Dậu, vua Quang Trung cùng tướng sĩ chiến bào nhuộm đen khói súng tiến vào Thăng Long.  
     Nguyễn Huệ cọ̀n là nhà chính trị sáng suốt. Từ mục tiêu trước mắt của phong trào nông dân là đánh đổ chế độ áp bức Trịnh - Nguyễn, Nguyễn Huệ đã vươn lên nhận thức được nhiệm vụ dân tộc là thống nhất đất nước và đánh đuổi ngoại xâm. Ông phê phán tội ác chia cắt đất nước: "Mỗi họ tự gây dựng bờ cõi riêng mình, kỷ cương, trời đất một phen đổ nát không dựng lên được..." (Chiếu lên ngôi).  
     Năm 1786, Nguyễn Huệ đem quân ra bắc với khẩu hiệu "Phù Lê diệt Trịnh", cô lập triệt để quân Trịnh nên lấy được Bắc Hà một cách dễ dàng. Nguyễn Huệ nói với Nguyễn Hữu Chỉnh: "Ta đem mấy vạn quân ra đây, chỉ đánh một trận mà dẹp yên được cả thiên hạ... Ví phỏng ta muốn xưng đế, xưng vương gì mà chẳng được. Sở dĩ ta nhường nhịn không ở những ngôi ấy, là hậu đãi nhà Lê đó thôi!" (Hoàng Lê nhất thống chí). Nhưng Nguyễn Huệ cũng biết trong nhân dân và nho sĩ Bắc Hà cọ̀n nhiều người luyến tiếc nhà Lê nên ông bằng lòng lấy công chúa Ngọc Hân nhà Lê rồi lui về Thuận Hóa. Năm 1787, sau khi sai Vũ Văn Nhậm đem quân ra bắc giết Nguyễn Hữu Chỉnh, Nguyễn Huệ vẫn để cho Lê Duy Cẩn làm giám quốc bù nhìn. Nguyễn Huệ chỉ chính thức lên ngôi hoàng đế thay nhà Lê khi Lê Chiêu Thống lộ rõ bộ mặt phản quốc, rước quân Thanh vào giày xéo đất nước.  
     Thành công của Nguyễn Huệ về chính trị c̣òn ở việc ông được nhân tài trong nước ủng hộ. Về võ tướng có Trần Quang Diệu, Vũ Văn Dũng, Đặng Tiến Đông, Ngô Văn Sở... Ra Thăng Long, Nguyễn Huệ thu phục được Ngô Thì Nhậm, Phan Huy ích, Nguyễn Thế Lịch, Đoàn Nguyễn Tuấn, La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp... là những kẻ sĩ đất bắc chí có thực tài, biết thời thế. ở Phú Xuân, Nguyễn Huệ được sự cộng tác hết ḷòng của Trần Văn Kỳ, một bậc danh sĩ nổi tiếng ở đất Đàng Trong, người có công lớn giúp Nguyễn Huệ tổ chức bộ máy cai trị và giới thiệu cho Nguyễn Huệ những nhân tài trong nước.  
     Về mặt đối ngoại, Nguyễn Huệ rất khôn khéo trong cách ứng xử với bọn phong kiến phương bắc. Tuy đã:  
                        Đánh cho nó chích luân bất phản,  
                        Đánh cho nó phiến giáp bất hoàn  
     Nhưng sau chiến thắng, Nguyễn Huệ vẫn chủ động cầu hòa, bề ngoài xin thần thuộc để dập tắt ý đồ phục thù của nhà Thanh và buộc chúng phải chính thức công nhận Quang Trung làm "quốc vương", từ bỏ dã tâm thu nạp bọn lưu vong phản quốc, lấy cớ xâm lược nước ta một lần nữa.  
     Năm 1789, khi cuộc kháng chiến vừa kết thúc, Quang Trung đã ban bố Chiếu khuyến nông nhằm phục hồi dân phiêu tán, khai khẩn ruộng đất bỏ hoang. Đồng thời ra lệnh bãi bỏ nhiều thứ thuế công thương nghiệp nặng nề trước đây, mở rộng việc buôn bán làm ăn cho thương nhân và thợ thủ công. Quan hệ buôn bán với nước ngoài được mở mang.  
     Quang Trung cũng ra sức xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc, ban bố Chiếu lập học, khuyến khích các xã mở trường học. Tiếng nói dân tộc được coi trọng. Quang Trung muốn đưa chữ Nôm lên địa vị chữ viết chính thức của quốc gia. Lập Viện Sùng chính để dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm. Các văn kiện của Nhà nước dần dần viết bằng chữ Nôm.  
     Khi dân làng Văn Chương (Hà Nội) xin dựng lại bia tiến sĩ ở Văn Miếu, Quang Trung tự tay phê vào lá đơn như sau:  
  
                           Nay mai dựng lại nước nhà,  
                           Bia nghè lại dựng trên ṭa muôn giàn.  
     Nhưng tiếc thay, khi đất nước đang trên bước chuyển mình đầy triển vọng thì ngày 16-9-1792, Quang Trung đột ngột từ trần, lúc đó ông mới 39 tuổi.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Cảnh kiệu binh phò Trịnh Tông lên ngôi ở đây có gì khác so với cảnh lên ngôi của vua chúa ngày xưa mà em hình dung?

## Bài giải:

Cảnh kiệu binh phò Trịnh Tông lên ngôi ở đây khác so với cảnh lên ngôi của vua chúa ngày xưa mà em hình dung là cảnh rước kiệu được dân chúng dâng lên rất cao để những người ở xa có thể nhìn xuống và không có kiệu mà dùng tạm chiếc mâm vẫn bày cỗ lộc làm ghế và đặt thế tử lên ngồi và 8 người kề vai vào khiêng.

**Câu 2:** Em có nhận xét gì về hành động của đám kiêu binh

## Bài giải:

Hành động kiệu binh là sai khi đã ra oai với dân thường điều đó là điều cấm kị, dân cần được bảo vệ giúp đỡ thay vì bị bắt nạt dương oai với họ.

**Câu 3:** Chú ý diễn biến và chỉ ra mối quan hệ giữa các sự kiện, tuyến sự kiện qua các đoạn lược dẫn cả ở hồi thứ hai bà hồi thứ mười bốn

## Bài giải:

Mối quan hệ giữa các sự kiện, tuyến sự kiện qua các đoạn lược dẫn cả ở hồi thứ hai và hồi thứ mười bốn:

Kiêu binh lược hồi thứ 2 bỏ rơi Trịnh Tông và lúc bấy giờ phò tá con của Trịnh Tông và Quân Huệ giành được chiến thắng nhưng tới hồi thứ mười bốn kiêu binh ỷ vào công phò lập của Trịnh Tông càng ngày lộng hành và đến khi Nguyễn Huệ dẹp loạn và giành chiến thắng.

Đều thấy sự xuất hiện của sự quấy rối nổi loạn và nhữung anh hùng đứng lên dẹp loạn mang chiến thắng về cho nhân dân.

**Câu 4:** Câu nói này thể hiện nét tính cách gì của Vua Quang Trung?

## Bài giải:

Câu nói này thể hiện ý chí quyết tâm trả thù và mưu lược của Quang Trung quyết tâm giành lại chiến thắng ăn mừng toàn dân toàn quân, thể hiện ý chí của sự quân tử xung trận không một chút sợ hãi, lo lắng.

**Câu 5:** Từ đây, tuyến truyện có gì thay đổi?

## Bài giải:

Tuyến truyện thay đổi khi được sự lo lắng, hoang mang cũng không màng bất tắc vẫn tiếp tục cho cuộc vui không biết tới quân ta chuẩn bị đổ bộ tới.

Sự lật kèo nhanh chóng mà quân giặc không lường trước được âm mưu của quân ta.

**Câu 6:** Phần kể về Vua Lê Chiêu THống có phải là một tuyến truyện khác không? Vì sao?

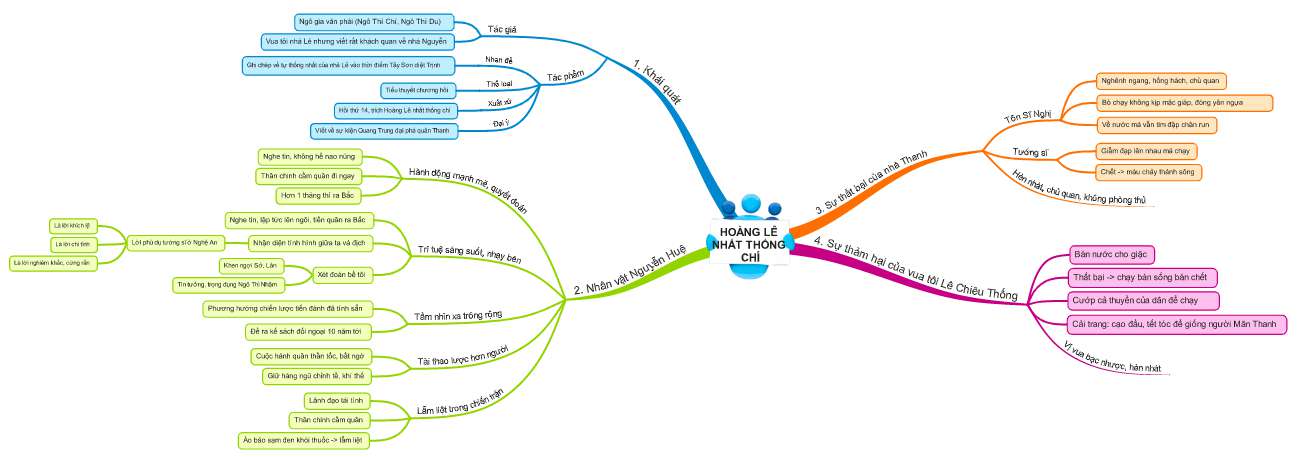
## Bài giải:

Phần kể về Vua Lê Chiêu ống có phải là một tuyến truyện khác vì đây là câu chuyện kể về Vua Lê Chiêu Thống không liên quan trực tiếp câu chuyện hiện tại của nhân vật.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Vẽ sơ đồ tóm tắt chuỗi sự kiện chính trong đoạn trích Hồi thứ hai và đoạn trích Hồi thứ mười bốn. Chỉ ra mối liên hệ giữa hai đoạn trích này.

## 02Bài giải:



**Câu 2:** Nét tính cách nổi bật của nhân vật Vua Quang Trung được thể hiện trong văn bản là gi? Phân tích một số chi tiết tiêu biểu để làm nổi bật nét tính cách ấy.

## Bài giải:

Hình ảnh một người quyết đoán, mạnh mẽ  
Giận, liền họp các tướng sĩ, tự mình cầm quân để đuổi bọn giặc  
Nghe lời tướng sĩ đứng ra làm vua và tiến quân ra Bắc  
Tổ chức hành quân hỏa tốc  
Tổ chức duyệt binh, tuyển binh  
Lập kế hoạch hành quân đánh giặc  
 Là một con người sáng suốt, có tầm nhìn xa và trông rộng:  
Phân tích rất đúng và sáng suốt sự tương quan giữa quân ta và quân địch  
Rất giỏi trong việc phán xét và dùng người  
Mở tiệc khao quân  
Tài giỏi trong việc dùng binh:  
Vị tướng mưu lược tài ba  
Có sự tính toán trong việc hành quân và đánh giặc  
Có những mưu tính rất chính xác  
Có cách đánh giặc độc đáo:  
Bắt gọn bọn nghe thám  
Đánh nghi binh  
Là một vị vua tài ba, có tài cầm quân và mưu lược rất chính xác

Phân tích tính cách của vua Quang Trung  
Chân dung người anh hùng Nguyễn Huệ, trước hết được miêu tả gián tiếp qua lời người con gái hầu hạ trong cung vua, tâu với bà hoàng thái hậu. Mặc dù vẫn xem Nguyễn Huệ là “giặc”, gọi Nguyễn Huệ bằng “hắn”' nhưng người cung nhân ấy cũng không giấu được sự thán phục của mình trước tài năng xuất chúng của Nguyễn Huệ. Đây là một đoạn trong lời tâu của cung nhân:" Nguyễn Huệ là một tay anh hùng lão luyện dũng mãnh và có tài cầm quân. Xem hắn ra Bắc vào Nam ẩn hiện như quỷ thần không ai có thể lường hết. Hắn bắt Hữu Chỉnh như bắt trẻ con, giết Văn Nhậm như giết con lợn...". Trong khi nói những lời ấy chắc người cung nhân đã chọn lời lẽ vừa phải, thích hợp, chưa dám bộc lộ hết ý nghĩ của mình về Nguyễn Huệ, nhưng một người vốn xem Nguyễn Huệ là “giặc" thán phục đến như thế đủ biết Nguyễn Huệ tài năng đến mức nào.

**Câu 3:** Nhận xét về nghệ thuật kể chuyện của tác giả (chủ ý cách sử dụng ngôi kể, kết hợp lời của người kể chuyện và lời của nhân vật,... ).

## Bài giải:

Tác giả sử dụng ngôi kể thứ

Kết hợp với lời kể của các nhân vật để cho ta thấy được câu chuyện đa chiều và tường minh hơn. KHông gian câu chuyện cũng được mở rộng ra , thông qua lời từng nhân vật ta thấy được tính cách và con người con của vua Quang Trung toàn diện hơn, đặc sắc hơn.

**Câu 4:** So sánh thái độ, tình cảm của tác giả khi viết về Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn và về anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh; Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh. Theo em, cách thể hiện thái độ như vậy có phù hợp với truyện lịch sử hay không? Vì sao?

## Bài giải:

Thái độ, tình cảm của tác giả khi viết về Vua Quang Trung – nghĩa quân Tây Sơn và về anh em Trịnh Tông – đám kiêu binh; Lê Chiêu Thống, Tôn Sĩ Nghị và đội quân xâm lược nhà Thanh được tác giả thể hiện khác nhau để ta thấy được thái độ kính trọng và khinh thường của tác giả đối với anh hùng lịch sử và những quân giặc chân thực và gần gũi tới cho người đọc cảm nhận được chân thật lịch sử Việt ta. Theo em, cách thể hiện thái độ như vậy có phù hợp với truyện lịch sử  vì với ngôn ngữ kể, tả chân thực, tác phẩm đã khắc họa sinh động các nhân vật lịch sử, từ nhân vật chính nghĩa đến phản diện đều được hiện lên rõ nét kết hợp với sử dụng giọng điệu trần thuật thể hiện thái độ của tác giả với vương triều Lê, với chiến thắng của nhân dân, dân tộc với bọn cướp nước.

**Câu 5:** Qua văn bản, em hiểu thêm điều gì về Vua Quang Trung và cuộc kháng chiến chống quân Thanh của nhân dân ta

## Bài giải:

Quang Trung là một tổng chỉ huy tài ba thực sự của chiến dịch đánh phá quân Thanh trong lịch sử. Ngoài việc là một vị đế vương, Quang Trung cũng đồng thời là một vị anh hùng, người đã tự mình thống lĩnh một mũi tiên phong, xông pha chiến trận

– Hình ảnh nhà vua oai phong lẫm liệt trên lưng voi, địch thân chỉ huy trận đánh được tác giả khắc họa như linh hồn của cuộc tiến công vĩ đại của dân tộc

– Sử sách còn ghi lại “ngày mồng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu” Quang Trung trong tấm áo bào đỏ sạm đen khói súng đã cùng nghĩa quân Tây Sơn giành chiến thắng trước quân địch nhà Thanh và bè lũ bán nước

– Trong lịch sử phong kiến Việt Nam, vị vua vừa lập chiến lược, vừa thân chinh cầm quân đánh giặc mà vừa đốc xuất chiến dịch thì chỉ có duy nhất Quang Trung là làm được

**Câu 6:** So sánh cốt truyện trong văn bản trên đây với cốt truyện trong một văn bản mà em đã đọc, chỉ ra điểm khác biệt và điểm tương đồng (nếu có) giữa cốt truyện đa tuyến với cốt truyện đơn tuyến.

## Bài giải:

Cốt truyện trong văn bản trên với cốt truyện Xe đêm đều có cốt truyện đa tuyến.

Đều lồng ghép các câu chuyện với nhau khi nhân vật đang nói chuyện hay kể về một sự vật sự việc khác nhau.

PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.**  Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Hoàng Lê nhất thống chí

Bài giải:

Nội dung: các tác giả “Hoàng Lê nhất thống chí” đã ghi lại lịch sử hào hùng của dân tộc ta, tái hiện chân thực hình ảnh người anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ qua chiến công thần tốc đại phá quân Thanh, sự thảm hại của quân tướng nhà Thanh và số phận bi đát của vua tôi Lê Chiêu Thống.

Nghệ thuật:

Kể chuyện xen kẽ miêu tả một cách sinh động cụ thể, gây được ấn tượng.

Khắc họa hình tượng Nguyễn Huệ một cách rõ nét, mang đậm màu sắc sử thi

Kể lại các sự kiện một cách rành mạch, chân thực, khách quan, kết hợp yếu tố miêu tả với biện pháp nghệ thuật so sánh, đối lập

Miêu tả hành động, lời nói của nhân vật, từng trận đánh và những mưu lược tính toán, thế đối lập giữa hai đội quân một cách cụ thể

**Câu hỏi 2.**Em hãy nêu nội dung chính của Hoàng Lê nhất thống chí

## Bài giải:

- Đoạn trích tái hiện một sự kiện lịch sử trọng đại: cuộc tiến quân thần tốc ra Thăng Long và chiến thắng vĩ đại của quân ta dưới sự chỉ huy của Quang Trung.

- Đồng thời, đoạn trích còn thể hiện sự thảm bại của quan quân nhà Thanh và vua tôi Lê Chiêu Thống.

**Viên tướng trẻ và con ngựa trắng**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Trong Đại Nam quốc sử diễn ra có hai câu lục bát ca ngợi một nhân vật lịch sử thời nhà Trần:

...tuổi trẻ chí cao

Cờ đề sáu chữ quyết vào lập công

Em biết nhân vật ấy là ai, có công trạng gì mà được tôn ving như vậy không? Hãy chia sẻ với các bạn trong lớp?

## Bài giải:

Nhân vật đó là Trần Quốc Toản

Trần Quốc Toản (1267- 1285) thuộc dõng dõi vua Trần. Cha mất sớm, ông ở với mẹ và được chú là Chiêu Thành Vương dạy dỗ chu đáo. Ngay từ nhỏ, ông đã bộc lộ năng khiếu võ nghệ và lòng quả cảm hơn người, rất ham đọc sách quân sự và có chí lớn. Ông được phong tước Hoài Văn Hầu khi mới 15 tuổi.

Năm 1282, vua Trần Nhân Tông tổ chức Hội nghị quân sự cấp cao gồm các Vương hầu và tướng lĩnh tại bến Bình Than để bàn kế sách chống giặc Mông - Nguyên. Vì còn ít tuổi nên Trần Quốc Toản không được tham dự Hội nghị để bàn việc quân.  Hổ thẹn, uất ức, Trần Quốc Toản đã bóp nát quả cam trong tay lúc nào không biết.  Không nản lòng, ông đã tập hợp những người thân thuộc và trai tráng trong vùng thành đạo quân hơn 1000 người tự sắm sửa vũ khí, chiến thuyền và cùng nhau ngày đêm luyện võ, tập trận chờ thời cơ đánh giặc. Đội quân trẻ tuổi của Trần Quốc Toản giương cao lá cờ thêu sáu chữ vàng “Phá cường địch, báo hoàng ân”(phá giặc mạnh, đền ơn vua).

Tiếng vang của Trần Quốc Toản và lá cờ thêu sáu chữ vàng được lan truyền khắp mọi nơi. Hưng Đạo Vương khen ngợi và cho Trần Quốc Toản đem quân đến tham gia cuộc duyệt binh lớn ở Thăng Long.

        Năm 1285, quân Mông - Nguyên tràn vào nước ta. Lá cờ thêu sáu chữ vàng của Hoài Văn Hầu xuất hiện trên nhiều mặt trận. Trần Quốc Toản đã trực tiếp chỉ huy đội quân hơn 1000 người sát cánh chiến đấu với quân chủ lực của triều đình góp phần làm nên những chiến thắng vang dội ở Hàm Tử, Tây Kết, Chương Dương. Giặc Mông - Nguyên phải bỏ Thăng Long, chạy về Kinh Bắc (Bắc Ninh) để tìm đường về nước. Trần Quốc Toản được lệnh điều quân đến mai phục chặn đánh địch ở vùng sông Như Nguyệt. Trong trận đánh quyết liệt đó, giặc thua to nhưng không may Trần Quốc Toản đã hy sinh anh dũng khi mới 18 tuổi. Được tin Trần Quốc Toản mất, vua Trần Nhân Tông vô cùng thương tiếc. Nhà vua cho cử hành tang lễ trọng thể, đích thân làm văn tế và truy tặng Trần Quốc Toản tước Hoài Văn Vương.



Hồ Chí Minh trong tác phẩm “Lịch sử nước ta” ca ngợi về Trần Quốc Toản:

“Thật là một đấng anh hùng

Trẻ con Nam Việt nên cùng noi theo”

       Trần Quốc Toản đã trở thành tấm gương sáng ngời về ý chí và lòng yêu nước để các thế hệ trẻ Việt Nam noi theo. Tên của ông được đặt cho nhiều trường Tiểu học, Trung học ở nước ta và một số con đường của các tỉnh, thành phố trong đó có Bắc Ninh./.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Em hình dung thế nào về đoàn quân của Hoài Văn?

## Bài giải:

Đoàn quân của Hoài Văn là là đoàn quân hùng mạnh, chiến đâu vì chính nghĩa nên được bà con vô cùng quý mến.

**Câu 2:** Theo dõi và tóm tắt trận đánh của liên quân Hoài Văn - Thế Lộc.

## Bài giải:

Sáu trăm hào kiệt chia nhau bố trí trên các ngọn núi chung quanh cánh đồng Ma Lục. Giữa trưa Hoài Văn nhìn thấy quân giặc đang lọt thỏm vào thế trận của mình. Những bao tên lắc lư trên vai, tu tủa nhưunxg mũi tên bịt sắt Chúng tiến lên đầu ngựa húc vào mông ngựa trước, Hoài Văn nín thở nhìn quân giặc, chàng cố lấy lại bình tĩnh.

Quân giặc tiến vào giữa cánh đồng và ngồim in trên lưng ngựa, Hoài Văn và Thế Lộc đều nắm chặt đốc gươm, cán giáo.  Quân giặc rụt rè, tiến đến hàng nghìn mũi tên phóng xuống thẳng đám quân giặc. Quân giặc tranh nhau chạy, ngựa xô vào nhau ngã lổng chổng , nhiều tên giặc ngã sõng soài. Toán gaiwjc chạy đầu tiên ngã chúi dưới một trận mưa tên dữ đội, những người sống xót chạy lộn, va ập vào đám quân chạy hộc tốc. Bấy giờ quân giặc chỉ nghe thấy tiếc núi lở, các chiến sĩ trèo nhanh như vượn đã tới trước mặt quân giặc vung con dao to chém giết fiajwc như chặt chuối. Giặc  không phân biệt trời đất, ngày đêm.

Viên tướng giặc dẫn một cánh quân liều chết đánh và chạy khỏi cánh đồng Ma Lục. Chúng cắm đầu chạy ra khỏi cánh đồng không dám ngoảnh đầu lại cùng tiếng chiêng tiếng trống vang lừng của quân ta chiến tahwnsg ăn mừng.

Hoài Văn chỉ tay vào mặt viên tướng: Bại trận, đến nước này, chúng bay còn muốn chống lại uy trời đó sao? Hãy bỏ giáo quyd hàng, thì còn được toàn tính mạng.

Tên tướng hốt hoảng từ yên ngựa nhảy xuống quỳ trước con ngựa bạch của Hoài Văn Hầu và lá cờ thêu sáu chữ đã nhòe trong bóng tối nhưng vẫn reo phần phật.

**Câu 3:** Từ chương XI đến chương XII -XIII, tuyến truyện có gì thay đổi?

## Bài giải:

Từ chương XI đến chương XII -XIII, tuyến truyện thay đổi sang gia đoạn truyện mới, kết thúc trận đánh của Thế Lộc và Hoài Văn tuyến truyện chuyển sang câu chuyện của Chiêu Vương Thành đi đánh đuổi Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc kẻ đầu hàng quân Nguyên.

**Câu 4:** Đội quân nào sẽ tiếp viện cho Chiêu Thành Vương?

## Bài giải:

Đội quân Hoài Văn Hầu và Thế Lộc sẽ tiếp viện cho Chiêu Thành Vương

**Câu 5:** Em hiểu thêm điều gì về nhân vật Hoài Văn qua câu nói này?

## Bài giải:

Hoài Văn là một người chú trọng nghĩa khí, dám nghĩ dám làm và chính chú ruột của Hoài Văn cũng không nghĩ rằng anh sẵn sàng sả thân cứu ông trong hoạn nạn để thấy anh là một người trọng tình nghĩa và chiến đâu về chính nghĩa bảo vệ đất nước, đánh tan quân giặc.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Tóm tắt các sự kiện trong văn bản trên và cho biết các sự kiện được kể theo mấy tuyến. Đó là những tuyến nào?

## Bài giải:

Tuyến 1:

Sáu trăm hào kiệt chia nhau bố trí trên các ngọn núi chung quanh cánh đồng Ma Lục. Giữa trưa Hoài Văn nhìn thấy quân giặc đang lọt thỏm vào thế trận của mình. Những bao tên lắc lư trên vai, tu tủa nhưunxg mũi tên bịt sắt Chúng tiến lên đầu ngựa húc vào mông ngựa trước, Hoài Văn nín thở nhìn quân giặc, chàng cố lấy lại bình tĩnh.

Quân giặc tiến vào giữa cánh đồng và ngồim in trên lưng ngựa, Hoài Văn và Thế Lộc đều nắm chặt đốc gươm, cán giáo.  Quân giặc rụt rè, tiến đến hàng nghìn mũi tên phóng xuống thẳng đám quân giặc. Quân giặc tranh nhau chạy, ngựa xô vào nhau ngã lổng chổng , nhiều tên giặc ngã sõng soài. Toán gaiwjc chạy đầu tiên ngã chúi dưới một trận mưa tên dữ đội, những người sống xót chạy lộn, va ập vào đám quân chạy hộc tốc. Bấy giờ quân giặc chỉ nghe thấy tiếc núi lở, các chiến sĩ trèo nhanh như vượn đã tới trước mặt quân giặc vung con dao to chém giết giặc như chặt chuối. Giặc  không phân biệt trời đất, ngày đêm.

Viên tướng giặc dẫn một cánh quân liều chết đánh và chạy khỏi cánh đồng Ma Lục. Chúng cắm đầu chạy ra khỏi cánh đồng không dám ngoảnh đầu lại cùng tiếng chiêng tiếng trống vang lừng của quân ta chiến tahwnsg ăn mừng.

Hoài Văn chỉ tay vào mặt viên tướng: Bại trận, đến nước này, chúng bay còn muốn chống lại uy trời đó sao? Hãy bỏ giáo quyd hàng, thì còn được toàn tính mạng.

Tên tướng hốt hoảng từ yên ngựa nhảy xuống quỳ trước con ngựa bạch của Hoài Văn Hầu và lá cờ thêu sáu chữ đã nhòe trong bóng tối nhưng vẫn reo phần phật.

Tuyến 2

Chiêu Vương Thành được lệnh đi đuổi Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc kẻ đã đầu hàng giặc Nguyên. Trong quá trình đánh đuổi giặc Chiêu Vương Thành đã bị quân giặc bao vây khó đường thoát chạy nhưng lúc đó bất ngờ đội quân của Hoài Văn đã tới ứng cứu và giết hết quân giặc giải vòng vây cho Chiêu Vương Thành.

**Câu 2:** Xác định nội dung bao quát của văn bản và cho biết những dấu hiệu nào giúp em nhận biết văn bản trên thuộc thể loại truyện lịch sử.

## Bài giải:

Nội dung bao quát của văn bản nói về vị tướng trẻ Hoài Văn Hầu một vị anh hùng anh dũng hiên ngang chiến đấu với quân giặc bảo vệ đất nước trước quân giặc. Đồng thời Hoài Văn Hầu là một người anh hùng chính chực căm ghét những người phản quốc đầu hàng theo giặc đều sẽ bị chém đầu. Nên khi thấu Chiêu Vương Thành đánh đuổi quân giặc phản nước theo giặc không suy nghĩ nhiều về lợi ích hay mệnh lệnh được giao sẵn sàng ứng cứu những trận chiến vì đất nước vì nhân dân.

Em nhận biết được đây là thể loại truyện lịch sử vì có dấu mốc thời gian và các sự kiện trong quá khứ về các trận đánh.

**Câu 3:** Nêu những nét tính cách nổi bật của nhân vật Hoài Văn Hầu.

## Bài giải:

Can đảm, dũng cảm, hiên ngang, quyết đoán yêu nước đặc biệt căm ghét quân giặc, sẵn sàng chiến đấu chống lại giặc ngoại xâm và quân phản nước.

**Câu 4:** Theo em, sự xuất hiện của các nhân vật như Thế Lộc, Chiêu Thành Vương có tác dụng gì trong việc thể hiện tính cách của nhân vật Hoài Văn Hầu?

## Bài giải:

Theo em, sự xuất hiện của các nhân vật như Thế Lộc, Chiêu Thành Vương có tác dụng thể hiện tính cách, con người của nhân vật Hoài Văn Hầu, chúng ta có thể thấy được nhiều mặt tính cách một cách toàn vẹn và chú ý hơn, ngoài ra chúng ta còn thấy được tính cách và lòng yêu nước đặc biệt của Hoài Văn Hầu

**Câu 5:** Sự lặp lại của hình ảnh lá cờ thêu sáu chữ vàng, con ngựa trắng và đoàn quân gồm toàn những chàng trai trẻ có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện chủ đề của văn bản?

## Bài giải:

Sự lặp lại của hình ảnh lá cờ thêu sáu chữ vàng, con ngựa trắng và đoàn quân gồm toàn những chàng trai trẻ có tác dụng thể hiện chủ đề của văn bản bởi hình ảnh người tướng trẻ cùng đoàn quân anh dung tràn đầy nhựa sống cùng với con ngựa, lá cờ luôn kề bên mỗi lần phất cao ngọn cờ, tiếng ngựa hí là một lần đoàn quân trẻ dành được thắng lợi.

**Câu 6:** Nhận xét về nghệ thuật viết truyện lịch sử của tác giả (lưu ý cách sử dụng ngôi kể, cách quan sát, miêu tả nhân vật, tái hiện bối cảnh lịch sử; cách dùng lời người kể chuyện, lời của nhân vật;...)

## Bài giải:

Ngôi kể sử dụng ngôi kể thứ 3 để kể câu chuyện chân thật, mang đến nhiều góc nhìn toàn diện về nhân vật.

Cách quan sát và miêu tả: tinh tế, kĩ lưỡng tái hiện nhân vật toàn cảnh trận đấu và nhân vật diễn ra trong trận chiến.

Tái hiện bối cảnh lịch chân thật cùng ngôn từ sắc lạnh, quả quyết, ngắn ngọn, súc tính

Ta có thể thấy được qua ngòi bút tinh tế, tác giả khéo léo tái hiện nhân vật và trận đấu toàn vẹn đầy khí thế, khơi ngợi một truyền thống hào hùng đánh và giữa nước của dân tộc ta

**Câu 7:** Theo em, hình tượng nhân vật Hoài Văn Hầu mà nhà văn Nguyễn Huy Tưởng xây dựng trong văn bản trên có những điểm trong đồng và khác biệt nào so với hình tượng Hoài Văn trong Đại Nam quốc sử diễn ca?

## Bài giải:

Theo em, hình tượng nhân vật Hoài Văn Hầu mà nhà văn Nguyễn Huy Tưởng xây dựng trong văn bản trên với hình tượng Hoài Văn trong Đại Nam quốc sử diễn ca là hình ảnh quả quyết, gan dạ yêu nước được thể hiện rõ ràng chân thật thông qua các chi tiết để lột tả con người cũng như ý chí đánh giặc và miêu tả trận chiến, mưu lược của của Hoài Văn Hầu nhưng trong Đại Nam quốc sử diễn ca hình ảnh anh hùng hiện lên hào hùng tuy nhiên không được toàn vẹn và đanh thép thông qua lời thoại để thấy được cốt canh cũng như tính cách thông qua lời nói một phần.

Hai tác phẩm đều thể hiện toàn vẹn anh hùng nhưng ở hai mặt khác nhau để vẽ lên hình ảnh của anh hùng lịch sử

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Viên tướng trẻ và con ngựa trắng

## Bài giải:

- Nội dung: Nhà văn đã vẽ nên một bức tranh thật bao quát về cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ hai được đích thân Trần Hưng Đạo điều binh khiển lực đồng thời làm nổi bật nhân vật trung tâm Trần Quốc Toản qua hình ảnh lá cờ đỏ thêu sáu chữ vàng: “Phá cường địch báo hoàng ân” trong hai địa bàn chiến đấu.

- Nghệ thuật:

+ Sử dụng đặc sắc nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa.

+ Nguồn cảm hứng lãng mạn được lấy từ những sự kiện lịch sử vẽ lên vẻ đẹp nơi chiến trường khốc liệt

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Viên tướng trẻ và con ngựa trắng

## Bài giải:

Truyện kể về anh hùng Trần Quốc Toản, còn nhỏ nhưng đã có ý chí đánh đuổi quân xâm lược, dành chủ quyền về cho đất nước. Nhưng vì còn quá nhỏ lại thêm cha mất sớm nên bị cho ra rìa và không được tham gia đánh đuổi quân Nguyên Mông cùng vua quan nhà Trần. Viên tướng trẻ và con ngựa trắng kể về những hành động tiếp theo của Trần Quốc Toản hay còn gọi là Hoài Văn sau khi không được cùng tham gia đánh giặc cho tới khi giải cứu chú ruột của mình là Chiêu Thành Vương.

**Đại Nam Quốc sử diễn ca**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:**Theo em, nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết Thánh Gióng và nhân vật Phù Đổng Thiên Vương trong văn bản trên có những điểm tương đồng và khác biệt nào?

## Bài giải:

Theo em, nhân vật Thánh Gióng trong truyền thuyết Thánh Gióng và nhân vật Phù Đổng Thiên Vương trong văn bản trên có những điểm tương đồng là: khi sinh ra đều không biết nói, không biết cười nhưng khi nge vua cầu tướng ra quân thì thoát ngồi, thoát nói và yêu cầu vua phong ngựa sắt để đi đánh giặc, sau khi đánh giặc đều bay về trời

KHác nhau là Thánh GIóng khi biết nói thì yêu cầu được ăn để trở lên to lớn càng ăn người càng lớn và yêu cầu vua gươm sắt, ngựa sắt, áo giáp sắt

**Câu 2:** Phân tích một số chi tiết làm nổi bật phẩm chất anh hùng của Hai Bà Trưng qua đoạn “diễn ca” Hai Bà Trưng dựng nền độc lập.

## Bài giải:

Một số chi tiết nổi bật của Hai Bà Trưng là:

Chị em nặng lời nguyền,

Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân,

Đuổi ngay Tô Định deho tan biên thành

để ta thấy được sức mạnh oai hùng và lòng căm thù giặc sâu sắc của Hai Bà Trung trước quân xâm lược

**Câu 3:** Tử các văn bản đã học, đã đọc, em có suy nghĩ gì về tầm quan trọng của việc hiểu biết về lịch sử dân tộc?

## Bài giải:

Suốt 4000 năm dựng nước và giữ nước, nhân dân ta đã phải trải qua rất nhiều cuộc đấu tranh chống ngoại xâm mới thoát khỏi ách nô lệ, giành lại độc lập, tự do. Giá trị của lịch sử cũng được hình thành và khẳng định trong quá trình đoàn kết đấu tranh bền bỉ, kiên cường đó. “Giá trị lịch sử” là nguồn gốc hình thành nền văn hóa, là cội nguồn của con người, là những truyền thống quý báu mà ông cha ta đúc kết để lại và được kế thừa phát huy qua từng thế hệ. Giá trị lịch sử làm nên giá trị dân tộc bởi mỗi quốc gia có một quá trình dựng nước và giữ nước khác nhau. Giá trị lịch sử được thể hiện ở quá trình gây dựng đất nước của ông cha ta, là niềm tự hào của dân tộc khi chiến thắng giặc ngoại xâm để bảo vệ nước nhà. Truyền thuyết “Con Rồng cháu Tiên” đã lí giải nguồn gốc sinh ra của con người. Chính vì vậy, Bác Hồ đã nói: “Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta cùng nhau giữ lấy nước”. Trải qua các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã có rất nhiều anh hùng phải hy sinh để đổi lấy hòa bình đất nước. Lịch sử đấu tranh hào hùng trong quá khứ và những trang sử đang được viết tiếp trong cuộc sống hiện đại chính là niềm tự hào của mỗi dân tộc, là cái nôi của nền văn minh nhân loại. Nhờ có lịch sử mà con người biết trân trọng cuộc sống hiện tại hơn. Thế nhưng trong xã hội hiện nay vẫn còn rất nhiều người không biết coi trọng lịch sử, không biết trân trọng cuộc sống hiện tại hay có tư tưởng phản động, dẫn đến những cái nhìn sai trái, lệch lạc về lịch sử dân tộc. Do vậy, mỗi cá nhân chúng ta cần phải biết giữ gìn, kế thừa và phát huy những truyền thống quý báu của dân tộc, hòa nhập nhưng không hòa tan trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Đại Nam Quốc sử diễn ca

## Bài giải:

- Giá trị nội dung: Đại Nam Quốc sử diễn ca là một trong các bộ sử ca của lịch sử sử học Việt Nam mà cũng là của văn học sử cổ cận đại Việt Nam. Bộ sử ca này nguyên là một tác phẩm văn chương được trước tác và khắc in vào những năm giữa thế kỉ thứ XIX (1860, 1870, 1874) ở trong nước và nước ngoài (Trung Quốc).

- Giá trị nghệ thuật: thể thơ lục bát

**Câu hỏi 2.**Em hãy nêu nội dung chính của bài Đại Nam Quốc sử diễn ca

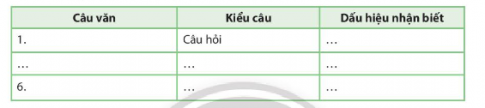
## Bài giải:

Các tác giả đã tuyên dương đại nghĩa dân tộc, ngợi ca các anh hùng giữ nước và dựng nước, đồng thời phê phán không khoan nhượng bè lũ cướp nước và bán nước. Một số bi kịch lịch sử như cảnh ngộ Mỵ Châu – Trọng Thủy cũng được lý giải phân minh, nêu lên bài học cảnh giác cho hậu thế nhớ mãi.

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm, bố cục của bài Đại Nam Quốc sử diễn ca

**Thực hành tiêng Việt**

**Câu 1:** Tìm trong văn bản Viên tướng trẻ và con ngựa trăng ba câu hỏi, ba câu kể và hoàn thành bảng sau:



## Bài giải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu văn | Kiểu câu | Dâu hiệu nhận biết |
| Đoàn quân đã đi xa | Câu kể | Miêu tả về một vấn đề |
| Hoài Văn Hầu mặc áo bào đỏ, vai mang cung...con ngựa trắng phau. | Câu kể | Miêu tả về một vấn đề |
| Lá cờ đỏ căng lên vì ngược gió | Câu kể | Miêu tả về một vấn đề |
| Nhưng quan quân ở đâu | Câu hỏi | Dấu hỏi cuối câu |
| Chúng bay còn chạy đi đâu | Câu hỏi | Dâu hỏi cuối câu |
| Hôm nay vui lắm, tao phải kết nghĩa anh em với mày. Được không? | Câu hỏi | Dấu hỏi cuối câu |

**Câu 2:** Đọc đoạn văn sau và thực hiện yêu cầu dưới đây

- Ta với các ngươi hãy tạm sửa lễ cúng Tết trước đã. Đến tối 30 Tết lập tức lên đường hẹn ngày mồng 7 năm mới thì vào thành Thăng Long mở tiệc ăn mừng. Các ngươi nhớ lấy, đừng cho là ta nói khoác!

                                                            (Ngô gia văn phái, Hoàng Lê nhất thống chí)

a. Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai?

b. Câu: "Các ngưới nhớ lấy, đừng cho là ta nói khoác!" là câu cảm hay câu khiến? Việc dùng kiểu câu đó để kết thúc lời thoại có tác dụng gì?

## Bài giải:

- Đoạn văn trên Hoàng Lê Thống Trí nói nghĩa quân

- Câu này "Các ngươi nhớ lấy, đừng cho là ta nói khoác là câu cầu khiến

Tác dụng Câu mệnh lệnh được sử dụng để ra lệnh hoặc hướng dẫn, đưa ra yêu cầu hoặc đưa ra lời khuyên

**Câu 3:** Cho câu sau: Nam đang đọc truyện lịch sử.

a. Dựa vào câu trên, thêm/ bớt từ ngữ để tạo thành câu hỏi, câu cảm, câu cầu khiến

b. Trao đổi kết quả câu a với bạn ngồi bên cạnh. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết các kiểu câu này trong bài làm của bạn mình.

## Bài giải:

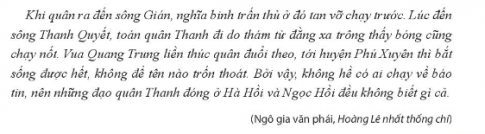
a, Nam đang ngồi đọc sách hả? - Câu hỏi

Nam đừng ngồi đọc sách nữa - Câu cầu khiến

Nam ngồi đọc sách hay qua - Câu cảm

b. Học sinh trao đổi làm với bạn

**Câu 4:** Cho đoạn văn sau:



a. Xác định câu khẳng định, câu phủ định được dùng trong đọan văn trên và hoàn thành bảng sau

b. Nêu tác dụng của câu khẳng định và câu phủ định trong đoạn văn trên.

## Bài giải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kiểu câu | Câu văn | Dấu hiệu nhận biết |
| Câu khẳng định | Khi quân rá đến siing Gián, nghĩa binh trấn thủ ở đó tan vỡ chạy trước | kết thúc bằng dấu chấm câu. |
| Câu phủ định | Không hề có ai chạy về báo tin, nên nhữung đạo quân Thanh đóng.....không biết gì cả | Thường xuất hiện từ không trong câu |

 b. Tác dụng của câu khẳng định: dùng để thể hiện, diễn đạt thông tin, sự vật, sự việc hay hiện tượng nào đó và nó mang tính xác thực thông tin, nội dung.

Tác dụng của câu phủ định: Câu phủ định được sử dụng để thông báo, xác định rằng không có sự vật, sự việc, tính chất hay quan hệ nào đó mà chúng ta chắc chắn rằng nó sẽ sai hoặc không hợp lí.

**Câu 5:** Dùng cụm danh từ "Vua Quang Trung" hoặc quân đội nhà Thanh" để đặt câu dưới hai hình thức: câu khẳng định và câu phủ định

## Bài giải:

Vua Quang Trung đánh tan quân đội nhà Thanh

Quân đội nhà Thanh không thắng được Vua Quang Trung

**Bến nhà rồng năm ấy...**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu 1:** Văn bản trên kể về sự việc gi trong cuộc đời của nhân vật “anh Ba” Đối chiếu văn bản truyện với tiểu sử, niên biểu của lãnh tụ Hồ Chí Minh, chỉ ra một số chi tiết tương đồng, khác biệt.

## Bài giải:

Văn bản trên kể về sự việc rời khỏi bến cảng nhà Rồng sang phương Tây tìm đường cứu nước trong cuộc đời của nhân vật “anh Ba”

**Câu 2:** Liệt kê một số cụm từ trong văn bản thể hiện mục đích chuyến đi của nhân vật “anh Ba”.

## Bài giải:

Một số cụm từ trong văn bản thể hiện mục đích chuyến đi của nhân vật “anh Ba”: ra nước ngoài, sang Pháp, các nước văn minh khác, đuổi hết thực dân Pháp ra khỏi đất nước, giành độc lập, tự do, sang Tây, tìm đường cứu nước, cứu dân,

**Câu 3:** Theo em, nét tính cách nổi bật nhất của nhân vật “anh Ba” được thể hiện trong văn bản là gì? Phân tích một số chi tiết tiêu biểu để làm rõ ý kiến của minh.

## Bài giải:

Theo em, nét tính cách nổi bật nhất của nhân vật “anh Ba” được thể hiện trong văn bản là người quyết đoán, căm thù thực dân Pháp, yêu nước thương dân, sẵn sàng hi sinh vì đất nước.

ột số chi tiết tiêu biểu để làm rõ ý kiến của minh là:

Chúng mình trở về giúp đồng bào đuổi hết thực dân Pháp ra khỏi đất nước, giành độc lập, tự do

Tìm đường cứu nước, cứu dân

Tôi muốn sang Pháp để được nhìn tận mắt người dân Pháp họ sống thế nào đằng sau những cái chữ tự do, bình đẳng, bắc ái ẩn náu những gì,.....

**Câu 4:** Trong văn bản, nhân vật “anh Ba” đã trò chuyện, tiếp xúc với những ai? Các cuộc trò chuyện, tiếp xúc ấy có tác dụng như thế nào trong việc thể hiện tính cách của nhân vật “anh Ba”

## Bài giải:

Trong văn bản, nhân vật “anh Ba” đã trò chuyện, tiếp xúc với anh Tư Lê, thuyền trưởng Louis Edouard Maisen

  Các cuộc trò chuyện, tiếp xúc ấy có tác dụng thể hiện tính cách của nhân vật “anh Ba” không ngại khó ngại khổ quyết tâm với con đường cứu nước mình chọn không vì khó khăn gian khổ mà vứt bỏ công việc cứu nước, cứu dân, đánh đuổi thực dân Pháp

**Câu 5:** Việc sử dụng các danh từ riêng như Cảng Nhà Rồng, Lu-i Ê-đu-a Mai-sen,..., các số liệu về kích cỡ, trọng tải, cấu trúc nội thất tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin;... có tác dụng gì đối với câu chuyện, sự việc được kể?

## Bài giải:

Việc sử dụng các danh từ riêng như Cảng Nhà Rồng, Lu-i Ê-đu-a Mai-sen,..., các số liệu về kích cỡ, trọng tải, cấu trúc nội thất tàu Đô đốc La-tu-sơ Tơ-rê-vin;... có tác dụng kể về câu chuyện chân thật, gần gũi và mang tới cho người đọc thông tin chính xác đối với câu chuyện, sự việc được kể

**Câu 6:** Viết đoạn văn chia sẻ cảm nhận hoặc làm một bài thơ, vẽ một bức chân dung một trong ba nhân vật: Quang Trung (Quang Trung đại phá quân Thanh), Hoài Văn (Viên tưởng trẻ và con ngựa trắng), anh Ba (Bến Nhà Rồng năm ấy...).

## Bài giải:

Nguyễn Huệ — người anh hùng áo vải ở đất Tây Sơn là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Người anh hùng áo vải ấy với thiên tài quân sự của mình đã đánh tan hai mươi chín vạn quân Thanh xâm lược, khiến cho bọn bán nước cầu vinh ê chề nhục nhã. Có thể nói Hồi thứ mười bốn trong tác phẩm Hoàng Lê nhất thống chí của nhóm Ngô gia văn phái đã phản ánh khá đầy đủ chân dung người anh hùng Nguyễn Huệ. Càng đọc chúng ta càng khâm phục tài năng xuất chúng của người anh hùng áo vải đất Tây Sơn ấy. Qua đó người đọc có thể hình dung được chân dung của người anh hùng áo vải Quang Trung không chỉ là nhà quân sự thiên tài “xuất quỷ, nhập thần" mà còn là một tướng quân giàu lòng yêu nước, có ý thức dân tộc hết sức sâu sắc. Ông là hình ảnh đối lập với những tên vua bán nước, hèn nhát. Quang Trung mãi mãi được nhân dân kính phục, yêu mến.

**Bạn đến chơi nhà**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Khi có bạn đến chơi nhà, nhất là bạn lâu ngày gặp lại, chúng ta thường chuẩn bị những gì để tiếp đón?

## Bài giải:

Khi có bạn đến chơi nhà, nhất là bạn lâu ngày gặp lại, chúng ta thường chuẩn bị những bánh kẹo, nước, bữa cơm để tiếp đón bạn

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu 1:** Bảy câu thơ đầu giúp em hình dung điều gì?

## Bài giải:

Bảy câu thơ đầu giúp em hình dung về hoàn cảnh gia đình của tác giả, tất cả mọi thứ đều có nhưng lại không có người đi mua, rau, cá thì không thể đánh bắt, nhổ về mời khách được vì ao sâu, rau mới trồng nên chưa thu hoạch được

**Câu 2:** "Ta" trong câu thơ cuối là những ai?

## Bài giải:

"Ta" trong câu thơ cuối là cụm từ này dùng để chỉ nhà thơ với người bạn của mình.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Tác giả đã sử dụng những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nào trong bảy câu thơ đầu để giới thiệu về gia đình của mình chô bạn biết khi bạn đến chơi nhà?

## Bài giải:

Tác giả đã sử dụng những từ ngữ đơn giản  hình ảnh thân quen như chợ, áo sâu, chài cá, vườn, gà, rau, cà mới nụ

Biện pháp tu từ nào trong bảy câu thơ đầu để giới thiệu về gia đình của mình chô bạn biết khi bạn đến chơi nhà là liệt kê, điệp ngữ.

**Câu 2:** Phân tích ý nghĩa của câu thơ cuối

## Bài giải:

Câu thơ cuối và riêng cụm từ “ta với ta” là giá trị tư tưởng của bài thơ, nó khẳng định tình bạn chân thực, tri âm tri kỉ không quan trọng vật chất, lễ nghĩa. “ta với ta” trong Bạn đến chơi nhà chỉ 2 người (nhà thơ và người bạn) thể hiện sự hòa hợp giữa hai tâm hồn, hai người bạn.

**Câu 3:** Tác giả cười ai, cười điều gì? Nêu tác dụng của thủ pháp nghệ thuật đã tạo nên tiếng cười trong bài thơ?

## Bài giải:

Tác giả cười mình, cười vì bạn tới chơi mà không có gì tiếp đã chào đón bạn, tất cả đều có nhưng đều không dùng được

Thủ pháp nghệ thuật đã tạo nên tiếng cười trong bài thơ giúp người đọc thấy được tình bạn trong sáng đẹp và vô cùng hài hước mộc mạc không vì vật chất.

**câu 4:** Tình cảm, cảm xúc của tác giả được thể hiện như thế nào trong bài thơ? Nêu bằng chứng để làm rõ ý kiến của em

## Bài giải:

Bài thơ được lặp ý bằng cách dựng lên một tình huống hoàn toàn không có gì tiếp bạn để rồi kết lại một câu: “Bác đến chơi đây, ta với ta!” nhưng thể hiện được tình bạn đậm đà thắm thiết.  
Chi tiết:

Đã bấy lâu nay bác tới nhà

Trẻ thời vắng, chợ thời xa

....

Bác đến chơi đây, ta với ta

**Câu 5:** Nêu chủ đề của bài thơ và chỉ ra căn cứ giúp em xác định được chủ đề ấy

## Bài giải:

Chủ đề của bài thơ là tình bản giản dị mộc mạc không vật chất.

Câu cuối tác giả đã có câu" Bác tới chơi đây ta với ta" để ta thấy được Tác giả cười mình, cười vì bạn tới chơi mà không có gì tiếp đã chào đón bạn, tất cả đều có nhưng đều không dùng được

**Câu 6:** Cảm hứng chủ đạo của bài thơ này là gì?

## Bài giải:

Cảm hứng chủ đạo của bài này là cảm hứng về một tình yêu trong sáng, đầy sức sống, niềm tin và hi vọng. Tình yêu trong bài thơ mang đến cho con người ánh sáng của sự sống, niềm tin và hi vọng.

**Câu 7:** Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày quan niệm của em về tình bạn chân chính

## Bài giải:

Mỗi người con chúng ta cần tích cực học tập, trau dồi không chỉ là kiến thức mà còn cả tình cảm để trở thành một công dân tốt, có ích cho xã hội. Một trong những tình cảm tốt đẹp mà chúng ta cần có đó chính là tình bạn. Tình bạn là tình cảm nghĩa những con người không có mối quan hệ ruột thịt nhưng lại hiểu nhau, yêu thương nhau, sẵn sàng giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi điều của cuộc sống và gắn bó với nhau. Tình bạn là một tình cảm không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người và chúng ta ai cũng sẽ có những người bạn cho riêng mình. Mỗi con người ai cũng có nhu cầu chia sẻ, nhu cầu kết bạn và gắn bó với người khác, chính vì vậy lựa chọn được một người bạn “tâm đồng ý hợp” để trải qua những cung bậc khác nhau trong cuộc sống là điều tất yếu. Tùy theo nhu cầu mà mỗi người có lượng bạn bè khác nhau, mỗi người một ưu điểm, một tính cách khác nhau và từ đó chúng ta cũng học hỏi được nhiều điều hay ho khác nhau và rút ra được những bài học cho bản thân mình. Một tình bạn đẹp sẽ là chỗ dựa tinh thần vững chãi và là điểm tựa của mỗi con người trong những lúc gặp khó khăn hoạn nạn. Hơn nữa, người bạn tốt là người giúp đỡ ta bằng năng lực của họ để ta vượt qua khó khăn. Tuy nhiên trong cuộc sống vẫn còn có những con người chỉ biết đến cái lợi của bản thân mình, độc đoán, ích kỉ hoặc lạnh lùng, vô cảm mà không có lấy những người bạn thân thiết để cùng nhau san sẻ mọi điều của cuộc sống. Lại có những người lợi dụng lòng tốt của bạn bè để trục lợi, chơi với bạn bè vì tư lợi cá nhân, không có sự chân thành với người khác… những người này khó có được những người bạn chân chính trong cuộc sống. Tình bạn đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống và thể hiện nhân cách con người rõ nét. Mỗi người con chúng ta hãy đối xử thật tốt, yêu thương chân thành với những người bạn của mình để có một cuộc sống hạnh phúc hơn và làm cho đất nước, xã hội phát triển giàu đẹp văn minh hơn về nhân cách con người.

 PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.**Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Bạn đến chơi nhà

## Bài giải:

- Nội dung: tác giả sử dụng những câu từ đơn giản, gần gũi và mộc mạc cho bài thơ Bạn đến chơi nhà. Thể hiện được tình bạn thân thiết, chân thành đánh giá. Tình bạn của cả hai không dựa trên vật chất mà là sự đồng lòng, thấu hiểu và cảm thông. Bằng việc sử dụng những lời thơ hài hước, dí dỏm càng làm nổi bật một tình bạn đẹp của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê.  Bài thơ ca ngợi tình bạn trong sáng, giản dị và vô cùng đeph, tình bạn trong bài thơ như ví von cho con người Việt giản dị và mộc mạc.

- Nghệ thuật: bài thơ "Bạn đến chơi nhà" thể hiện sự gần gũi, hóm hỉnh và hài hước của những lời thơ và có các biện pháp nghệ thuật được sử dụng:

+ Sử dụng thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật

+ Bút pháp trào phúng trong bài thơ

+ Lời thơ hóm hỉnh, giản đơn những gần gũi

+ Nhịp điệu của bài thơ phối hợp một cách nhịp nhàng tạo ra bài thơ liền mạch, nhẹ nhàng như lời nói chuyện tâm tình gần gũi

+ Bài thơ còn sử dụng phép đối, nói quá, ngôn ngữ thuần Việt

=> Bài thơ Bạn đến chơi nhà của tác giả Nguyễn Khuyến thể hiện một tình bạn trong sáng, chân thành và sâu sắc, hiếm có trong cuộc sống, không thân quen bằng vật chất mà bằng tình bạn đẹp thật sự, trong bài thơ cho thấy niềm vui xen lẫn tự hào của tác giả với người bạn tri kỷ.

**Câu hỏi 2.** Em hãy nêu nội dung chính của bài Bạn đến chơi nhà

## Bài giải:

Nội dung chính: bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành thắm thiết, đậm đà, mộc mạc và tràn đầy niềm vui dân dã của tác giả.

**Câu hỏi 3.**Nêu tác giả, tác phẩm của bài Bạn đến chơi nhà

## Bài giải:

1. Tác giả

- Nguyễn Khuyến (1835- 1909) quê ở thôn Vị Hạ, xã Yên Đổ, nay thuộc xã Trung Lương, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

- Học rộng, tài cao, thi đỗ đầu cả ba kì: Hương, Hội, Đình do đó có tên là Tam Nguyên Yên Đổ

- Ông là nhà thơ lớn của dân tộc

2. Tác phẩm

a, Hoàn cảnh sáng tác

- Sau mười năm làm quan, ông cáo quan về ở ẩn sống tại Yên Đổ. Thơ ca của ông chủ yếu sáng tác vào thời gian này.

b, Bố cục: 3 phần

- Phần 1(6 câu đầu): Giới thiệu tình huống bạn đến chơi

- Phần 2(6 câu tiếp): Hoàn cảnh gia đình khi bạn đến chơi

- Phần 3(Câu cuối): Khẳng định tình bạn chân thành

c, Phương thức biểu đạt

- Biểu cảm

d, Thể thơ

- Thất ngôn bát cú Đường Luật, bài thơ có 8 câu, 7 chữ

- Cách gieo vần: Các chữ cuối ở câu 1, 2, 3, 4 và 6 (nhà, xa, cá, gà và ta).

- Phép đối: Câu 3 và câu 4

**Câu hỏi 4.**Phân tích tác phẩm Bạn đến chơi nhà

## Bài giải:

Sống trong ngọc đá kim cương

Không bằng sống giữa tình thương bạn bè

       Câu ca dao đã nêu bật được một tình cảm thiêng liêng đáng quý - Tình bạn chân thành thắm thiết. Nguyễn Khuyến, một vị quan về ở ẩn mang nỗi cô đơn u hoài, sống hiu quạnh nơi nông thôn, cũng cảm xúc dạt dào khi gặp lại bạn cũ. Ta hãy lắng nghe tiếng nói chân thành mộc mạc của nhà thơ khi nói với bạn:

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa

Ao sâu nước cả, khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

 Cải chửa ra hoa, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa

Đầu trò tiếp khách, trầu không có

Bác đến chơi đây ta với ta

       Bài thơ đã khơi dậy trong ta niềm xúc động trước tấm chân tình của nhà thơ Nguyễn Khuyến:

       Một chút nhẹ nhàng tự nhiên hóm hỉnh được tác giả mở đầu bằng câu thơ:

Đã bấy lâu nay, bác tới nhà

       Câu thơ như một lời chào hồ hởi thân mật vừa bộc lộ nỗi vui bất ngờ vừa tỏ ý trân trọng, quý mến bạn. Đã bấy lâu nay có nghĩa là một thời gian dài, một thời gian nhà thơ không gặp bạn, giờ đây có dịp gặp nhau làm sao mà không xúc động, không vui mừng cho được. Từ lúc cáo quan về vui sống với cảnh điền viên, ông chỉ biết lấy thiên nhiên làm bạn. Trái tim ông gửi trọn cho đất nước quê hương, nên tâm hồn luôn khắc khoải u hoài. Trong những giây phút ấy mà không ai không muốn có một người bạn để tâm sự, để an ủi. Người bạn đó đã đến với ông - Còn nỗi vui mừng nào hơn. Chính nỗi vui mừng, bất chợt mà Nguyễn Khuyên đã thốt ra lời bông đùa với bạn một cách dí dỏm cho thoả lòng trông đợi.

Trẻ thời đi vắng, chợ thời xa

Ao sâu nước cả, khôn chài cá

Vườn rộng rào thưa, khó đuổi gà

Cải chửa ra cây, cà mới nụ

Bầu vừa rụng rốn, mướp đương hoa

Đầu trò tiếp khách, trầu không có.

       Mới nghe qua, ta thấy dường như nhà thơ tỏ ý làm tiếc rằng đã lâu lắm rồi bạn mới tới nhà vậy mà không có một thứ gì để tiếp, bạn để thết đãi bạn cả: chợ thì xa, người nhà trẻ con đều đi vắng cả, ao thì sâu mà nước lớn, nên không chài bắt được cá; vườn rộng thênh thang thì khó mà bắt được gà. Đến một cây cải, mớ cà hoặc một quả bầu, một trái mướp cũng không sẵn; thậm chí một miếng trầu để tiếp khách cũng không có. Tác giả đang phân trần, giải thích sự thiếu sót của mình. Thực ra đây chỉ là cách nói cường điệu như vậy mà đã đùa với bạn, vừa tỏ thái độ nhớ mong chờ đợi bấy lâu mà thôi. Và qua những lời trần tình ấy ta cũng hiểu được cuộc sống của tác giả ở làng quê: đạm bạc, giản dị, luôn gắn bó với nông thôn.

       Nhịp thơ đều đặn 4-3 nhẹ nhàng êm ái như một lời thủ thỉ, kèm theo là nụ cười hóm hỉnh, cười vui của tác giả. Đối lập với những cái "không" ấy là cái có thật đáng quý.

Bác đến chơi đây, ta với ta...

       Câu thơ bộc lộ thật rõ nét tình cảm chân thành của tác giả đối với bạn. Đó là một tình cảm thiêng liêng cao quý. Quan hệ bạn bè ở đây được xây dựng trên cơ sở vững chắc là tình cảm yêu thương chân thật không màng đến vật chất. Bác đến chơi đây không có gì cả, chỉ có ta với ta khiến ta nhớ đến câu kết trong bài  Qua đèo Ngang của bà Huyện Thanh Quan khi đứng trước cảnh đèo ngang hoang vắng cô liêu, đang mang nặng một nỗi u buồn, niềm suy tư khôn cả, không thể tâm sự cùng ai, nên bà tự quay về với lòng mình “ta với ta”. Còn “ ta với ta” mà nhà thơ Nguyễn Khuyến sử dụng nhằm chỉ nhà thơ và người bạn tuy hai mà một, tuy một mà hai, nó gắn bó quyện chặt vào nhau, không gì chia cắt được. Ở đây chỉ có ta với ta nhưng lại có tất cả. Bởi vì tình bạn giữa ta với ta mới là cao quý, nó không đòi hỏi bất kì một điều kiện vật chất nào cả, thậm chí cả một miếng trầu làm đầu câu chuyện để tiếp bác cũng không. Qua đó ta mới thấy nghệ thuật trào lộng của Nguyễn Khuyến thật là hóm hỉnh nhẹ nhàng mà tế nhị sâu sắc.

       Bài thơ thể hiện sự thành công của tác giả trong bút pháp trào phúng. Ngôn ngữ được sử dụng một cách đặc sắc. Tuy là bài thơ Đường với khuôn mẫu bó buộc nhưng lời thơ lại bình dị như lời ăn tiếng nói hằng ngày. Những sản vật của nông thôn được đưa vào thơ ông thật đậm đà hương vị làng quê. Ngôn ngữ quần chúng kết hợp với âm a (nhà, xa, cá, gà, hoa, ta) thể hiện rõ nét chất phác thật thà đôn hậu của một con người. Chính yếu tố âm điệu, nhịp điệu bài thơ phối hợp nhịp nhàng tạo ra một mạch thơ liên tục, thanh thoát, tự nhiên như lời nói chuyện tâm tình của nhà thơ với người bạn tri âm tri kỉ của mình.

       Đây là một trong những bài thơ hay về tình bạn trong sáng chân thành thắm thiết của Nguyễn Khuyến. Bài thơ làm nổi bật một nét đẹp trong cuộc đời và thơ văn Nguyễn Khuyến. Ông xứng đáng là một nhà thơ của làng quê Việt Nam. Tình bạn cao cả tuyệt vời của nhà thơ sẽ là bài học giúp ta tìm và cảm nhận được những tình cảm thiêng liêng đáng quý đó.

**Đề đền Sầm Nghi Đống**

### CHUẨN BỊ ĐỌC

**Câu hỏi:** Theo em, khi đến những ngôi đền người ta thường có những thái độ như thế nào?

## Bài giải:

Theo em, khi đến những ngôi đền người ta thường có những thái độ thành kính, ăn mặc kín đáo, tâm tư thành khẩn.

### TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN

**Câu hỏi:**Em hiểu thế nào về câu thơ cuối?

## Bài giải:

Câu thơ châm biếm nhắc lại cái chết nhục nhã, hèn nhát của tên tướng giặc phương Bắc. Một câu hỏi tu từ rất “đắt”, xuất hiện đúng lúc, đặt đúng chỗ làm cho sự giễu cợt, hài hước nhân lên mười lần. Bài thơ Đề đền Sầm Nghi Đống còn mang một hàm nghĩa sâu xa.

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:** Tìm từ ngữ, hình ảnh thể hiện thái độ của tác giả khi đến đền Sầm Nghi Đống. Đó là thái độ gì? Dựa vào cước chú, giải thích nguyên thân của thái độ ấy

## Bài giải:

Từ ngữ, hình ảnh thể hiện thái độ của tác giả khi đến đền Sầm Nghi Đống là: ghé mắt, trông ngang, cheo leo, ví đây đổi phận làm trai được, anh hùng há bấy nhiêu.

Đó là thái độ châm biếm. Nguyên thân của thái độ ấy là tác giả muốn châm biếm nhắc lại cái chết nhục nhã, hèn nhát của tên tướng giặc phương Bắc.

**Câu 2:** Tác giả đã nêu ra giả định gì trong hai câu thơ cuối? Giả định đó góp phần bộc lộ điều gì trong quan niệm của nhà thơ về "sự anh hùng"

## Bài giải:

Tác giả đã nêu ra giả định gì trong hai câu thơ cuối là đổi phận làm trai. Giả định đó góp phần bộc lộ điều sựu chế giễu trong quan niệm của nhà thơ về "sự anh hùng"

**Câu 3:** Thủ pháp trào phúng nào được sử dụng trong văn bản? Tác dụng của việc sử dụng thủ pháp này?

## Bài giải:

Một câu hỏi tu từ rất “đắt”, xuất hiện đúng lúc, đặt đúng chỗ làm cho sự giễu cợt, hài hước nhân lên mười lần.

Đền Thái thú đứng "cheo leo" , đây là từ láy đặc sắc, nó chỉ một thế đứng cao nhưng không có nơi bấu víu, dễ đổ ụp xuống. Câu thơ ấy, Hồ Xuân Hương đã tước bỏ hết tính chất thiêng liêng, cung kính của một ngôi đền và thể hiện thái độ coi thường đối với vị Thái thú ở nơi tha hương này.

**Câu 4:** Chủ đề của bài thơ là gì? Nêu một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề đó.

## Bài giải:

Chủ đề bài thơ là khát vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang của một người phụ nữ.

Thái độ “bất kính’ của bà là một thách thức đối với ý thức trọng nam khinh nữ, thách thức với các “sự nghiệp anh hùng” của nam nhi, thách thức đối với thần linh. Bài thơ thể hiện mạnh mẽ nhu cầu giải phóng cá tính của con người, bất chấp các ước lệ ràng buộc của xã hội phong kiến.

**Câu 5:** Thông qua lời bài thơ này, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

## Bài giải:

Bài thơ là một khái vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang của một người phụ nữ. Thái độ “bất kính’ của bà là một thách thức đối với ý thức trọng nam khinh nữ, thách thức với các “sự nghiệp anh hùng” của nam nhi, thách thức đối với thần linh. Bài thơ thể hiện mạnh mẽ nhu cầu giải phóng cá tính của con người, bất chấp các ước lệ ràng buộc của xã hội phong kiến.

### PHẦN THAM KHẢO MỞ RỘNG TÁC PHẨM

**Câu hỏi 1.** Em hãy nêu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài Đề đền Sầm Nghi Đống

## Bài giải:

- Giá trị nội dung: Bài thơ không những chỉ thể hiện một cách nhìn khinh rẻ một viên tướng xâm lược, mà còn nói lên một khát vọng của bản thân mình và phụ nữ nói chung về sự bình đẳng nam nữ.

- Giá trị nghệ thuật: Đề đền Sầm Nghi Đống là một bài thơ độc dáo không chỉ vì giá trị tư tưởng và cách đặt vấn dề táo bạo của nó, mà còn vì một nghệ thuật thơ xuất sắc… Bài thơ đúng là của “bà chúa thơ Nôm”. Cách sử dụng từ thuần Việt, sắc sảo, sinh động, có sức gợi tả sâu sắc, kết cấu chặt chẽ, đầy kịch tính, gây nhiều hứng thú cho người đọc.

**Câu hỏi 3.** Nêu tác giả, tác phẩm của bài Đề đền Sầm Nghi Đống

## Bài giải:

I. Tác giả

1. Tiểu sử

Tiểu sử về nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương theo trích lược thông tin trên trang Wikipedia viết: "Hồ Xuân Hương (chữ Hán: 胡春香, 1772 - 1822) sống ở giai đoạn cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, mà hiện tại vẫn khiến nhiều học giả tranh cãi" Ở phần tiểu sử, trang nêu khá ngắn gọn: "Không có bất cứ tư liệu cổ điển nào chép về lai lịch và hành trạng của Hồ Xuân Hương, bà chỉ thực sự được hậu thế biết đến qua sách Giai nhân dị mặc của học giả Nguyễn Hữu Tiến. Cũng vì cớ đó, việc có hay không một nhân vật tên Hồ Xuân Hương hiện còn là câu hỏi ngỏ".

Những tác phẩm của bà đa số đều viết bằng chữ Nôm. Hồ Xuân Hương từng được nhà thơ Xuân Diệu suy tôn là “Bà chúa thơ Nôm”. Được sinh ra trong một gia đình phong kiến suy tàn cùng hoàn cảnh sống đã giúp bà tiếp cận được với cuộc sống của nhiều người lao động nghèo và bà hiểu hơn hết tâm trạng của những người phụ nữ bị áp bức trong xã hội. Là một người phụ nữ tài hoa thế, có cá tính mạnh thế nhưng cuộc đời của bà vô cùng bất hạnh. Hồ Xuân Hương có hai đời chồng, hai lần đều làm lẽ và không hạnh phúc. Cuộc đời của bà vô cùng nhiều sóng gió thế nên những câu thơ như một lời

2. Phong cách sáng tác

Những bi kịch trong cuộc đời đã giúp Hồ Xuân Hương trở thành một người phụ nữ mạnh mẽ. Những sáng tác của bà chủ yếu xoay quanh người phụ nữ và nhận được rất nhiều sự đón nhận từ độc giả. Nó tạo nên tên tuổi và vị trí của bà trong nền văn học Việt Nam.

Thơ của Hồ Xuân Hương còn mang tính chế giễu, phê phán thói hư tật xấu trong xã hội lúc bấy giờ. Một giọng thơ mang đậm tính hiện thực, đó là tình yêu quê hương, đất nước tha thiết, muốn hòa mình cùng thiên nhiên. Là sự khát khao trong cuộc sống mong muốn thoát khỏi chế độ phong kiến khắc nghiệt. Cảnh vật trong thơ của bà luôn giàu sức sống và tươi mới.

Trong lịch sử văn học Việt Nam, Hồ Xuân Hương là nhà thơ phụ nữ viết về phụ nữ, trào phúng mà trữ tình, đậm đà chất văn học dân gian từ đề tài, cảm hứng đến ngôn ngữ, hình tượng.

Có thể nói thơ của Hồ Xuân Hương là một dòng thơ mang tính đấu tranh mạnh mẽ với chế độ phong kiến lạc hậu lúc bấy giờ. Nổi bật trong phong cách sáng tác của bà là sự đồng cảm với những số phận bất hạnh, sự khẳng định vẻ đẹp của người phụ nữ.

3. Tác phẩm tiêu biểu

Bánh trôi nước, Tự tình, Vịnh cái quạt, Cảnh thu, Vấn nguyệt, Động hương tích, Họa nhân, Đá ông bà chồng, Duyên kỳ ngộ, Hỏi trăng, Hương đình cổ nguyệt thi tập, Núi Ba Đèo, Hữu cảm, Vịnh hằng nga, Tát nước, Tặng tình nhân, Mời khách ăn trầu,…

4. Ghi danh và tưởng nhớ về Hồ Xuân Hương

Ngày nay, tại có thành phố ở Việt Nam có rất nhiều con đường mang tên Hồ Xuân Hương. Tên của bà còn được lấy để đặt cho một hồ nước ở trung tâm Đà Lạt.

Tác phẩm “Bánh trôi nước” của bà được lấy để dạy môn Ngữ văn cho học sinh trung học cơ sở tại Việt Nam.

Tác phẩm “Tự tình II” của bà được lấy để dạy môn Ngữ văn cho học sinh trung học phổ thông tại Việt Nam.

Tại các trường Đại học lớn trong cả nước như Đại học Sư phạm TP.HCM, Đại học Sư phạm Hà Nội,... sinh viên chuyên ngành Văn học Việt Nam được học bộ môn Thơ Nôm Hồ Xuân Hương. Ngoài ra một số tác phẩm của Hồ Xuân Hương đã được dịch sang Tiếng Anh.

II. Tác phẩm

1. Bố cục: 2 phần

- Phần 1 (2 câu đầu): Thái độ của tác giả với ngôi đền quan Thái thú

- Phần 2 (2 câu cuối): Khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng của tác giả

2. Thể thơ: thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

**Câu hỏi 4.**Phân tích tác phẩm Đề đền Sầm Nghi Đống

## Bài giải:

Đề thơ là một phong tục của Trung Quốc xưa, đến đời Đường đã rất thịnh hành. Khách du sơn ngoạn thủy, thăm thú thắng cảnh đền đài, hứng làm thơ, vung bút đề thơ để lưu bút tích và bày tỏ cảm xúc, chí khí của mình. Ta đã biết tương truyền bài thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Liệu để ở lầu Hoàng Hạc đã làm thơ tiên Lý Bạch bối rối. Hoặc Đề Đô thánh nam trang của Thôi Hộ đề trên cánh của một trang văn vắng bóng người đẹp. Ở nước ta, tục này cũng thịnh hành, trên nhiều hang động đẹp đều lưu bút tích thi nhân.

Hồ Xuân Hương là một nữ sĩ phóng khoáng, thích thăm thú, du ngoạn, cũng thường vung bút đề thơ. Đây là trường hợp hiếm có đối với một người phụ nữ trong xa hội phong kiến. Bài thơ đề nơi nào phải đúng với tình cảm, sự tích nơi đó, xem như cảm nghĩ về nơi được đề.

Sầm Nghi Đống là thái thú đất Diễn Châu, Trung Quốc, tùy tướng của Tôn Sĩ Nghị trong cuộc xâm lược Việt Nam năm 1789. Ông được giao giữ đồn Khương Thượng, Đống Đa. Khi bị quân Tây Sơn đánh, ông không chống cự được nên đã thắt cổ tự tử. Để giữ mối quan hệ bang giao hai nước, Quang Trung cho người Hoa lập miếu thờ Sầm Nghi Đống tại phía sau phố Hàng Buồm ngày nay. Theo sách Hợp tuyển thơ văn Việt Nam cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, thì ghi chú có hơi khác: Đống được giao trấn thủ Ngọc Hồi, đồn Ngọc Hồi thất thủ, Đống tự tử. Về sau có đền thờ ở gò láng Ngọc Hồi. Nhân một dịp đi qua, Hồ Xuân Hương đã làm bài thơ này.

Mở đầu bài thơ, Hồ Xuân Hương đã biểu thị một cái nhìn thiếu trân trọng đối với ngôi đền:

Ghé mát trong ngang thấy bảng treo

Kìa đền thái thú đứng cheo leo

Những ai được lập đền, dù là quân giặc, đều được coi là thần, đề mọi người đến thắp hương cúng bái, cầu vọng. Nhưng Hồ Xuân Hương thì chỉ ghé mắt trông ngang. Ghé mắt, theo Từ điển Tiếng Việt, là nghiêng đầu và đưa mắt nhìn, chỉ thuần tuý là động tác, không hàm ý kính trọng. Ghé mắt trông ngang chớ không phải trông lên, đã thể hiện một thái độ bất kính đối với vị thần xâm lược thất bại. Đền Thái thú đứng cheo leo hẳn là đền xây trên gò, và người ta không dễ trông ngang. Rõ ràng Hồ Xuân Hương cố tình chọn một cái nhìn coi thường đối với vị Thái thú ở nơi tha hương này. Chữ cheo leo là một từ đặc sắc, nó chỉ một thế đứng cao nhưng không có nơi bấu víu, dễ đổ ụp xuống. Chữ kìa cũng hàm ý bất kính, bởi nó kèm theo các động tác chỉ trỏ, mà đối với các nơi đền đài linh thiêng người đến viếng không được nói to, giơ tay chỉ trỏ như đối với đồ vật. Với hai câu thơ ấy, Hồ Xuân Hương đã tước bỏ hết tính chất thiêng liêng, cung kính của một ngôi đền.

Hồ Xuân Hương không chỉ nhìn ngang chỉ trỏ trước một ngôi đền, bà lại còn tự ví mình, so sánh mình với người được thờ nữa:

Ví đây đổi phận làm trai được

Sự nghiệp anh hùng há bấy nhiêu

Cái ý nghĩa đổi phận làm trai đã thể hiện cái mặc cảm phụ nữ đối với nam giới trong xã hội phong kiến đã áp đặt vào ý thức nhà thơ. Nhưng mặt khác, nó cũng thế hiện nhu cầu đổi phận, không chịu an phận của bà. Cái cách bà tự xưng là đây để đổi lại với Sầm Nghi Đống là đấy, thì dù bà chưa đổi phận được, bà cũng đã rất coi thường vị nam nhi họ sầm.

Câu kết há bấy nhiêu có thể nghĩ rằng Hồ Xuân Hương tự cho mình có thể làm gấp nhiều lần, so với sự nghiệp của sầm, song đúng hơn, nên biểu hiện một lời dè bỉu: Sự nghiệp của ông có bấy nhiêu thôi ư, nó quá ít đối với một đấng nam nhi đấy!

Bài thơ là một khát vọng được bình đẳng, khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng vẻ vang của một người phụ nữ. Thái độ “bất kính” của bà là một thách thức đối với ý thức trọng nam khinh nữ, thách thức với các "sự nghiệp anh hùng" của nam nhi, thách thức đối với thần linh. Bài thơ thể hiện mạnh mẽ nhu cầu giải phóng cá tính của con người, bất chấp các ước lệ ràng buộc của xã hội phong kiến.

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**

**Đọc kết nối chủ điểm Hiểu rõ bản thân**

### SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI

**Câu 1:**Tác giả quan niệm như thế nào về "quá trình hiểu rõ bản thân"?

## Bài giải:

Tác giả quan niệm về "quá trình hiểu rõ bản thân" là quá trình tìm hiểu bản thân cũng giống như việc khám phá bạn là ai, yêu hay ghét điều gì, thích cái gì, cảm nhận thấy gì, tin và ủng hộ điều gì và bạn nghĩ mình có thể làm được gì cho thế giới này.

**Câu 2:** Liệt kê một số câu hỏi để tự đánh giá bản thân mà em yêu thích trong văn bản. Sau đó trả lời những câu hỏi mà em đã chọn

## Bài giải:

Một số câu hỏi để tự đánh giá bản thân mà em yêu thích trong văn bản là

Mục tiêu hiện tại của bạn là gì

- Mục tiêu hiện tại thi học kì được kết quả cao

Mục tiêu tương lai của bạn là gì?

- Mục tiêu tương lai thi được vào trường cấp 3 mình mơ ước

Hiện tại bạn cảm thấy như thế nào? Tại sao lại như vậy?

- Hiện tại bản thân cảm thây svui vẻ và luôn nỗ lực cố gắng vì muốn thi đỗ vào ngôi trường mơ ước thì không ngừng cố gắng.

**Câu 3:** Em có đồng tình với lời khuyên của tác giả: "Tuy nhiên, đừng trả lời câu hỏi một lần rồi bỏ quên. Hãy đặt ra câu hỏi giống nhau tại những thời điểm khác nhau của cuộc sống - một tháng, sáu tháng tính từ thời điểm hiện tịa hay thời điểm bắt đâu năm học"? Hãy lí giải câu trả lời của em.

## Bài giải:

Em có đồng tình với lời khuyên của tác giả: "Tuy nhiên, đừng trả lời câu hỏi một lần rồi bỏ quên. Hãy đặt ra câu hỏi giống nhau tại những thời điểm khác nhau của cuộc sống - một tháng, sáu tháng tính từ thời điểm hiện tịa hay thời điểm bắt đâu năm học" vì tại mỗi thời điểm mục tiêu và suy nghĩ của mỗi người khác nhau chính vì vậy nên câu hỏi và câu trả lời luôn xoay cuộc sống và thời điểm khác nhau.

**Câu 4:** Chỉ khi nhận thức rõ về bản thân, chúng ta mới có thể "cười mình". Theo em, ngoài việc tự trả lời những câu hỏi như văn bản gợi ý, chúng ta có thể làm gì để hiểu bản thân rõ hơn?

## Bài giải:

Chỉ khi nhận thức rõ về bản thân, chúng ta mới có thể "cười mình". Theo em, ngoài việc tự trả lời những câu hỏi như văn bản gợi ý, chúng ta có thể tham gia nhiều hoạt động, nhiều trải nghiệm, lắng nghe bản thân và lời góp ý của mọi người để hiểu bản thân rõ hơn

**Thực hành tiếng Việt**

**Câu 1:** Nhận xét về sắc thái nghĩa của từ ngữ in đậm trong trường hợp sau:

a. Có lúc **vểnh râu** vai phụ lão

Cũng khi **lên mặt** dáng văn thân

                 (Trần Tế Xương, Tự trào I)

b. Quả cau nho nhỏ, miếng trầu hôi,

Này của Xuân Hương đã **quệt** rồi

                  (Hồ Xuân Hương, Mời trầu)

c. Ghế tréo long xanh ngồi **bãnh choẹ**

Nghĩ rằng đồ thật hoá đồ chơi

                     (Nguyễn Khuyến, Tiến sĩ giấy)

## Bài giải:

a. Vểnh râu và lên mặt thể hiện sắc thái kiêu ngạo, thách thức

b. Quệt: Dối trá, lừa lọc.

c. Bảnh chọe: có vẻ oai vệ, tự đắc

**Câu 2:** Có thể thay từ "bác" bằng từ "bạn" trong câu thơ sau không? Vì sao?

## Bài giải:

Không thể thay từ "bác" bằng từ "bạn" trong câu thơ sau vì nó sẽ làm mất đi sắc thái biểu cảm của tác giả.

**Câu 3:** Cho câu thơ sau:

Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo

Theo em, có thể thay từ "nagng" bằng từ "lên" không? Vì sao?

## Bài giải:

Theo em, có thể thay từ "ngang" bằng từ "lên" vì sẽ làm mất đi sắc thái, sự chế giễu, cợt nhả của tác giả với Thái thú

**Câu 4:** Thay từ "cheo leo" trong câu thơ sau bằng một hoặc một từ có nghĩa tương tự. Từ đó, chỉ ra cái hay trong việc sử dụng từ ngữ của Hồ Xuân Hương

Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo

## Bài giải:

cheo leo = chông chênh

Cái hay trong việc sử dụng từ ngữ của Hồ Xuân Hương để nói đến chông chênh, đứng không chắc chắn của ngồi đền.

**Câu 5:** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ sau và nêu tác dụng của biện pháp ấy:

Sống lâu lâu để làm gì nhỉ?

Lâu để mà xem cuộc chuyển vần

## Bài giải:

Điệp từ lâu nhằm mục đích nhấn mạnh, khẳng định, liệt kê, ... để làm nổi bật vấn đề, ý nghĩa muốn truyền tải về mong muốn được chứng kiến được nhìn xem trần thế

**Đọc mở rộng thể loại: Tự Trào**

### HƯỚNG DẪN ĐỌC

**Câu 1:** Tìm từ ngữ, hình ảnh mà tác giả đã sử dụng để tự phác họa bức họa chân dung về bản thân trong sáu câu thơ đầu. Bức chân dung đó như thế nào?

## Bài giải:

Từ ngữ, hình ảnh mà tác giả  đã sử dụng để tự phác họa bức họa chân dung về bản thân trong sáu câu thơ đầu là: chẳng phải quan mà chẳng phải dân, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, hàau con chè, vểnh rêu, dáng văn thân

Bức chân dung thể hiện ông là một người an nhàn không có chức quan nhưng cũng không phải là dân mà ở nhà ngâm thơ đèn sách, đôi lúc kêu hãnh, kiêu ngạo với các văn thân, sống dựa vào vợ kiếm từng đồng từng hào lo cho cuộc sống. Ta thấy cuộc sống của tác giả khá nhàn hạ được vợ con hầu hạ không phải lo toan

**Câu 2:** Thủ pháp trào phúng nào được sử dụng trong hai câu thơ luận? Tác dụng của việc sử dụng thử pháp này?

## Bài giải:

Trào phúng là thủ pháp nghệ thuật được xây dựng dựa trên những tương phản, đối lập, mâu thuẫn từ đó làm bật lên tiếng cười mỉa mai, châm biếm. Đồng thời cũng làm nên giáo trị phê phán, tố cáo sâu sắc với hiện thực xã hội, con người trong tác phẩm

**Câu 3:** Theo em, tác giả đã thể hiện tình cảm, cảm xúc gì trong hai câu thơ cuối? Điều đó giúp ta hiểu gì về nhà thơ?

## Bài giải:

Theo em, tác giả đã thể hiện tình cảm, cảm xúcvefe sự bất lực trước cuộc sống không thể đạt được mục đích làm quan to giúp vợ sống an nhàn nên không biết sống lâu như vậy có thể làm thay đổi cuộc sống tốt hơn trong hai câu thơ cuối

Điều đó giúp ta hiểu nhà thơ tuy thể hiện trong câu thơ rất an nhàn nhưng thật ra lại rất đau khổ chán trường về lối sống hiện tại

**Câu 4:** Chủ đề của bài thơ là gì? Hãy phân tích một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề.

## Bài giải:

Chủ đề của bài thơ là chế giễu về cuộc sống nhàm chán, an nhàn nhưng lại không giúp đỡ gì cho vợ con.

Một số chi tiết:

Chẳng phải quan mà chẳng phải dân

Ngơ ngơ ngẩn ngẩn hóa ra đần

Hầu con chẻ rượu ngày sai vặt

Lương vợ ngô khoai tháng phát dần

**Câu 5:** Thông quan bài thơ này, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?

## Bài giải:

Thông quan bài thơ này, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp là phê phán thói hư tật xấu ở trong xã hội.

**Ôn tập**

**Câu 1:** Đọc lại các bài thơ Bạn đến chơi nhà, Đề đền Sầm Nghi Đống, Tự trào I và hoàn thành bảng sau:



## Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Bạn đến chơi nhà | Đề đền Sầm Nghi Đống | Tự trào I |
| Thủ pháp trào phúng | Tiếng cười | Châm biếm | Đả kích thói hư tật xấu |
| Tình cảm, cảm xúc của tác giả | Trân quý tình bạn người bạn phương xa | Khát khao được bình đẳng và thể hiện tính cách | Tình yêu thương vợ con và tố cáo thói hư tật xấu |
| Chủ đề | Bài thơ ca ngợi tình bạn chân thành thắm thiết, đậm đà, mộc mạc và tràn đầy niềm vui dân dã của tác giả | Đanh giá nhân cách - sự anh hùng - của Sầm Nghi Đống, nữ sĩ muốn nói lên “tầm vóc” của nữ sĩ phương Nam | Tố cáo thói hư tật xấu |
| Thông điệp | Thể hiện tình cảm trân quý, mộc mạc, không vật chất | Khao khát bình đẳng bình đẳng muốn thể hiện bản thân | Tố cao về các nam nhân thời xưa không giúp đỡ vợ con mà chỉ hưởng thụ những thói tật xấu |
| Nhận xét chung | Cả 3 tác phẩm đều thuộc thể loại châm biếm và tạo tiếng cười cho người đọc theo nhiều quan niệm, góc nhìn khác nhau của tác giả mang đến bài học, thông điệp riêng. | | |

**Câu 2:** khi tìm hiểu một bài thơ trào phúng cần chú ý điều gì?

## Bài giải:

[Trào phúng](https://news.timviec.com.vn/trao-phung-la-gi-84241.html) ở tiếng Pháp là satire, nghĩa là dùng các lời lẽ dù rất kín đáo và bóng bẩy, kín đáo nhưng vẫn chứa yếu tố cười nhạo, mỉa mai, phóng đại, châm biếm,….Để phán những điều tiêu cực, lỗi thời, xấu xa trong xã hội. Đây cũng là một nguyên tắc phản ánh nghệ thuật.  
Trào phúng thường gắn liền với các cung bậc hài hước, châm biếm.  
Văn học trào phúng bao hàm một lĩnh vực khá rộng cùng các cung bậc cái hài khác nhau như: truyện tiếu lâm, tiểu thuyết, truyện cười,…từ vở hài kịch đến thơ trào phúng.  
Vì yêu cầu thực tế đấu tranh xã hội nên tách ra thêm phần châm biếm, như một vũ khí sắc bén, nhưng vẫn không nên đồng nhất với trào phúng.  
Tại thời cổ đại, trào phúng trong lí luận văn học truyền thống được coi là một dạng của trữ tình, con người bộc lộ thái độ ở bên trong  
Ở thế kỉ XIX, theo L.I. Ti-mô-phê-ép, trào phúng rất đặc biệt với các sáng tác văn học, bởi nó gần gũi với trữ tình, sử thi và kịch

**Câu 3:** Vì sao khi lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, ngoài việc quan tâm đến phần ý nghĩa cơ bản, chúng ta cần quan tâm đến sắc thái nghĩa của từ?

## Bài giải:

Khi lựa chọn từ ngữ, hình ảnh, ngoài việc quan tâm đến phần ý nghĩa cơ bản, chúng ta cần quan tâm đến sắc thái nghĩa của từ vì sắc thái của từ giúp cho tác giả thể hiện được cảm xúc tình cảm và tâm tư tác giả muốn gửi gắm

**Câu 4:** Việc dùng các từ ngữ in đậm trong các câu dưới đây có phù hợp không? Vì sao?

a. Ông ấy là một doanh nhân**lọc lõi** được nhiều ngưỡng mộ

b. Bà ấy tuy tuổi đac cao nhưng gương mặt vẫn rất**xinh**

## Bài giải:

a. Từ lọc lõi phù hợp vì ý tác giả muốn nói đến ông ấy là người từng trải và khôn ngoan, có đủ kinh nghiệm, biết đủ mọi mánh khoé

b. Từ xinh không phù hợp vì ý muốn nói bà về già vẫn giữa được sắc xuân thì nên để các từ khác như đẹp não.

**Câu 5:** Khi viết bài văn phân tích một bài thơ, chúng ta cần đảm bảo những yêu cầu nào?

## Bài giải:

Khi viết bài văn phân tích một bài thơ, chúng ta cần đảm bảo những yêu cầu và yếu tố cần chú ý khi phân tích thơ

- Cuộc đời tác giả.

- Hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

- Thể thơ: lục bát, tự do, thơ 5 chữ…

- Hình ảnh thơ: Ví dụ như hình ảnh người lính trong cuộc kháng chiến chống Pháp - Mĩ trong Đồng chí hay Bài thơ về tiểu đội xe không kính, hình ảnh người bà trong “Bếp lửa”...

- Chi tiết thơ:

- Giọng điệu: gồm có giọng hào hùng, nhẹ nhàng, xót thương, bi lụy, triết lý…

- Vần (nhịp) thơ.

- Ngôn ngữ thơ: Gồm có ngôn ngữ bình dân, ngôn ngữ bác học…

- Bố cục: Đây là phần quan trọng nhất để các em tìm ý cho bài cảm nhận của mình (Có thể chia theo khổ, chia theo đoạn, câu…).

=> Tất cả các đặc điểm trên ở tác phẩm nào cũng có những mức độ đậm nhạt của các đặc điểm này trong mỗi tác phẩm là khác nhau. Thêm vào đó, các em cần chú ý dựa vào đề bài yêu cầu gì để lựa chọn các đặc điểm trên cho phù hợp theo sở trường và khả năng của mình.

**Câu 6:** Để thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống diễn ra hiệu quả, chúng ta cần lưu ý những gì?

## Bài giải:

Để thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống diễn ra hiệu quả, chúng ta cần lưu ý

- Xác định rõ vấn đề cần thảo luận

- Bao quát được diễn biến của cuộc thảo luận (những ý kiến đã nêu, những điều đã được làm rõ, những điều cần được trao đổi thêm,...)

- Thể hiện được thái độ tán thành hay phản đối trước những ý kiến đã phát biểu.

- Nêu được quan điểm, nhận định của bản thân về vấn đề (góc nhìn riêng và những phân tích, đánh giá cụ thể)

- Tôn trọng người đối thoại để cùng tìm tiếng nói chung về vấn đề.

\* Chuẩn bị thảo luận

1. Chuẩn bị nói

- Lựa chọn đề tài

+ Đề tài nói cần được thống nhất trong cả lớp trước khi tiết học diễn ra hoặc ngay đầu tiết học.

+ Nếu tiếp tục triển khai một đề tài nào đó của phần viết trong bài học này, cần có những điều chỉnh cần thiết vì diễn đạt. Ví dụ: xung quanh điện thoại thông minh, nếu “bài luận thuyết phục” khuyên ta “cai nghiện” điện thoại thông minh thì bài nói tham gia thảo luận sẽ hướng tới trả lời câu hỏi: chúng ta nên sử dụng điện thoại thông minh thế nào cho hợp lý?

+ Để cuộc thảo luận đạt chất lượng tốt, có được nhiều ý kiến hay, nên chọn những đề tài gắn với đời sống của các bạn, đồng thời có ý nghĩa chung với cộng đồng. Ví dụ: xây dựng văn hóa đọc, tôn trọng sự khác biệt, tham gia thiện nguyện,....

-Tìm ý và sắp xếp ý

    + Để ý kiến tham gia thảo luận thực sự có nội dung, cần chú ý trả lời các câu hỏi theo trình tự: vấn đề chúng ta bạn có ý nghĩa như thế nào? Chúng ta đã có ý kiến khác nhau ra sao? Điều này có nguyên nhân từ đâu? Ý kiến của tôi là gì và tôi đã dựa vào cơ sở nào để nêu ý kiến đó? Chúng ta nên thống nhất với nhau trên những phương diện nào?

-Xác định từ ngữ then chốt

+ Với những cuộc thảo luận thuộc loại nàu, từ ngữ thường được dùng là: quan điểm (quan điểm của tôi là....), góc độ (tôi nhìn nhận vấn đề theo một góc độ khác với bạn,...), khía cạnh (còn một khía cạnh khác cần phải chú ý là,...), theo tôi, tôi cho rằng....

2. Chuẩn bị nghe

- Tìm hiểu trước về vấn đề thảo luận để có cơ sở nắm bắt đúng ý những người nói và đánh giá được chuẩn xác các ý tham gia thảo luận. Những điều cụ thể cần tìm hiểu trước: vấn đề gì sẽ được thảo luận trong tiết học: vấn đề đó lâu nay đã được bàn đến như thế nào? Có khía cạnh gì cần được trao đổi lại và khơi sâu thêm?

- Phác thảo trước theo sổ tay hay vở ghi chép những loại nội dung cần ghi lại theo dõi cuộc thảo luận.

**Câu 7:** Việc dùng tiếng cười để tự phê bình bản thân và phê bình người khác có tác dụng gì?

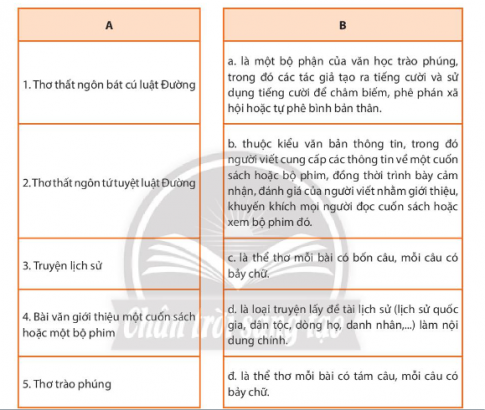
## Bài giải:

Việc dùng tiếng cười để tự phê bình bản thân và phê bình người khác có tác dụng đưa tới cách nhìn đa dạng và thông điệp, dụng ý tác giả muốn truyền tải và nhắc tới

Ôn tập cuối học kì II

### I. ĐỌC

**Câu 1:** Nối nội dung ở cột A với nội dung tương ứng ở cột B



## Bài giải:

1 - đ

2 - c

3 - d

4 - b

5 - a

**Câu 2:** Hoàn thành bảng sau để làm rõ một số đặc điểm của văn bản truyện



## Bài giải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thuật ngữ | Khái niệm/ đặc điểm |
| 1 | Cốt truyện đơn tuyến | cốt truyện chỉ có một nhân vật chính, đặt trong mối quan hệ với tất cả các nhân vật khác, thường hướng về một chủ đề. |
| 2 | Cốt truyện đa tuyến | Cốt truyện có nhiều nhân vật chính và có nhiều câu chuyện và nhân vật với nhau nhưng hướng tới chủ đề chung của tác phẩm |
| 3 | Nhân vật chính | Nhân vật chính là nhân vật chiếm phần lớn câu chuyện hoặc là điểm nhìn của câu chuyện. Nhân vật chính thường có tên xuất hiện trên tên phim điện ảnh hoặc truyền hình nhiều tập. Ví dụ: Michael Clayton, Shrek.. Nó cũng thể hiện được rằng nhân vật chính sẽ là trung tâm của câu chuyện. |
| 4 | Chi tiết tiêu biểu | là chi tiết đặc sắc, tập trung thể hiện rõ nét sự việc tiêu biểu. |

**Câu 3:** Nêu một số đặc điểm của truyện lịch sử

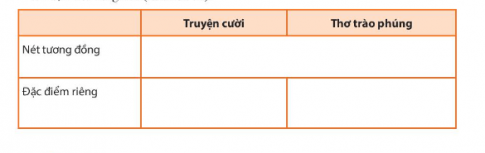
## Bài giải:

Các nhân vật trong truyện lịch sử khá lôi cuốn và hấp dẫn:

Đơn giản như sử Việt, thì người dạy sử Việt chưa bao giờ biết nhàm chán. Miễn sao người dạy, người nghiên cứu cần phải gia công tìm tòi, tìm hiểu, không được thỏa mãn với những điều mình đã có. Với sự hiểu biết luôn là vô cùng, cần phải làm sao cho các trang sử luôn đầm đìa cảm xúc.

Bên cạnh đó, lịch sử Việt Nam không bao giờ khô khan, nhàm chán như bạn đã cảm nhận. Đơn giản như, sự lớn lao của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng, ba năm độc lập đầu tiên của cuộc hành trình ngàn năm đấu tranh tiến tới nền độc lập của dân tộc.

**Câu 4:** Giữa truyện cười và thơ trào phúng có điểm gì tương đồng và khác biệt? Em hãy trả lời dựa vào bảng sau



## Bài giải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Truyện cười | Thơ trào phúng |
| Nét tương đồng | Đều mang lại tiếng cười hài hước và vui vẻ cho người đọc | |
| Đặc điểm riêng | Câu chuyện dân gian kể về các câu truyện hài của cuộc sống hay câu chuyện kể ra để ví về điều gì đó | Những câu chuyện châm biếm, khinh thường và sử dụng ngôn từ cười nhân vật, câu chuyện muốn nhằm tới. Từ đó đưa ra thông và bài học cho người đọc |

### II. TIẾNG VIỆT

**Câu 1:** Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

## Bài giải:

a. Có phải là câu hỏi tu từ vì có dấu hỏi chấm ở cuối câu. Nó luôn ngầm ẩn một nội dung phán đoán nào đó, có thể là khẳng định về con rắn vuông bốn góc

b. Sắc thái từ "ừ", "nhé" trong đạon trích sử dụng những từ này đối với đối tượng bằng vai hoặc ít tuổi hơn, trong tình huống xã giao, nói chuyện

**Câu 2:** Xác định biện pháp tu từ đảo ngữ trong đoạn thơ và nêu tác dụng của biện pháp này:

Đâu gió cồn thơm đất nhả mùi

Đâu ruồng tre mát thở yên vui

Đâu từng ô mạ xanh mơn mởn

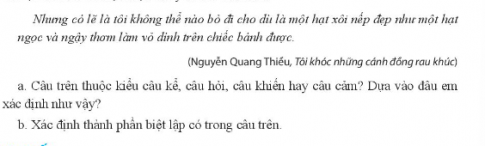
Đâu những nương khoai ngọt sắn bùi?

## Bài giải:

Cả 4 câu thơ đều sử dụng biện pháp tu từ đảo ngữ

có tác dụng nhấn mạnh nỗi hiu quạnh, nhớ thương của tác giả với quê hương, làng xóm. sử dụng điệp từ: "Đâu" vừa liệt kê vừa như hỏi han mà lại vô cùng cảm thán.

**Câu 3:** Đọc câu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:



## Bài giải:

a. Câu trên là câu kể dựa vào cách miêu tả và liệt kê vẻ đjep của hạt gạo

b. Thành phần biệt lập là nhưng có lẽ

### III. VIẾT

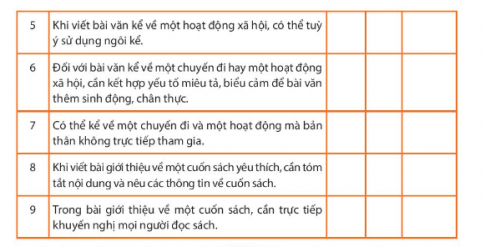
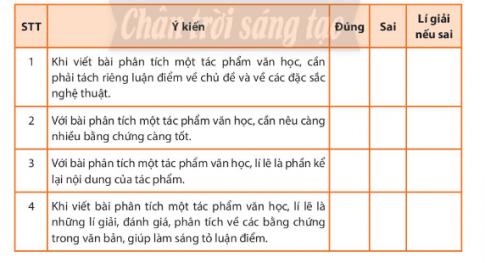
**Câu 1:** Điền vào bảng thông tin về các kiểu bài viết đã học ở học kì II



## Bài giải:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Kiểu bài | Khái niệm | Đặc điểm | Bố cục |
| Bài văn phân tích một tác phẩm văn học | Là kiểu bài làm văn trình bày những nhận định, đánh giá về tác phẩm trên cơ sở xem xét từng bộ phận, từng mặt của tác phẩm ấy rồi tổng hợp lại. | Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận, có thể là về nhân vật, chi tiết, ngôn từ, đề tài, chủ đề | - Mở bài: giới thiệu nhân vật cần bàn luận và thể hiện ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật.  - Thân bài: giới thiệu về tác giả, tác phẩm để giúp người đọc hiểu thêm về nhân vật cần phân tích. Khẳng định ý kiến về các đặc điểm của nhân vật, đưa ra lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến; các lí lẽ và bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.   - Kết bài: khẳng định lại ý kiến của người viết về đặc điểm của nhân vật, nêu cảm nghĩ của người viết về nhân vật. |
| Bài văn giới thiệu một cuốn sách | Mang tính chất mô tả, cung cấp thông tin cần thiết về cuốn sách đó. Loại bài viết này được thực hiện bằng cách người viết nêu rõ các ý tưởng, thông điệp hay mục đích của tác giả muốn truyền tải đến người đọc mà mình cảm nhận được khi đọc sách, trong đó có trích dẫn những đoạn nổi bật (có trong sách). | Bài viết truyền tải được đầy đủ thông điệp của tác giả đến độc giả, hình thành và nâng cao tình yêu với sách, khuyến khích được mọi người tìm mua/mượn và đọc sách. | Bố cục 3 phần |
| Bài văn kể lại một chuyến đi hay một hoạt động xã hội | Kể về một hoạt động trải nghiệm của bản thân và bạn bè | Những trải nghiệm chân thật để kể lại qua chính nhật vật đó | Bố cục 3 phần |

**Câu 2:**Đánh dấu vào ô Đúng, Sai tương ứng với các ý kiến dưới đây



## Bài giải:

1 - đúng

2 - đúng

3 - sai vì bài phân tích cần lập luận đưa ra dẫn chứng và quan điểm cá nhân

4 - đúng

5 - sai vì chúng ta nên thống nhất ngôi kể để có cách nhìn khách quan và đúng với mục dích nói đề đưa ra.

6 - đúng

7 - sai vì bản thân phải có sự trải nghiệm mới có thể kể chân thật được hoạt động trải nghiệm

8 - đúng

9 - sai vì khi giới thiệu cuốn sách cần đưa tới giá trị và bài học, thông điệp cuốn sách mang lại.

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/